

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2020

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TÀI NĂNG TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

(Ban hành tại Quyết định số.../QĐ-ĐHKTL-ĐT ngày tháng năm
của Hiệu trưởng trường ĐH Kinh Tế - Luật)

Tên chương trình: **KINH TẾ ĐỐI NGOẠI (CHƯƠNG TRÌNH TÀI NĂNG)**
Trình độ đào tạo: **Đại học**
Ngành đào tạo: **KINH TẾ QUỐC TẾ**
Loại hình đào tạo: **Chính quy tập trung**
Mã ngành đào tạo: **52.31.01.06**
Trưởng Bộ môn: **TS. TRẦN VĂN ĐỨC**

1) Mục tiêu đào tạo

Mục tiêu chung: Mục tiêu đào tạo của chương trình cử nhân tài năng (CNTN) ngành Kinh tế quốc tế (KTQT) là trang bị cho sinh viên tiềm năng những kiến thức chuyên môn và kỹ năng nghề nghiệp vững vàng để làm việc trong lĩnh vực kinh tế quốc tế, đáp ứng nhu cầu xã hội về nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực này. Đặc biệt, chương trình này còn là một môi trường cho người học những trải nghiệm đặc biệt, thúc đẩy tinh thần đột phá, khẳng định bản thân, tinh thần hợp tác; tinh thần lãnh đạo và khả năng nghiên cứu để có đủ năng lực giải quyết những tồn tại, định hướng những xu thế mới trong trong hội nhập kinh tế quốc tế và phát triển kinh tế đất nước.

Mục tiêu cụ thể:

- Đào tạo đội ngũ những nhà quản lý, hoạch định chính sách, nhà nghiên cứu có kiến thức vững vàng trong hoạch định và triển khai hoạt động kinh tế đối ngoại;
- Đào tạo đội ngũ quản lý, nhà nghiên cứu có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp.

2) Chuẩn đầu ra chương trình cử nhân tài năng

TT	Mức độ ¹	Chuẩn đầu ra
1		Kiến thức và lập luận ngành
1.1	(3)	Áp dụng kiến thức cơ bản khối ngành kinh tế quản lý để phân tích, tổng hợp, giải quyết các vấn đề kinh tế
1.2	(3)	Áp dụng kiến thức cơ sở ngành KTĐN để phân tích, tổng hợp, giải quyết các vấn đề kinh tế
1.3	(3)	Áp dụng kiến thức chuyên ngành KTĐN để phân tích, tổng hợp, đánh giá, giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực KTĐN, đặc biệt là các vấn đề phức tạp trong bối cảnh toàn cầu hóa
2		Kỹ năng, phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp
2.1	(3)	Thể hiện khả năng tự định hướng, phân tích, tổng hợp và giải quyết vấn đề
2.2	(3)	Nghiên cứu và khám phá kiến thức
2.3	(3)	Tư duy phản biện, tư duy hệ thống
2.4	(3)	Thái độ tư tưởng đúng đắn và phát triển khả năng học tập suốt đời
2.5	(3)	Có đạo đức và các trách nhiệm khác đối với cộng đồng
3		Làm việc nhóm và kỹ năng giao tiếp
3.1	(3)	Khả năng làm việc nhóm, lãnh đạo nhóm
3.2	(3)	Kỹ năng giao tiếp
3.3	(3)	Giao tiếp bằng ngoại ngữ (TOEIC 550)
4		Năng lực thực hành nghề nghiệp
4.1	(2)	Hiểu rõ bối cảnh bên ngoài, xã hội và môi trường
4.2	(3)	Hiểu rõ bối cảnh doanh nghiệp và kinh tế đối ngoại
4.3	(4)	Áp dụng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp trong các hoạt động kinh tế đối ngoại

¹ Bloom's Scale

Điểm khác biệt về tổ chức giảng dạy - NCKH sinh viên lớp CNTT ngành KTQT:

- Sinh viên CNTT ngành Kinh tế quốc tế thực hiện các học phần tài năng (phần bổ sung ngoài chương trình chuẩn).
- Các học phần tài năng (phần bổ sung ngoài chương trình chuẩn): yêu cầu sinh viên độc lập thực hiện các đề án, dự án, nghiên cứu ở mức độ nâng cao... dưới nhiều hình thức khác nhau: sản phẩm mô phỏng, video clip, báo cáo....
- 100% sinh viên CNTT phải tham gia nghiên cứu khoa học, tối thiểu phải có 01 đề tài nghiên cứu khoa học cấp Trường.

3) Ma trận chuẩn đầu ra – môn học

	Môn học	Số tín chỉ	Kiến thức			Thái độ					Kỹ năng			Năng lực nghề nghiệp		
			1.1	1.2	1.3	2.1	2.2	2.3	2.4	2.5	3.1	3.2	3.3	4.1	4.2	4.3
	Ngoại ngữ	20										ITU	ITU			
HK1	Triết học Mác-Lênin	3	IT ₃ U					I	IT ₁			I				
	Toán cao cấp	5	IT ₃ U									T ₁				
	Giới thiệu ngành KTĐN	3		IT ₃ U		IT ₂	IT ₁			IT ₁	IT ₁	T ₂		IT ₁	IT ₁	IT ₁
	Kinh tế vi mô 1	3	IT ₃ U					I	IT ₁			I				
	Lý luận nhà nước và pháp luật	3	IT ₃ U					IT ₁				T ₁				
	Môn tự chọn	2	IT ₃ U													
	Luật doanh nghiệp	3	IT ₃ U				T ₂	T ₁								
	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	IT ₃ U			T ₃										
	Kinh tế vĩ mô 1	3	IT ₃ U						T ₂			U			T ₁	
	Nguyên lý kế toán	3	IT ₃ U							U				T ₂	U	
	Quản trị học căn bản	3	IT ₃ U							T ₂						
	Lý thuyết xác suất	2	IT ₃ U						T ₃							
	Môn tự chọn 1	2	IT ₃ U					T ₂								
	Môn tự chọn 2	2	IT ₃ U									T ₃				
	Giáo dục thể chất	2														
HK2	Giáo dục QP (4 tuần)	165t														
HK3	Kinh tế chính trị Mac Lênin	2	IT ₃ U							U		U				

[illegible]

	Môn học tự chọn chuyên sâu 2	3			IT ₃ U											
HK7	Lập và thẩm định dự án đầu tư	4			IT ₄ U							T ₄ U			T ₄ U	T ₄ U
	Logistics	3			IT ₄ U				UT ₄			T ₄ U				T ₄ U
	Đàm phán kinh doanh quốc tế	3			IT ₄ U		T ₄ U		UT ₄							T ₄ U
	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	3			IT ₄ U				UT ₄		T ₄ U					T ₄ U
	Thực tập tốt nghiệp	4	T ₄ U	T ₄ U	T ₅ U			U	U	U		U	U	U	T ₄ U	T ₅ U
HK8	Khóa luận tốt nghiệp	4	T ₄ U	T ₄ U	T ₅ U		U	U	U	U			U	U	T ₅ U	T ₅ U

4) Cơ hội nghề nghiệp, vị trí và khả năng làm việc sau khi tốt nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp chương trình “Kinh tế quốc tế” có đủ năng lực làm việc tại các cơ quan hoạch định chính sách kinh tế của Việt Nam, các cơ sở đào tạo, các cơ quan nghiên cứu về kinh tế quốc tế của Việt Nam và nước ngoài hoặc các tổ chức kinh tế, các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế của Việt Nam có quan hệ kinh tế với nước ngoài, các công ty liên doanh, văn phòng đại diện của nước ngoài và các công ty nước ngoài tại Việt Nam. Các lĩnh vực làm việc cũng rất đa dạng như xuất nhập khẩu, logistics, đầu tư quốc tế, kinh doanh quốc tế, giảng dạy, tài chính - ngân hàng...

Nhìn chung, chương trình “Kinh tế quốc tế” định hướng nghề nghiệp sinh viên theo 4 nhóm nghề nghiệp chính:

- *Nhóm 1: Các trường đại học, viện nghiên cứu.* Sinh viên tốt nghiệp có thể làm việc với tư cách giảng viên, chuyên viên nghiên cứu, tư vấn, phân tích hoạch định chính sách
- *Nhóm 2: Các cơ quan quản lý nhà nước trong lĩnh vực kinh tế đối ngoại.* Các công việc sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể đảm nhiệm là chuyên viên quan hệ quốc tế trong các cơ quan/Vụ/Viện về các vấn đề kinh tế đối ngoại và kinh doanh quốc tế như Bộ Công thương, Bộ Ngoại giao, Vụ hợp tác quốc tế của các Bộ, Ủy ban Quốc gia về Hợp tác Quốc tế, Sở Kế hoạch & Đầu tư, Sở thương mại, Cục xúc tiến thương mại...
- *Nhóm 3: Các doanh nghiệp kinh doanh quốc tế.* Trong nhóm này bao gồm chuyên viên có năng lực, trong tương lai có khả năng trở thành doanh nhân hoặc nhà quản lý cao cấp trong các doanh nghiệp trong và ngoài nước ở các vị trí có liên quan đến kinh tế đối ngoại như chuyên viên kinh doanh xuất nhập khẩu, logistics, phát triển thị trường quốc tế và thương hiệu, thanh toán quốc tế, quan hệ quốc tế,...
- *Nhóm 4: Các tổ chức, định chế kinh tế quốc tế.* Sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể trở thành các chuyên viên có năng lực, trong tương lai trở thành các chuyên gia trong các tổ chức quốc tế như ILO, UNCTAD, ADB, IMF, World Bank, NGOs...

5) Thời gian đào tạo: 4 năm

- 6) **Khối lượng kiến thức toàn khóa:** 130 tín chỉ (không kể phần kiến thức: ngoại ngữ, giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng).

Cấp đào tạo	Thời gian đào tạo	Tổng khối lượng kiến thức	Kiến thức cơ bản	Kiến thức cơ sở khối ngành và ngành			
				Toàn bộ	Cơ sở khối ngành	Ngành	TTCK + KLTN
Đại học	4 năm	130	46	84	22	52	8 (4+4)

7) Đối tượng tuyển sinh

- Theo Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và ĐHQG-HCM.
- Khối tuyển sinh: Theo đề án tuyển sinh hàng năm của Trường đại học Kinh tế-Luật

8) Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

Căn cứ vào Quy chế đào tạo Đại học và Cao đẳng theo hệ thống tín chỉ Ban hành kèm theo Quyết định số 262/QĐ-ĐHQG ngày 20 tháng 04 năm 2017 của Giám đốc Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.

8.1. Quy trình đào tạo

Học chế đào tạo: theo hệ thống tín chỉ

Quy trình đào tạo được chia làm 8 học kỳ:

- Khối kiến thức giáo dục cơ bản: học kỳ 1, học kỳ 2, học kỳ 3.
- Khối kiến thức cơ sở của khối ngành: học kỳ 4.
- Khối kiến thức ngành: học kỳ 5, học kỳ 6, học kỳ 7.
- Thực tập cuối khóa, khóa luận tốt nghiệp: học kỳ 8.

8.2. Điều kiện tốt nghiệp

Sinh viên được công nhận tốt nghiệp, nếu hội đủ các điều kiện sau đây:

- Được công nhận là sinh viên hệ chính quy của trường theo đúng ngành cấp bằng tốt nghiệp;
- Hoàn tất các môn học theo đúng chương trình giáo dục quy định và tích lũy đủ số tín chỉ quy định của ngành đào tạo (gồm đề án, khóa luận tốt nghiệp, thi các môn chuyên môn thêm tương đương với số tín chỉ của đề án, khóa luận tốt nghiệp), không có môn học nào đạt điểm dưới 5 và có ĐTBCTL không dưới 5;
- Đạt chuẩn trình độ ngoại ngữ theo quy định của ĐHQG-HCM và của trường (trừ trường hợp các lưu học sinh nước ngoài tuân theo Quy chế Công tác người nước ngoài học tại Việt Nam được ban hành kèm theo Quyết định số 33/1999/QĐ-BGD&ĐT ngày 25 tháng 8 năm 1999 của Bộ Trưởng Bộ GD&ĐT);
- Đạt chứng chỉ giáo dục quốc phòng và giáo dục thể chất;
- Tại thời điểm xét tốt nghiệp, sinh viên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không bị kỷ luật từ mức đình chỉ học tập.

- 9) **Thang điểm:** Sử dụng thang điểm 10 và được làm tròn đến 2 chữ số thập phân.

10) Cấu trúc chương trình đào tạo

STT	MÃ MÔN HỌC	TÊN MÔN HỌC	TÍN CHỈ			
			TỔNG CỘNG	LÝ THUYẾT	TH/ TN	NÂNG CAO (Môn tài năng chiếm 25-35% tổng tín chỉ)
1.1. Khối kiến thức cơ bản (kiến thức giáo dục đại cương): 46 tín chỉ						
1.1.1. Lý luận chính trị: (11 TC)						
Các môn học bắt buộc (11 TC)			11	11		
1	GEN1007	Triết học Mác-Lênin	3	3		
2	GEN1009	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	2		
3	GEN1008	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2		
4	GEN1112	Kinh tế chính trị Mác -Lênin	2	2		
5	GEN1010	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2		
1.1.2. Khoa học xã hội: 7 tín chỉ						
Các môn học bắt buộc (3TC)			3	3		
1	ECO1004	Lịch sử kinh tế Việt Nam và các nước	3	3		
Các môn tự chọn (4 TC)			4	4		
2	GEN1105	Văn hóa học	2	Chọn 1 trong 3		
3	GEN1106	Xã hội học	2			
4	GEN1110	Cơ sở văn hoá Việt Nam	2			
5	GEN1104	Quan hệ quốc tế	2	Chọn 1 trong 3		
6	GEN1103	Địa chính trị thế giới	2			
7	GEN1109	Lịch sử văn minh thế giới	2			
1.1.3. Nhân văn – Kỹ năng: 4 tín chỉ						
1	GEN1101	Tâm lý học đại cương	2	Chọn 1 trong 3 môn		
2	GEN1102	Nhập môn khoa học giao tiếp	2			
3	GEN1108	Nhân học đại cương	2			

4	ECO1003	Phương pháp NCKH	2	Chọn 1 trong 3 môn		Môn tài năng Bắt buộc SV TN
5	GEN1111	Thực hành văn bản tiếng Việt				
6	BUS 1303	Kỹ năng làm việc theo nhóm	2			
1.1.4. Khoa học pháp lý: 3 tín chỉ						
Các môn học bắt buộc: 3 TC			3	3		
1	LAW1001	Lý luận nhà nước và pháp luật (Pháp luật đại cương)	3	3		
1.1.5. Toán và Khoa học tự nhiên (9 tín chỉ)						
Các môn học bắt buộc: 7 TC			7	7		
1	MAT1001	Toán cao cấp	5	5		
2	MAT1002	Lý thuyết xác suất	2	2		
Các môn học tự chọn: 2TC			2	2		
3	MIS1004	Tin học ứng dụng	2	Chọn 1 trong 2 môn		
4	GEN1107	Logic học	2		1	
1.1.6. Khoa học kinh tế: 12 tín chỉ						
Các môn học bắt buộc (12 TC)			12	12		
1	ECO1001	Kinh tế vi mô 1	3	3		
2	ECO1002	Kinh tế vĩ mô 1	3	3		
3	ACC1013	Nguyên lý kế toán	3	2	1	
4	BUS 1100	Quản trị học căn bản	3	3		
1.1.7. Ngoại ngữ không chuyên: 20 tín chỉ						
1.1.8. Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng						
1	GEN1004/5	GDTC (GT 01/GT 02)	5			
2	GEN1006	GDQP (4 tuần)	165 tiết			
1.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 84 Tín chỉ						
1.2.1. Khối kiến thức cơ sở của khối ngành (22 tín chỉ)						
Các môn học bắt buộc: 22 TC			22			
1	MAT1004	Kinh tế lượng	3	2	1	
2	MAT1003	Thống kê ứng dụng	3	2	1	

3	LAW1501	Luật doanh nghiệp	3	3		
4	FIN1101	Nguyên lý thị trường tài chính	3	3		
5	COM1001	Kinh tế học quốc tế	2	2		Môn tài năng
6	BUS 1200	Marketing căn bản	3	2	1	
7	MIS1005	Hệ thống thông tin kinh doanh	2	2		
8	COM1003	Giới thiệu ngành KTĐN	3	2	1	

1.2.2. Kiến thức ngành chính: **54 tín chỉ**

Các môn học bắt buộc (45 TC)			45			
1	COM1038	Kỹ năng học thuật	3	3		
2	COM1002	Kinh tế đối ngoại	4	4		Môn tài năng
3	MA05	Marketing quốc tế	3	2	1	
4	COM1007	Chính sách tài chính quốc tế	3	2	1	Môn tài năng
5	COM1005	Kinh doanh quốc tế	3	2	1	Môn tài năng
6	COM1028	Khởi nghiệp	3	2	1	Môn tài năng
7	COM1008	Quản trị tài chính công ty đa quốc gia	4	2	2	
8	COM1029	Kiến tập	3		3	
9	ECO1005	Lập và thẩm định dự án đầu tư	4	3	1	Môn tài năng
10	COM1011	Logistics	3	2	1	Môn tài năng
11	COM1004	Đàm phán kinh doanh quốc tế	3	3		Môn tài năng
12	COM1006	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	3	2	1	Môn tài năng
13	LU02	Luật thương mại quốc tế	3	3		
14	TL04	Tâm lý và nghệ thuật lãnh đạo	3	3		Môn tài năng
Các môn học tự chọn (9 TC)			9			
15	TM50	Thương mại điện tử	3	Chọn 3 trong 6 môn		
16	COM1036	Đe dọa từ không gian mạng và toàn cầu hoá	3			
17	COM1027	Giao dịch thương mại quốc tế	3			
18	COM1009	Vận tải và bảo hiểm quốc tế	3			
19	COM1015	Đầu tư quốc tế	3			
20	COM1012	Thanh toán quốc tế	3			

1.2.3. Thực tập tốt nghiệp và khóa luận tốt nghiệp hoặc các HPCM: 8 tín chỉ						
Môn bắt buộc: 8 TC			4		4	
1		Thực tập cuối khóa	4		4	Môn tài năng
2		Khóa luận tốt nghiệp	4	4		Môn tài năng

Trong đó, danh mục các môn học tài năng bao gồm:

STT	MÃ MÔN HỌC	Tên môn học	Phần mở rộng		Tổng cộng	Lý thuyết	TH/ TN
			Đề án/Đề tài (Đánh dấu X vào một trong hai hình thức sau)				
			Lớp riêng	Không có lớp riêng			
1	ECO1003	Phương pháp nghiên cứu khoa học	X		2		
2	TL04	Tâm lý và nghệ thuật lãnh đạo	X		3		
3	COM1001	Kinh tế học quốc tế		X	2		
4	COM1002	Kinh tế đối ngoại		X	4		
5	COM1007	Chính sách tài chính quốc tế		X	3		
6	COM1005	Kinh doanh quốc tế		X	3		
7	ECO1005	Lập và thẩm định dự án đầu tư		X	4		
8	COM1011	Logistics		X	3		
9	COM1004	Đàm phán kinh doanh quốc tế		X	3		
10	COM1028	Khởi nghiệp		X	3		
11	COM1006	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương		X	3		
12		Thực tập cuối khóa	X		4		
13		Khóa luận tốt nghiệp	X		4		
		TỔNG CỘNG			41		

10.1. Khối kiến thức cơ bản (kiến thức giáo dục đại cương): 46 tín chỉ

STT	MÃ MH	MÔN HỌC	TÍN CHỈ			
			TỔNG CỘNG	LÝ THUYẾT	TH/TN	KHÁC

I		Lý luận chính trị: 11 TC	11			
		Môn học bắt buộc: 11 TC				
1	GEN1007	Triết học Mác-Lênin	3	3		
2	GEN1009	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	2		
3	GEN1008	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2		
4	GEN1112	Kinh tế chính trị Mác -Lênin	2	2		
5	GEN1010	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2		
II		Khoa học xã hội: 7TC	7			
		Môn học bắt buộc: 3 TC				
1	ECO1004	Lịch sử kinh tế Việt Nam và các nước	3	3		
		Môn học tự chọn: 4TC				
2	GEN1105	Văn hóa học	2	2		3 chọn 1
3	GEN1106	Xã hội học	2	2		
4	GEN1110	Cơ sở văn hoá Việt Nam	2	2		
5	GEN1104	Quan hệ quốc tế	2	2		3 chọn 1
6	GEN1103	Địa chính trị thế giới	2	2		
7	GEN1109	Lịch sử văn minh thế giới	2	2		
III		Nhân văn – Kỹ năng: 4 TC	4			
		Môn học tự chọn: 4 TC				
1	GEN1101	Tâm lý học đại cương	2	2		3 chọn 1
2	GEN1102	Nhập môn khoa học giao tiếp	2	2		
3	GEN1108	Nhân học đại cương	2	2		
4	ECO1003	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	2		3 chọn 1 Phương pháp nghiên cứu khoa học là bắt buộc với SV TN
5	BUS 1303	Kỹ năng làm việc theo nhóm	2	2		
6	GEN1111	Thực hành văn bản tiếng Việt	2	2		
IV		Khoa học pháp lý: 3 TC	3			
		Môn học bắt buộc: 3 TC				

1	LAW1001	Lý luận nhà nước và pháp luật (Pháp luật đại cương)	3	3		
V		Toán và KHTN: 9 TC	9			
		<i>Môn bắt buộc: 07 TC</i>				
1	MAT1001	Toán cao cấp (5TC)	5	5		
2	MAT1002	Lý thuyết xác suất	2	2		
		<i>Môn tự chọn: 02 TC</i>	2			
3	MIS1004	Tin học ứng dụng	2	1	1	2 chọn 1
4	GEN1107	Logic học	2	2		
VI		Khoa học Kinh tế	12			
		<i>Môn bắt buộc: 12 TC</i>				
1	ECO1001	Kinh tế vi mô 1	3	3		
2	ECO1002	Kinh tế vĩ mô 1	3	3		
3	ACC1013	Nguyên lý kế toán	3	2	1	
4	BUS 1100	Quản trị học căn bản	3	3		
VII		Ngoại ngữ	20			
VIII		GDTC & GDQP				
1	GEN1004/5	GDTC (GT 01/GT 02)	5			
2	GEN1006	GDQP (4 tuần)	165 tiết			

10.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 84 tín chỉ

10.2.1. Khối kiến thức cơ sở của khối ngành: 22 tín chỉ

STT	MÃ MH	MÔN HỌC	TÍN CHỈ			
			TỔNG CỘNG	LÝ THUYẾT	TH/TN	KHÁC
		Môn bắt buộc: 22 TC	22			
1	MAT1004	Kinh tế lượng	3	2	1	
2	MAT1003	Thống kê ứng dụng	3	2	1	
3	LAW1501	Luật doanh nghiệp	3	3		

4	FIN1101	Nguyên lý thị trường tài chính	3	3		
5	COM1001	Kinh tế học quốc tế	2	2		
6	BUS 1200	Marketing căn bản	3	2	1	
7	MIS1005	Hệ thống thông tin kinh doanh	2	2		
8	COM1003	Giới thiệu ngành KTĐN	3	2	1	

10.2.2. Kiến thức ngành chính: 54 tín chỉ

ST T	MÃ MH	MÔN HỌC	TÍN CHỈ			
			TỔNG CỘNG	LÝ THUYẾT	TH/T N	KHÁC
		Môn bắt buộc: 45 TC	45			
1	COM1038	Kỹ năng học thuật	3	3		
2	COM1002	Kinh tế đối ngoại	4	4		
3	MA05	Marketing quốc tế	3	2	1	
4	COM1007	Chính sách tài chính quốc tế	3	2	1	
5	COM1005	Kinh doanh quốc tế	3	2	1	
6	COM1028	Khởi nghiệp	3	2	1	
7	COM1008	Quản trị tài chính công ty đa quốc gia	4	2	2	
8	COM1029	Kiến tập	3		3	
9	ECO1005	Lập và thẩm định dự án đầu tư	4	3	1	
10	COM1011	Logistics	3	2	1	
11	COM1004	Đàm phán kinh doanh quốc tế	3	3		
12	COM1006	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	3	2	1	
13	LU02	Luật thương mại quốc tế	3	3		
14	TL04	Tâm lý và nghệ thuật lãnh đạo	3	3		
		Môn tự chọn: 9 TC	9			6 chọn 3
14	...	Thương mại điện tử	3	3		

15	COM1036	Đe dọa từ không gian mạng và toàn cầu hoá	3	3		
16	COM1027	Giao dịch thương mại quốc tế	3	3		
17	COM1009	Vận tải và bảo hiểm quốc tế	3	2	1	
18	COM1015	Đầu tư quốc tế	3	2	1	
19	COM1012	Thanh toán quốc tế	3	3		

10.2.3. Thực tập tốt nghiệp và khóa luận tốt nghiệp hoặc các HPCM: 8 tín chỉ

STT	MÃ MH	MÔN HỌC	TÍN CHỈ			
			TỔNG CỘNG	LÝ THUYẾT	TH/TN	KHÁC
		Môn bắt buộc: 8 TC				
1		Thực tập cuối khóa	4		4	
2		Khóa luận tốt nghiệp	4	4		

Ghi chú:

- Tất cả sinh viên đều phải đi thực tập chuyên môn cuối khóa, hoàn tất báo cáo thực tập, tương đương 4 TC.
- Sinh viên CNTT yêu cầu phải làm Khóa luận tốt nghiệp thực hiện trong học kỳ 8, tương đương 4 TC. Khóa luận tốt nghiệp sẽ bảo vệ trước Hội đồng.

10.2.4. KHỐI KIẾN THỨC NGOẠI NGỮ: 20 TC

Stt	MÃ MH	MÔN HỌC	Tín chỉ			Điều kiện tiên quyết	
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
1	ENG1001	Tiếng Anh thương mại 1	5	4	1		Đầu vào A2
2	ENG1002	Tiếng Anh thương mại 2	5	4	1		ENG1001
3	ENG1003	Tiếng Anh thương mại 3	5	4	1		ENG1002
4	ENG1004	Tiếng Anh thương mại 4	5	4	1		ENG1003

11) Kế hoạch giảng dạy: Theo từng học kỳ

HỌC KỲ I – 19 TC

Stt	Mã MH	MÔN HỌC	Tín chỉ			Điều kiện tiên quyết	
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
		Môn học bắt buộc	17				
1	COM1003	Giới thiệu ngành KTĐN	3	2	1		
2	GEN1007	Triết học Mác-Lênin	3	3			
3	ECO1001	Kinh tế học vi mô 1	3	3			
4	LAW1001	Lý luận nhà nước và pháp luật (Pháp luật đại cương)	3	3			
5	MAT1001	Toán cao cấp (5TC)	5	5			
		Môn học tự chọn	2	2			
6	GEN1101	Tâm lý học đại cương	3 môn chọn 1	2	2		
7	GEN1102	Nhập môn khoa học giao tiếp		2	2		
8	GEN1108	Nhân học đại cương		2	2		
9	GEN1004	Giáo dục thể chất 1	3	3			

HỌC KỲ II – 20 TC

Stt	Mã MH	MÔN HỌC	Tín chỉ			Điều kiện tiên quyết	
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
		Môn học bắt buộc	16				
1	GEN1008	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2			
2	LAW1501	Luật doanh nghiệp	3	3			
3	ECO1002	Kinh tế vĩ mô 1	3	3			ECO1001
4	ACC1013	Nguyên lý kế toán	3	3			

5	BUS 1100	Quản trị học căn bản	3	3			
6	MAT1002	Lý thuyết xác suất	2	2			MAT1001
		Môn học tự chọn	4	4			
7	GEN1103	Địa chính trị thế giới	3 môn chọn 1	2	2		
8	GEN1104	Quan hệ quốc tế		2	2		
9	GEN1109	Lịch sử văn minh thế giới		2	2		
10	GEN1105	Văn hóa học	3 môn chọn 1	2	2		
11	GEN1106	Xã hội học		2	2		
12	GEN1110	Cơ sở văn hoá Việt Nam		2	2		
13	GEN1005	Giáo dục thể chất 2	3	3			
14	GEN1006	Giáo dục QP (4 tuần)	165t				

HỌC KỲ III (NĂM 2): 16 TC

Stt	Mã MH	MÔN HỌC	Tín chỉ			Điều kiện tiên quyết	
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
		Môn học bắt buộc	16	16			
1		Kinh tế chính trị Mac Lenin	2	2			
2	ECO1004	Lịch sử kinh tế Việt Nam và các nước	3	3			
3	BUS 1200	Marketing căn bản	3	3			
4	FIN1101	Nguyên lý thị trường tài chính	3	3			ECO1001 ECO1002
5	MAT1003	Thống kê ứng dụng	3	3			MAT1001 MAT1002
		Môn học tự chọn	2	2			
6	ECO1003	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3 môn chọn 1	2	2		

7	BUS 1303	Kỹ năng làm việc theo nhóm	<i>Phương pháp nghiên cứu khoa học là bắt buộc với SV TN</i>	2				
8	GEN1111	Thực hành văn bản tiếng Việt		2				

HỌC KỲ IV: 17 TC

Stt	Mã MH	MÔN HỌC	Tín chỉ			Điều kiện tiên quyết	
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
		Môn học bắt buộc	12				
1	GEN1009	Lịch sử Đảng CSVN	2	2			
2	COM1001	Kinh tế học quốc tế	2	2			
3	MIS1005	Hệ thống thông tin kinh doanh	2	1	1		
4	MAT1004	Kinh tế lượng	3	3			MAT1001 MAT1002 MAT1003
5	LU02	Luật thương mại quốc tế	3	3			
		Môn học tự chọn	5				
6	MIS1004	Tin học ứng dụng	2 môn chọn 1	2	1	1	
7	GEN1107	Logic học		2	2		
6	...	Thương mại điện tử	3 môn chọn 1	3	3		
7	COM1036	Đe dọa từ không gian mạng và toàn cầu hoá		3	3		
8	COM1027	Giao dịch thương mại quốc tế		3	3		

HỌC KỲ V: 21 TC

Stt	Mã MH	MÔN HỌC	Tín chỉ			Điều kiện tiên quyết	
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
		Môn học bắt buộc	21	20			
1	GEN1010	Chủ nghĩa XHKH	2	2			
2	COM1038	Kỹ năng học thuật	3	3			
3	COM1002	Kinh tế đối ngoại	4	4			
4	MA05	Marketing quốc tế	3	2	1		
5	COM1007	Chính sách tài chính quốc tế	3	3			
6	COM1005	Kinh doanh quốc tế	3	3			
7	TL04	Tâm lý và nghệ thuật lãnh đạo	3	3			
		Môn học tự chọn chuyên sâu (nếu có)					

HỌC KỲ VI : 16 TC

Stt	Mã MH	MÔN HỌC	Tín chỉ			Điều kiện tiên quyết	
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
		Môn học bắt buộc	10				
1	COM1028	Khởi nghiệp	3	3			
2	COM1008	Quản trị tài chính công ty đa quốc gia	4	3	1		
3	COM1029	Kiến tập	3		3		
		Môn học tự chọn chuyên sâu (nếu có)	6				
4	COM1009	Vận tải và bảo hiểm quốc tế	Chọn 2	3	3		
5	COM1015	Đầu tư quốc tế		3	3		

6	COM1012	Thanh toán quốc tế	trong 3 môn	3	3			
---	---------	--------------------	------------------------	---	---	--	--	--

HỌC KỲ VII: 13 TC

Stt	Mã MH	MÔN HỌC	Tín chỉ			Điều kiện tiên quyết	
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
		Môn học bắt buộc	13				
1	ECO1005	Lập và thẩm định dự án đầu tư	4	3	1		
2	COM1011	Logistics	3	2	1		
3	COM1004	Đàm phán kinh doanh quốc tế	3	3			
4	COM1006	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	3	3			

HỌC KỲ VIII : 8 TC

Stt	Mã MH	MÔN HỌC	Tín chỉ			Điều kiện tiên quyết	
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
		Môn học bắt buộc	8		4		
1		Thực tập tốt nghiệp	4				
2		Khóa luận tốt nghiệp	4	4			

12) Mô tả vắn tắt nội dung và khối lượng các học phần:

1) Môn học: TOÁN CAO CẤP

Thời lượng: 5 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: nắm vững những kiến thức toán phổ thông căn bản.

Nội dung môn học: Trang bị cho sinh viên các công cụ toán học về vi phân, tích phân, ma trận, định thức làm cơ sở để ứng dụng trong tính toán và phân tích các mô hình toán kinh tế.

2) Môn học: TIN HỌC ỨNG DỤNG

Thời lượng: 2 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Nội dung môn học: Cung cấp cho sinh viên những kiến thức tin học căn bản về thông tin – quản lý thông tin, hệ điều hành và phần mềm hỗ trợ, internet, và một số ứng dụng cơ bản để sinh viên có thể sử dụng trong học tập như tra cứu thông tin, soạn thảo văn bản...

3) Môn học: PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG

Thời lượng: 3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Nội dung môn học: Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Nhà nước và pháp luật, hệ thống pháp luật của Việt Nam, các loại văn bản quy phạm pháp luật của nhà nước ta hiện nay cũng như vấn đề trách nhiệm thực hiện pháp luật của công dân và xử lý vi phạm. Qua đó giáo dục cho sinh viên ý thức trách nhiệm về chấp hành pháp luật của Đảng và nhà nước.

4) Môn học: QUAN HỆ QUỐC TẾ

Thời lượng: 2 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Nội dung môn học: Môn học này nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ sở về quan hệ quốc tế như đối tượng nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu, các loại hình chủ thể quan hệ quốc tế và động lực tham gia quan hệ quốc tế của chúng, các công cụ được sử dụng trong quan hệ quốc tế, hệ thống quốc tế, những yếu tố bên trong và bên ngoài tác động tới quan hệ quốc tế, các hình thức và tính chất chủ yếu của quan hệ quốc tế như xung đột và chiến tranh hay hợp tác và hội nhập,...

Môn học cũng giới thiệu quá trình hình thành và phát triển môn học, các lý thuyết quan hệ quốc tế chủ yếu, những vấn đề lý luận và các quan niệm khác nhau về từng vấn đề trong nghiên cứu quan hệ quốc tế. Qua đó, môn học trang bị cơ sở lý luận và những phương pháp nghiên cứu quan hệ quốc tế, giúp sinh viên có khả năng phân tích các hiện tượng và vấn đề khác nhau trong thực tiễn quan hệ quốc tế.

5) Môn học: PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

Thời lượng: 2 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên học xong toán cao cấp, Lý thuyết xác suất

Nội dung môn học: Môn “Phương pháp nghiên cứu khoa học” được giảng dạy với các nội dung chính: nghiên cứu, các bước tiến hành một nghiên cứu, các phương pháp nghiên cứu định lượng và nghiên cứu định tính, các phương pháp thu thập thông tin, dữ liệu và các phương pháp phân tích số liệu phục vụ nghiên cứu, các nội dung và trình tự nội dung của một báo cáo nghiên cứu như luận văn, và giới thiệu những vấn đề nghiên cứu kinh tế trên các khía cạnh vĩ mô và vi mô. Trong các nội dung trình bày sẽ có các thảo luận về bài tập tình huống có liên quan, đồng thời gợi ý các chuyên đề (tiểu luận) có thể vận dụng phương pháp được học như thế nào.

6) Môn học: ĐỊA CHÍNH TRỊ THẾ GIỚI

Thời lượng: 2 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Nội dung môn học: Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về những lý thuyết về Địa chính trị trên thế giới, qua đó phân tích, lý giải và nắm vững các sự kiện chính trị, diễn biến chính trị theo các khu vực địa lý từ không gian hẹp của một vùng, quốc gia, một khu vực (nhóm quốc gia) đến các châu lục và toàn cầu.

7) Môn học: TRIẾT HỌC MÁC – LÊ NIN

Thời lượng: 3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên phải được trang bị kiến thức chung về khoa học xã hội.

Nội dung môn học: Trang bị cho sinh viên một cách tương đối có hệ thống những nội dung cơ bản về thế giới quan và phương pháp luận của Triết học Mác - Lênin. Bước đầu biết vận dụng các nguyên lý cơ bản của Triết học Mác - Lênin vào nghiên cứu khoa học thể dục thể thao, cũng như phân tích các vấn đề thực tiễn cuộc sống đặt ra.

8) Môn học: HỆ THỐNG THÔNG TIN KINH DOANH

Thời lượng: 2 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô

Nội dung môn học: Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tổ chức thông tin và hệ thống thông tin; Cơ sở công nghệ thông tin của hệ thống thông tin; Phân tích, thiết kế cài đặt hệ thống thông tin; Hệ thống thông tin phục vụ quản lý doanh nghiệp.

9) Môn học: LỊCH SỬ KINH TẾ VIỆT NAM VÀ CÁC NƯỚC

Thời lượng: 3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Kiến thức chung về khoa học xã hội, kinh tế

Nội dung môn học: Môn học trang bị cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về những giai đoạn phát triển kinh tế, chính sách áp dụng trong từng giai đoạn của một số quốc gia tiêu biểu như Mỹ, Nhật, Trung Quốc, Liên Xô cũ; một số đặc điểm phổ biến của các quốc gia đang phát triển trong đó có khu vực Đông Nam Á và Việt Nam. Môn học đi sâu phân tích các giai đoạn phát triển kinh tế của Việt Nam từ lập quốc đến nay.

10) Môn học: LOGIC HỌC

Thời lượng: 2 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Nội dung môn học: Môn học trang bị cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về vai trò của logic học trong cuộc sống cũng như tìm hiểu các hình thức, nguyên tắc, quy luật cơ bản của tư duy như phán đoán, suy luận, luật nhân quả, luật triệt tam... Những kiến thức về logic học sẽ tạo điều kiện cho người học vận dụng liên kết trong đánh giá các hiện tượng và quá trình kinh tế.

11) Môn học: LÝ THUYẾT XÁC SUẤT

Thời lượng: 2 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên học xong các môn Toán cao cấp

Nội dung môn học: Kết thúc môn học, sinh viên nắm được các phương pháp thống kê cơ bản, phân tích được các chỉ số thống kê được áp dụng trong một số môn học định lượng, đồng thời, sinh viên có thể vận dụng được các phương pháp thống kê và phân tích này vào các nghiên cứu về kinh tế - xã hội.

12) Môn học: KINH TẾ VI MÔ 1

Thời lượng: 3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên có kiến thức toán cơ bản

Nội dung môn học: Trang bị cho sinh viên những lý thuyết, nguyên lý cơ bản về kinh tế vi mô trong nền kinh tế thị trường có sự điều tiết của nhà nước. Giúp sinh viên hiểu được hành vi của các doanh nghiệp, các cá nhân trong hoạt động sản xuất kinh doanh và tiêu dùng. Tạo cho sinh viên cách thức phân tích và mô tả các hoạt động kinh tế, ứng dụng các kỹ thuật thống kê và toán kinh tế, các lý thuyết để xây dựng các mô hình kinh tế

13) Môn học: KINH TẾ VĨ MÔ 1

Thời lượng: 3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên có kiến thức toán cơ bản

Nội dung môn học:

Trang bị cho sinh viên những lý thuyết, nguyên lý cơ bản về kinh tế vĩ mô trong nền kinh tế thị trường có sự điều tiết của chính phủ.

Giúp sinh viên nắm được những công cụ chính sách kinh tế vĩ mô để điều tiết và ổn định hoá nền kinh tế.

14) Môn học: NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN

Thời lượng: 3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên có kiến thức cơ bản về Tin học

Nội dung môn học: Sinh viên nắm được nguyên tắc kế toán căn bản, các vấn đề liên quan đến sổ sách và chứng từ kế toán, phương pháp kế toán quá trình sản xuất kinh doanh. Trên cơ sở đó, sinh viên có thể vận dụng các nguyên tắc cơ bản này để lập các bảng báo cáo kế toán như bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh.

15) Môn học: QUẢN TRỊ HỌC CĂN BẢN

Thời lượng: 3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên nắm kiến thức cơ bản về xã hội, kinh tế

Nội dung môn học: Kết thúc môn học, sinh viên hiểu được chức năng và vai trò của một nhà quản trị, phân tích được ảnh hưởng của các yếu tố trong môi trường nội sinh và môi trường ngoại sinh đến việc ra quyết định của nhà quản trị, cách thức hoạch định, tổ chức và ra quyết định của nhà quản trị. Sinh

viên có thể vận dụng các kiến thức cơ bản này vào một số lĩnh vực quản trị cơ bản như quản trị nguồn nhân lực, quản trị thông tin.

16) Môn học: THỐNG KÊ ỨNG DỤNG

Thời lượng: 3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên có kiến thức những môn học Toán cao cấp, Lý thuyết xác suất

Nội dung môn học: Cung cấp một cách có hệ thống về lý thuyết và áp dụng thực tế các phương pháp điều tra thống kê bao gồm việc thu thập thông tin ban đầu về các hiện tượng kinh tế – xã hội và việc xử lý các thông tin đã thu thập; áp dụng các phương pháp phân tích kinh tế – xã hội làm cơ sở cho dự đoán các mức độ của hiện tượng trong tương lai nhằm giúp cho các quyết định trong quản lý kinh tế

17) Môn học: GIÁO DỤC THỂ CHẤT

Thời lượng: 5 tín chỉ

Nội dung môn học: Sinh viên nắm được các nguyên tắc và phương pháp luyện tập thể dục thể thao và tác dụng của việc luyện tập này đối với sự phát triển của cơ thể; các kỹ thuật và các luật qui định đối với một số môn thể thao như chạy cự ly trung bình, bóng chuyền,...

18) Môn học: GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG

Thời lượng: 8 tín chỉ (165 tiết)

Nội dung môn học: Cung cấp cho sinh viên một số kiến thức cơ bản về đường lối quân sự của một quốc gia, các kỹ thuật và chiến thuật cơ bản trong quân sự, và vai trò của chính trị quân sự trong quá trình phát triển kinh tế xã hội của một quốc gia. Kết thúc môn học, sinh viên nâng cao nhận thức về vấn đề an ninh quốc phòng và có ý thức trong việc bảo vệ an ninh quốc gia.

19) Môn học: LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Thời lượng: 02 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên có hiểu biết về những nguyên lý căn bản của chủ nghĩa Mác Lê nin

Nội dung môn học:

Môn học bao gồm những nội dung cơ bản của Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, giúp cho sinh viên hiểu biết một cách có hệ thống và tương đối toàn diện về sự ra đời, về sứ mệnh lịch sử, tổ chức và lãnh đạo cách mạng của Đảng (bằng Cương lĩnh, chiến lược các định hướng lớn về chính sách chủ trương công tác tuyên truyền, vận động, kiểm tra, tổ chức quần chúng đấu tranh, bằng hành động tiên phong gương mẫu của cán bộ đảng viên...)

Môn học cũng củng cố lòng yêu nước, lòng tự hào dân tộc và ý thức trách nhiệm của người học trong xây dựng niềm tin về sự lãnh đạo của Đảng trong bối cảnh hội nhập hiện nay.

20) Môn học: KINH TẾ LƯỢNG

Thời lượng: 3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên có kiến thức về các môn học sau: Kinh tế học vi mô; Kinh tế học vĩ mô; Toán cao cấp, Lý thuyết xác suất.

Nội dung môn học: Định hướng của môn học nhằm trình bày một cách cơ bản cho sinh viên những nguyên tắc lý thuyết cùng những ứng dụng của kinh tế lượng, công cụ hỗ trợ của những quyết định và dự báo cho doanh nghiệp hoặc quốc gia trong tương lai.

21) Môn học: KINH TẾ HỌC QUỐC TẾ

Thời lượng: 2 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên đã học các môn Kinh tế học vi mô, Kinh tế học vĩ mô.

Nội dung môn học: Cung cấp những kiến thức nâng cao cho sinh viên về kinh tế học quốc tế. Trên cơ sở đó, cung cấp những kiến thức làm cơ sở lý luận cho việc nghiên cứu các môn học thuộc lĩnh vực kinh tế đối ngoại và đề hoạch định chính sách phát triển quan hệ kinh tế quốc tế của VN.

22) Môn học: MARKETING CĂN BẢN

Thời lượng: 3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên có kiến thức kinh tế, xã hội cơ bản

Nội dung môn học:

Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về thị trường, sản phẩm và hành vi của người tiêu dùng.

Cung cấp cho sinh viên phương pháp nghiên cứu thị trường; phương pháp định giá thương hiệu, chiến lược xây dựng và quảng bá thương hiệu; cách thức tổ chức kênh phân phối và dịch vụ khách hàng; cách thức tổ chức xây dựng kế hoạch, thực hiện và kiểm soát Marketing hàng năm.

23) Môn học: TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

Thời lượng: 2 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên học xong môn Những nguyên lý căn bản của chủ nghĩa Mác - Lê nin

Nội dung môn học: Tư tưởng Hồ Chí Minh về dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc; chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên CNXH ở Việt Nam; đại đoàn kết dân tộc, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh của thời đại; Đảng Cộng sản Việt Nam; về-xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân; đạo đức, nhân văn và văn hoá.

24) Môn học: Kinh tế chính trị Mác Lênin

Thời lượng: 2 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Nội dung môn học: Cung cấp cho sinh viên một cách tương đối hệ thống, có chọn lọc những kiến thức cơ bản của môn Kinh tế chính trị Mác - Lênin. Trên cơ sở đó, hiểu được các quan điểm của Đảng về đường lối, chính sách kinh tế trong thời kỳ quá độ ở nước ta, góp phần xây dựng, củng cố lòng tin vào Đảng và chế độ XHCN ở nước ta. Tiếp tục bồi dưỡng thế giới quan, phương pháp luận và tư duy kinh tế, bước đầu biết vận dụng kiến thức kinh tế chính trị vào việc phân tích các vấn đề kinh tế, xã hội và thực tiễn đất nước.

25) Môn học: Chủ nghĩa xã hội khoa học

Thời lượng: 2 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Nội dung môn học: Cùng với các môn khoa học Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh và các môn học khác giúp sinh viên có nhận thức tổng hợp, toàn diện về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Môn học bao gồm những nội dung cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học, cung cấp cho sinh viên những căn cứ lý luận khoa học để hiểu Cương lĩnh xây dựng đất nước, đường lối chính sách xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; lý giải và có thái độ đúng đắn với con đường đi lên chủ nghĩa xã hội - con đường mà Đảng và nhân dân ta đã lựa chọn.

26) Môn học: LUẬT DOANH NGHIỆP

Thời lượng: 3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên học xong môn Pháp luật đại cương

Nội dung môn học:

Sinh viên nắm được một số vấn đề cơ bản liên quan đến hợp đồng kinh tế như ký kết hợp đồng, hiệu lực thi hành và giải quyết tranh chấp, đồng thời phân biệt được các loại hình tổ chức doanh nghiệp theo luật kinh tế.

27) Môn học: NGUYÊN LÝ THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH

Thời lượng: 3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Nội dung môn học:

Môn học này cung cấp cho học viên những kiến thức tổng quát về thị trường tài chính, các chủ thể tham gia thị trường cũng như các công cụ/hàng hóa của thị trường. Học viên cũng được cung cấp cơ sở lý thuyết cho các vấn đề liên quan như quản lý thị trường, bảo vệ nhà đầu tư, tác động/vai trò của thị trường tài chính trong nền kinh tế. Trên cơ sở đó, học viên có những đánh giá, nghiên cứu thực tiễn thị trường tài chính, các tổ chức cũng như các công cụ tài chính ở Việt Nam.

28) Môn học: CHÍNH SÁCH TÀI CHÍNH QUỐC TẾ

Thời lượng: 3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Đã có kiến thức Kinh tế học vi mô, kinh tế học vĩ mô, kinh tế học quốc tế.

Nội dung môn học:

Cung cấp các lý thuyết, mô hình cơ bản trong lĩnh vực tài chính quốc tế và chính sách tài chính quốc tế trong nền kinh tế mở. Sau khi học môn học người học có thể hiểu, phân tích, đánh giá được các chính sách liên quan tới lĩnh vực tài chính quốc tế như: chính sách tỉ giá, chính sách tiền tệ, chính sách thương mại,... của một quốc gia.

29) Môn học: GIAO DỊCH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ

Thời lượng: 03 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Có kiến thức về kinh tế quốc tế

Nội dung môn học:

Mục tiêu của học phần này nhằm trang bị kiến thức cho người học và phát triển khả năng của người học trong việc lựa chọn phương thức giao dịch trong TMQT, soạn thảo ký kết hợp đồng trong giao dịch TMQT, trình tự tiến hành, thủ tục thực hiện hợp đồng mua bán quốc tế phù hợp với luật pháp quốc tế và Việt Nam.

Học phần đề cập đến những nội dung: các phương thức giao dịch trên thị trường thế giới, soạn thảo, ký kết hợp đồng trong giao dịch TMQT, các điều kiện thương mại quốc tế, trình tự thực hiện hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế, cách thức lập các chứng từ liên quan trong quá trình xuất nhập khẩu hàng hóa.

30) Môn học: KỸ NĂNG HỌC THUẬT

Thời lượng: 03 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung môn học:

Môn học phát triển các kỹ năng quan trọng gồm kỹ năng thu thập, phân tích số liệu, kỹ năng thuyết trình, viết đề cương nghiên cứu, viết báo cáo thực tập, kỹ năng trình bày khoá luận tốt nghiệp, kỹ năng viết và trình bày báo cáo kinh doanh. Sinh viên sẽ được phát triển và hoàn thiện các kỹ năng chuyên nghiệp này thông qua thực hành giúp người học tự tin tham gia các hoạt động học thuật và hoà nhập với môi trường nghề nghiệp.

31) Môn học: MARKETING XUẤT KHẨU

Thời lượng: 03 tín chỉ (45 tiết)

Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên đã học môn marketing căn bản

Nội dung môn học:

Trang bị cho người học những kiến thức marketing đủ để có thể kinh doanh trên thị trường quốc tế, thị trường toàn cầu, cụ thể: người học biết được cách thức đánh giá và lựa chọn các cơ hội thị trường thế giới và cách thức xâm nhập thị trường thế giới, đồng thời vạch ra các chiến lược và kế hoạch marketing hỗn hợp ở thị trường xuất khẩu cụ thể và trên phạm vi thị trường toàn cầu.

32) Môn học: THANH TOÁN QUỐC TẾ

Thời lượng: 03 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên có kiến thức về Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương, Tài chính quốc tế

Nội dung môn học:

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tỉ giá hối đoái và chính sách tỉ giá, các phương tiện thanh toán quốc tế, các phương thức thanh toán quốc tế, nghiệp vụ tài trợ ngoại thương và hoạt động bảo lãnh của ngân hàng liên quan hoạt động xuất nhập khẩu.

Cung cấp cho sinh viên những kỹ năng thực hành các nghiệp vụ liên quan đến thanh toán quốc tế: thực hiện các nghiệp vụ thanh toán quốc tế, các nghiệp vụ tài trợ trong ngoại thương, bảo lãnh ngân hàng liên quan xuất nhập khẩu, bảo hiểm nguồn tiền xuất nhập khẩu,...

33) Môn học: KHỞI NGHIỆP

Thời lượng: 3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Nội dung môn học: Môn học khởi nghiệp giúp sinh viên đạt được khao khát và ước mơ vươn đến thành công, tạo ra nhiều giá trị, rèn luyện tinh thần, xây dựng đạo đức kinh doanh và được cộng đồng thừa nhận. Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức về khởi nghiệp giúp sinh viên khởi nghiệp thành công.

34) Môn học: ĐÀM PHÁN KINH DOANH QUỐC TẾ

Thời lượng: 3 tín chỉ

Môn học tiên quyết:

Sinh viên có kiến thức cơ bản về kinh tế, xã hội

Nội dung môn học:

Môn học đàm phán kinh doanh trang bị cho sinh viên chuyên ngành kinh tế đối ngoại những kiến thức cơ bản về lý luận và phương pháp luận, kỹ năng về đàm phán kinh doanh với các nội dung:

các kỹ thuật và kỹ năng đàm phán kinh doanh, nhận thức và hiểu biết sâu sắc về nghệ thuật đàm phán quốc tế.

35) Môn học: THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

Thời lượng: 3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên phải có kiến thức tin học cơ bản (đặc biệt là có khả năng sử dụng Internet và Email) và trình độ tiếng Anh cơ bản.

Sinh viên đã có những kiến thức ở các môn học khác như Marketing cơ bản, Quản trị học cơ bản.

Nội dung môn học:

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản và tổng quan về TMĐT, ví dụ như hiểu được TMĐT là gì, các mô hình TMĐT, cơ hội và nguy cơ, rủi ro khi ứng dụng TMĐT,...

36) Môn học: KỸ THUẬT NGHIỆP VỤ NGOẠI THƯƠNG

Thời lượng: 3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Có kiến thức kinh tế cơ bản

Nội dung môn học:

Cung cấp cho sinh viên, học viên một cách có hệ thống, khoa học và đầy đủ những kiến thức cơ bản về kỹ thuật ngoại thương:

- Hiểu biết cơ bản về các điều kiện thương mại quốc tế (Incoterms).
- Thanh toán quốc tế và cách phòng chống rủi ro trong thanh toán quốc tế.
- Kỹ thuật soạn thảo hợp đồng xuất nhập khẩu, hợp đồng gia công quốc tế.
- Kỹ thuật lập bộ chứng từ trong kinh doanh xuất nhập khẩu.
- Cách tổ chức thực hiện hợp đồng kinh doanh xuất, nhập khẩu.
- Cách thức khai báo và thông quan cho hàng xuất nhập khẩu.

37) Môn học: KINH DOANH QUỐC TẾ

Thời lượng: 3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Đã nắm vững nội dung các môn Kinh tế quốc tế, Quản trị học, Marketing căn bản.

Nội dung môn học:

Cung cấp cho người học những kiến thức, hiểu biết cơ bản về kinh doanh quốc tế một cách đầy đủ, khoa học, có hệ thống và cập nhật ở mức độ có thể được với những thay đổi diễn ra từng ngày trong môi trường và hoạt động kinh doanh quốc tế toàn cầu.

38) Môn học: KINH TẾ ĐỐI NGOẠI

Thời lượng: 4 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên có các kiến thức kinh tế cơ bản: Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô, Kinh tế quốc tế

Nội dung môn học:

Cung cấp những kiến thức cơ bản và chuyên sâu cho sinh viên về những vấn đề của quan hệ kinh tế quốc tế hiện đại và quan điểm, đường lối, nguyên tắc, chính sách phát triển kinh tế đối ngoại của Việt Nam trong xu hướng khu vực hoá, quốc tế hoá và toàn cầu hoá kinh tế thế giới hiện nay.

39) Môn học: LUẬT THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ

Thời lượng: 03 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên hiểu môn Pháp luật đại cương.

Nội dung môn học:

Cung cấp cho người học các kiến thức cần thiết về pháp luật hợp đồng thông qua việc phân tích pháp luật của Việt Nam trong, so sánh với pháp luật của các nước và đối chiếu với thực tiễn. Trên cơ sở đó trang bị cho người học các kỹ năng pháp lý trong việc đàm phán, soạn thảo, ký kết và thực hiện hợp đồng trong kinh doanh quốc tế

40) Môn học: LẬP VÀ THẨM ĐỊNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Thời lượng: 04 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Trước khi học môn học này, sinh viên cần được trang bị kiến thức về các môn học sau: Kinh tế học vi mô; Kinh tế học vĩ mô; Nguyên lý kế toán; Quản trị học căn bản.

Nội dung môn học:

Môn học nhằm trình bày các kiến thức cơ bản và nâng cao về lý thuyết và những ứng dụng thực tế của việc lập và thẩm định dự án đầu tư. Môn học sẽ được chia thành hai phần chính. Phần thứ nhất của môn học sẽ đề cập đến việc lập dự án đầu tư, đặc biệt chú trọng về mặt tài chính của một dự án đầu tư; phần thứ hai của môn học sẽ tập trung vào việc thẩm định dự án đầu tư.

41) Môn học: VẬN TẢI VÀ BẢO HIỂM QUỐC TẾ

Thời lượng: 3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Có kiến thức về Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương.

Nội dung môn học:

Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức nền tảng và nghiệp vụ về vận tải quốc tế bằng đường biển, đường hàng không, vận tải đa phương thức và Logistics. Song song đó là các Công ước quốc tế, các nguồn luật quốc tế và Việt Nam điều chỉnh các mối quan hệ trong các phương thức vận tải trên. Trong phần Bảo hiểm hàng hóa XNK, môn học cung cấp các kiến thức cơ bản về bảo hiểm; các điều kiện bảo hiểm của Hiệp hội bảo hiểm London và của Công ty bảo hiểm Việt Nam.

42) Môn học: QUẢN TRỊ TÀI CHÍNH CÔNG TY ĐA QUỐC GIA

Thời lượng: 4 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Để học tập và tiếp thu tốt môn học này đòi hỏi sinh viên đã học qua một số môn học khác có liên quan như Nguyên lý kế toán, tài chính quốc tế, kinh doanh quốc tế, Kinh tế học quốc tế

Nội dung môn học: Nội dung môn học này bao gồm các vấn đề về quản trị tài chính của công ty đa quốc gia. Đó là các vấn đề như: Tổng quan về tài chính công ty; môi trường tài chính quốc tế; Công ty đa quốc gia và vấn đề quản trị tài chính quốc tế; Quản trị rủi ro hối đoái; Quản trị tài sản lưu động; Quản trị hệ thống tài chính đa quốc gia; Quản trị thuế quốc tế; Lập kế hoạch chiến lược toàn cầu.

43) Môn học: ĐẦU TƯ QUỐC TẾ

Thời lượng: 3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Để học tập và tiếp thu tốt môn học này đòi hỏi sinh viên đã học một số môn học khác có liên quan như Nguyên lý kế toán, Chính sách tài chính quốc tế, Kinh tế học quốc tế.

Nội dung môn học: Mục tiêu của học phần Đầu tư Quốc tế nhằm cung cấp kiến thức lý luận và thực tiễn cho người học về hoạt động đầu tư quốc tế trên thế giới và tại Việt Nam. Học phần này đề cập đầy đủ đến các nội dung về khái niệm, đặc điểm, các hình thức cơ bản của đầu tư quốc tế, đặc biệt tập trung vào hình thức đầu tư trực tiếp nước ngoài với những vấn đề như xu hướng đầu tư, các tác động của hoạt động đầu tư, kỹ thuật đầu tư, hoạt động của tập đoàn đa quốc gia, thuế và chuyển giá trong đầu tư quốc tế

44) Môn học: ĐE DOẠ TỪ KHÔNG GIAN MẠNG VÀ TOÀN CẦU HOÁ (The Cyber threat and Globalization)

Thời lượng: 3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung môn học:

Môn học “Đe dọa từ không gian mạng và toàn cầu hoá” được thiết kế cho sinh viên nghiên cứu về bản chất và mối đe dọa hiện hữu của cuộc chiến thông tin ngày nay. Nó giải thích các khái niệm, cũng như mô tả các mối đe dọa gây ra cho mọi người bởi các cá nhân bất mãn, những kẻ tấn công, tội phạm, khủng bố và thế lực thù địch. Môn học cũng trang bị những kiến thức cơ bản về an toàn và bảo mật

thông tin, các kiểu sự cố và tấn công an ninh mạng cơ bản, các phương pháp để ngăn chặn, phát hiện và phản ứng với các sự cố và tấn công.

45) Môn học: LOGISTICS

Thời lượng: 3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên có kiến thức quản trị học

Nội dung môn học:

Giúp sinh viên hiểu được nội dung cơ bản về logistics và các hoạt động logistics, hiểu rõ các yếu tố xác định chi phí logistics

Có kiến thức tổng quát về cách thức tổ chức hoạt động logistics đang được ứng dụng tại một số doanh nghiệp VN

Hoàn thiện và xây dựng được các phương án tối ưu cho hoạt động logistics cho DN

46) Môn học: GIỚI THIỆU NGÀNH KINH TẾ ĐỐI NGOẠI

Thời lượng: 3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Nội dung môn học: Môn học nghiên cứu các vấn đề cơ bản liên quan đến hoạt động kinh tế đối ngoại và ứng dụng kiến thức để thiết kế một hạng mục trong một dự án xuất nhập khẩu, từ đó tạo ra các sản phẩm liên quan đến hạng mục này. Ngoài ra, môn học cũng nghiên cứu các phương pháp học tập chủ động, các kỹ năng về làm việc nhóm, giải quyết vấn đề, giao tiếp trong kinh doanh, thái độ sống tích cực và các vấn đề về đạo đức kinh doanh.

47) Môn học: KIẾN TẬP

Thời lượng: 03 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Nội dung môn học:

Sinh viên sẽ được rèn luyện kỹ năng tư duy phân tích, tư duy sáng tạo để phát triển bản thân và kỹ năng nghề nghiệp giúp nâng cao cơ hội việc làm ở các doanh nghiệp mong đợi

48) Môn học: THỰC TẬP TỐT NGHIỆP

Thời lượng: 4 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên tích lũy được tối thiểu 100 tín chỉ của chương trình đào tạo.

Nội dung môn học:

Thực tập tốt nghiệp là yêu cầu bắt buộc của chương trình. Đây là thời gian sinh viên được tiếp cận với môi trường kinh doanh tại công ty lựa chọn. Thực tập giúp sinh viên làm quen với những nghề nghiệp

và tham gia vào quá trình lao động, đồng thời áp dụng kiến thức và kỹ năng đã được trang bị trong chương trình và đáp ứng yêu cầu của nhà tuyển dụng sau khi tốt nghiệp.

49) Môn học: TÂM LÝ VÀ NGHỆ THUẬT LÃNH ĐẠO

Thời lượng: 3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Nội dung môn học:

Môn học nghiên cứu các vấn đề cơ bản về bản chất của con người, các yếu tố ảnh hưởng đến tâm lý của con người, các qui luật tâm lý, người học có thể vận dụng kiến thức về các kỹ năng của nhà lãnh đạo (Phong cách, Quyền hạn, Động viên, Tâm lý) vào trong việc xử lý các tình huống thực tế, nhằm đạt được hiệu quả trong quản lý.

50. Môn học: KHOÁ LUẬN TỐT NGHIỆP

Thời lượng: 4 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên hoàn thành xong Thực tập tốt nghiệp.

Nội dung môn học:

Khoá luận tốt nghiệp là yêu cầu bắt buộc của chương trình. Khoá luận TN là việc vận dụng cơ sở lý thuyết để nghiên cứu, nhận xét, đánh giá và tìm ra hướng giải quyết một vấn đề thực tiễn của doanh nghiệp hoặc của nền kinh tế.

13) Danh sách đội ngũ giảng viên thực hiện chương trình

13.1 DANH SÁCH GIẢNG VIÊN CƠ HỮU					
STT	Họ và tên	Năm sinh	Văn bằng cao nhất, ngành đào tạo	Kinh nghiệm giảng dạy	Môn học, học phần giảng dạy
1.	Huỳnh Thị Thúy Giang	1976	Tiến sỹ Tài chính	Đại học Kinh tế- Luật: 9 năm	Quản trị tài chính công ty đa quốc gia (Chuyên ngành) Đầu tư quốc tế (Chuyên ngành) Giới thiệu ngành KTĐN (Cơ sở ngành)
2.	Lê Tuấn Lộc	1970	Tiến sỹ Kinh tế thế giới	Đại học Kinh tế- Luật: 12 năm	Kinh doanh quốc tế (Chuyên ngành) Chính sách tài chính quốc tế (Chuyên ngành)

3.	Trần Văn Đức	1972	Tiến sỹ Kinh tế thế giới	Đại học Kinh tế - Luật: 12 năm	Kinh tế quốc tế (Cơ sở ngành) Kinh tế đối ngoại (Chuyên ngành)
4.	Trần Thanh Long	1973	Tiến sỹ Ngoại thương	Đại học Kinh tế - Luật: 10 năm	Đàm phán quốc tế (Chuyên ngành) Thanh toán quốc tế (Chuyên ngành)
5.	Trần Huỳnh Thúy Phượng	1975	Thạc sỹ Kinh tế phát triển	Đại học Kinh tế - Luật: 8 năm	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương (Chuyên ngành) Thuế và Thủ tục hải quan (Chuyên ngành)
6.	Trần Thiện Trúc Phượng	1974	Thạc sỹ Kinh tế phát triển	Đại học Kinh tế - Luật: 11 năm	Thẩm định và quản trị dự án đầu tư (Chuyên ngành) Quản trị nguồn nhân lực quốc tế (Chuyên ngành)
7.	Hoàng Lâm Cường	1973	Thạc sỹ Ngoại thương	Đại học Kinh tế - Luật: 10 năm	Vận tải và bảo hiểm quốc tế (Chuyên ngành) Logistics (Chuyên ngành)
8.	Nguyễn Hoàng Dũng	1974	Thạc sỹ Kinh tế phát triển	Đại học Kinh tế - Luật: 10 năm	Thương mại điện tử (Chuyên ngành) Quản trị chuỗi cung ứng (Chuyên ngành)
9.	Ngô Thanh Trà	1983	Cử nhân Kinh tế đối ngoại	Đại học Kinh tế - Luật: 10 năm	Thẩm định và quản trị dự án đầu tư (Chuyên ngành)
10.	Nguyễn Thị Nguyệt Quế	1974	Tiến sỹ Kinh tế	Đại học Kinh tế - Luật: 10 năm	Marketing quốc tế (Chuyên ngành) Quản trị chiến lược toàn cầu (Chuyên ngành) Kinh doanh quốc tế (Chuyên ngành)
11.	Nguyễn Duy Quang	1979	Thạc sỹ Kinh doanh và quản lý	Đại học Kinh tế - Luật: 7 năm	Vận tải và bảo hiểm quốc tế (Chuyên ngành) Logistics (Chuyên ngành)

12.	Đào Thị Ngọc	1987	Thạc sỹ Kinh tế quốc tế	Đại học Kinh tế-Luật: 7 năm	Kinh tế đối ngoại (Chuyên ngành) Quản trị tài chính công ty đa quốc gia (Chuyên ngành) Phân tích chính sách đối ngoại (Chuyên ngành)
13.	Nguyễn Thị Diệu Hiền	1988	Thạc sỹ Kinh tế quốc tế	Đại học Kinh tế-Luật: 6 năm	Đầu tư quốc tế (Chuyên ngành) Thanh toán quốc tế (Chuyên ngành)
14.	Nguyễn Văn Nền	1989	Thạc sỹ Kinh tế quốc tế	Đại học Kinh tế-Luật: 5 năm	Kinh tế quốc tế (Cơ sở ngành) Giới thiệu ngành KTĐN (Cơ sở ngành) Chính sách tài chính quốc tế (Chuyên ngành)
15	Nguyễn Công Hòa	1986	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh	Đại học Kinh tế-Luật: 5 năm	Marketing xuất khẩu (Chuyên ngành) Giới thiệu ngành KTĐN (Cơ sở ngành) Vai trò của an toàn không gian mạng trong bối cảnh hiện nay
16	Phạm Ngọc Ý	1989	Thạc sỹ Kinh tế quốc tế	Đại học Kinh tế-Luật: 5 năm	Đàm phán quốc tế (Chuyên ngành) Đầu tư quốc tế (Chuyên ngành)
17	Chung Từ Bảo Như	1987	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh	Đại học Kinh tế-Luật: 2 năm	Logistics (Chuyên ngành) Vận tải và bảo hiểm quốc tế (Chuyên ngành)
18	Phùng Tuấn Thành	1982	Thạc sỹ tài chính ngân hàng	Đại học Kinh tế-Luật: 2 năm	Phân tích chính sách đối ngoại (Chuyên ngành) Quản trị tài chính công ty đa quốc gia (Chuyên ngành)
19	Mai Thị Cẩm Tú	1981	Tiến sỹ Kinh tế quốc tế	Đại học Kinh tế-Luật: 1 năm	Giao dịch thương mại quốc tế (Chuyên ngành) Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương (Chuyên ngành)

20	Nguyễn Thị Phương Linh	1987	Thạc sĩ Nghiên cứu thị trường	Đại học Kinh tế-Luật: 1 năm	Khởi nghiệp (Chuyên ngành) Kinh doanh quốc tế (Chuyên ngành)
21	Đặng Thị Phước Toàn	1991	Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh	Đại học Kinh tế-Luật: 1 năm	Quản trị nguồn nhân lực quốc tế (Chuyên ngành)

13.2 . DANH SÁCH GIẢNG VIÊN THỈNH GIẢNG

STT	Họ và tên	Năm sinh	Văn bằng cao nhất, ngành đào tạo	Kinh nghiệm giảng dạy	Môn học, học phần giảng dạy
1.	Đào Minh Hồng	1961	Tiến sỹ Lịch sử thế giới		Quan hệ quốc tế (Chuyên ngành)
2.	Hoàng Vĩnh Long	1972	Tiến sỹ Kinh tế thế giới	Đại học Kinh tế-Luật: 10 năm	Kinh tế quốc tế (Cơ sở ngành) Đàm phán kinh doanh (Chuyên ngành)
3.	Trần Nam Tiến	19	Thạc sỹ Lịch sử thế giới		Địa chính trị thế giới (Chuyên ngành)
4.	Vũ Thúy Hòa	1955	Thạc sỹ Kinh tế học		Thuế và Thủ tục hải quan (Chuyên ngành)
5.	Hoàng Hồng Hạnh	1988	Thạc sỹ Quản trị chuỗi cung ứng		Logistics (Chuyên ngành)
6.	Nguyễn Mạnh Cường	1987	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh		Quản trị nguồn nhân lực quốc tế (Chuyên ngành)
7.	Đinh Tân Đạt	1988	Thạc sỹ Quản lý kinh tế		Logistics (Chuyên ngành) Vận tải và bảo hiểm quốc tế (Chuyên ngành)

14) Danh sách cố vấn học tập

- TS. Lê Tuấn Lộc
- TS. Huỳnh Thị Thúy Giang
- TS. Trần Văn Đức
- TS. Trần Thanh Long
- TS. Mai Thị Cẩm Tú
- TS. Nguyễn Thị Nguyệt Quế

- ThS. Chung Tử Bảo Như
- ThS. Trần Huỳnh Thúy Phượng
- ThS. Trần Thiện Trúc Phượng
- ThS. Nguyễn Hoàng Dũng
- ThS. Nguyễn Thị Phương Linh
- ThS. Nguyễn Minh Hương
- ThS. Hoàng Lâm Cường
- ThS. Nguyễn Duy Quang
- ThS. Nguyễn Công Hòa
- ThS. Ngô Thanh Trà
- ThS. Đào Thị Ngọc
- ThS. Nguyễn Thị Diệu Hiền
- ThS. Nguyễn Văn Nên
- ThS. Phùng Tuấn Thành
- ThS Đặng Thị Phước Toàn
- ThS. Phạm Ngọc Ý

15) Cơ sở vật chất phục vụ học tập:

15.1. Phòng thí nghiệm và hệ thống thiết bị thí nghiệm chính:

TT	TÊN PTN	ĐỊA ĐIỂM	ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN	GHI CHÚ
1	Phòng máy 1	KP3, P.Linh Xuân, TĐ	Trường ĐHKT-Luật	
2	Phòng máy 2	KP3, P.Linh Xuân, TĐ	Trường ĐHKT-Luật	
3	Phòng máy 3	KP3, P.Linh Xuân, TĐ	Trường ĐHKT-Luật	
4	Phòng máy 4	KP3, P.Linh Xuân, TĐ	Trường ĐHKT-Luật	

15.2. Thư viện

- Thư viện của Trường Đại học Kinh tế - Luật
- Thư viện Trung tâm Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh

15.3. Giáo trình, tập bài giảng

STT	Tên môn học	Tên giáo trình, tập bài giảng	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản
1.	Toán cao cấp C1	Toán cao cấp C1	Nguyễn Thành Long	ĐHQG-HCM	2004
2.	Toán cao cấp C2	Toán cao cấp C2	Nguyễn Đình Như	ĐHQG-HCM	2005
3.	Pháp luật đại cương	Giáo trình Pháp luật đại cương	Nguyễn Hợp Toàn	Đại học Kinh tế Quốc dân	2006
4.	Lịch sử các học thuyết kinh tế	Lịch sử các học thuyết kinh tế	Nguyễn Văn Trinh, Nguyễn Tiến Dũng,	Thế giới	2004

5.	Lý thuyết xác suất	Giáo trình Xác suất thống kê	Tổng Đình Qùy	ĐHQG-HCM	2003
6.	Kinh tế học vi mô 1	Kinh tế học vi mô	Nguyễn Văn Luân	Văn hóa - Thông tin	2005
7.	Lý thuyết thống kê	Giáo trình Lý thuyết thống kê	Hà Văn Sơn	Thống kê	2004
8.	Quản trị học căn bản	Quản trị học	Hà Nam Khánh Giao	LĐ-XH	2005
9.	Nguyên lý kế toán	Kế toán đại cương: Nguyên lý kế toán	Phạm Gặp	Thống kê	2005
10.	Marketing căn bản	Marketing căn bản	Quách Thị Bửu Châu	Thống kê	2005
11.	Kinh tế học vĩ mô 1	Kinh tế học vĩ mô	Nguyễn Văn Luân	Thống kê	2004
12.	Lý thuyết tài chính tiền tệ	Giáo trình Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	Lê Văn Tê, Nguyễn Văn Hà	Tài chính	2005
13.	Kinh tế lượng	Bài giảng Kinh tế lượng	Nguyễn Quang Dong	Thống kê	2007
14.	Phương pháp nghiên cứu KH	Phương pháp nghiên cứu khoa học	GS.TS. Nguyễn Thị Cành	ĐHQG-HCM	2007
15.	Luật doanh nghiệp	Luật kinh tế	Phạm Duy Nghĩa	ĐHQG HN	2003
16.	Kinh tế phát triển	Giáo trình kinh tế phát triển	Nguyễn Chí Hải	ĐHQG-HCM	2008
17.	Tài chính doanh nghiệp	Tài chính doanh nghiệp	Nguyễn Thị Diễm Châu chủ biên;	Thống kê	2003
18.	Luật thương mại QT	Giáo trình Luật Hợp đồng thương mại quốc tế	Nguyễn Văn Luyện	ĐHQG-HCM	2006
19.	Logistics	Logistics những vấn đề cơ bản	GS. TS. Đoàn Thị Hồng Vân	NXB Thống kê	2007
20.	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Ths. Trần Huỳnh Thúy Phượng	NXB Thống kê	2009
21.	Lập và thẩm định DADT	Quản lý dự án	Cao Hào Thi & Nguyễn Thúy Quỳnh Loan	Nhà xuất bản ĐHQG-HCM	2004

22.	Hành vi tổ chức trong kinh doanh	Giáo trình hành vi tổ chức	Bùi Anh Tuấn chủ biên	Thống kê	2003
23.	Vận tải và bảo hiểm quốc tế	Vận tải và giao nhận trong ngoại thương	PGS. TS. Nguyễn Hồng Đàm	NXB Giao thông vận tải	2003
24.	Vận tải và bảo hiểm quốc tế	Nghiệp vụ giao nhận vận tải và bảo hiểm trong ngoại thương	Phạm Mạnh Hiền	Thống kê	2007
25.	Kinh tế quốc tế	Kinh tế quốc tế	TS. Hoàng Vĩnh Long	Nhà xuất bản ĐHQG-HCM	2008
26.	Kinh tế đối ngoại	Quan hệ kinh tế quốc tế	GS.TS Võ Thanh Thu	NXB Thống kê	2008
27.	Thẩm định và Quản trị DADT	Thẩm định dự án	Chương trình giảng dạy kinh tế Fulbright.	Chương trình Fulbright.	(2000-2001)
28.	Kinh tế đối ngoại	Kinh tế đối ngoại VN	PGS. TS. Nguyễn Văn Trình (chủ biên)	Nhà xuất bản ĐHQG-HCM	2008
29.	Kinh tế quốc tế	Kinh tế quốc tế	GS. TS. Hoàng Thị Chinh	NXB Thống kê	2008
30.	Địa-chính trị thế giới	Bài giảng Địa-chính trị thế giới		Học viện CTQG, Hà nội	2000
31.	Quan hệ quốc tế	Bài giảng Nhập môn Quan hệ quốc tế	Hoàng Khắc Nam	ĐHKHXH & NV, Hà Nội	2006
32.	Quan hệ quốc tế	Quan hệ quốc tế: Những khía cạnh lý thuyết và vấn đề	Nguyễn Quốc Hùng & Hoàng Khắc Nam,	NXB CTQG, Hà Nội	2006
33.	Thương Mại Điện Tử	Tài liệu môn Thương Mại Điện Tử	Ths. Lâm Tường Thoại,	ĐHQG TP. HCM	2006
34.	Kỹ thuật nghiệp vụ Ngoại thương	Kỹ thuật Ngoại Thương	GS.TS. Đoàn Thị Hồng Vân	ĐH Kinh tế Tp.HCM	2004
35.	Kinh doanh quốc tế	Giáo trình kinh doanh quốc tế, Tập I, II	Nguyễn Thị Hường	NXB Thống kê	2001, 2003
36.	Kinh doanh quốc tế	Kinh doanh toàn cầu ngày nay	Charles W, L. Hill, (Nguyễn Đông Phong dịch)	NXB Thống kê	2002.
37.	Logistics	Quản Trị Logistics	GS.TS. Đoàn Thị Hồng Vân	ĐH Kinh tế Tp.HCM	2004

38.	Logistics	Tài liệu “Logistics và Quản trị chuỗi cung ứng”	Ths. Hoàng Lâm Cường	Khoa Kinh Tế, ĐHQG-HCM	2007
39.	Đàm phán kinh doanh	Kỹ thuật đàm phán thương mại quốc tế	Nguyễn Xuân Thơm, Nguyễn Văn Hồng	ĐHQG Hà Nội	2001
40.	Đàm phán kinh doanh	Đàm phán trong kinh doanh quốc tế	Đoàn Thị Hồng Vân	NXB Thống kê	2004
41.	Nghiên cứu marketing	Nghiên cứu marketing: Marketing Research	Phan Văn Thắng	NXB Thống kê	1998
42.	Quản trị tài chính công ty ĐQG	Quản trị tài chính quốc tế	Alan C. Shapiro; Bùi Lê Hà dịch	NXB Thống kê	2005
43.	Thanh toán quốc tế	Thanh toán quốc tế	GS. Đinh Xuân Trình	NXB LĐ-XH	2006
44.	Thanh toán quốc tế	Thanh toán quốc tế	PGS.TS Trần Hoàng Ngân	ĐH Kinh tế Tp.HCM	2007
45.	Thanh toán quốc tế	Thanh toán quốc tế	PGS.TS Nguyễn Văn Tiến	NXB Thống kê	2007
46.	Tài chính quốc tế	Giáo trình Tài chính quốc tế	Hồ Diệu, Nguyễn Văn Tiến chủ biên	NXB Thống kê	2005
47.	Kỹ năng học thuật	Business Academic Skills	Nadine Campbell	Pearson	2018
48.	Đầu tư quốc tế	Đầu tư quốc tế	Phùng Xuân Nhạ	NXB ĐHQG Hà Nội	2001
49.	Marketing quốc tế	Marketing quốc tế	Nguyễn Đông Phong	NXB LĐ-XH	2007
50.	Đe dọa từ không gian mạng và toàn cầu hoá	The cyber threat and globalization	Manju Khari, Gulshan Shrivastava, Sana Gupta and Rashmi Gupta		2018

16) Hướng dẫn thực hiện chương trình

- Trên cơ sở tham khảo chương trình khung của Bộ, chương trình đào tạo bậc đại học theo hệ đào tạo tín chỉ của Trường Đại học Kinh tế - Luật được xây dựng căn cứ vào mục tiêu cụ thể, điều kiện thực tế của Trường Đại học Kinh tế - Luật, bao gồm các học phần thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương và khối kiến thức chuyên nghiệp được thực hiện trong 8 học kỳ (bốn năm).
- Chương trình được xây dựng trên các nguyên tắc nhất định để đảm bảo tính liên thông, khoa học, đáp ứng nhu cầu xã hội.
- Các giảng viên phải tuân thủ theo đúng yêu cầu của chương trình.

- Các môn phải được thực hiện giảng dạy đúng theo thứ tự đã ghi theo từng học kỳ, theo đúng yêu cầu môn tiên quyết, môn trước, môn sau, môn song hành. Không đơn vị nào được tự ý thay đổi nếu không thông qua Hội đồng khoa học.
- Việc thực hiện đào tạo theo chương trình này phải tuân thủ Quy chế về đào tạo theo học chế tín chỉ của Đại học Quốc gia TP.HCM. Sau khi kết thúc khóa học, nếu hoàn thành đủ số lượng tín chỉ và được công nhận tốt nghiệp, người học được cấp bằng tốt nghiệp đại học bậc Cử nhân.
- Chương trình đào tạo sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự phát triển của ngành và thực tiễn.

TM BCN KHOA
TRƯỞNG KHOA

HIỆU TRƯỞNG

TS. HUỲNH THỊ THÚY GIANG

PGS.TS NGUYỄN TIẾN DŨNG

PHỤ LỤC: ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC (CÁC MÔN HỌC TÀI NĂNG)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM
TRƯỜNG ĐH KINH TẾ -LUẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

Ngành đào tạo: Khối ngành Kinh tế (**Môn tài năng**)

Trình độ đào tạo: Sinh viên các khối ngành kinh tế (lớp Cử nhân tài năng)

Mã số: PP02

1. Thông tin chung (*general information*)

- Tên môn học	Phương pháp Nghiên cứu
- Tên môn học tiếng Anh	Introduction to Research Methods
- Mã số môn học	
Thuộc khối kiến thức	Cơ bản
- Số tín chỉ:	2
+ Số tiết lý thuyết/số buổi:	20 tiết
+ Số tiết thực hành/số buổi:	10 tiết
- Môn học tiên quyết:	
- Môn học song hành:	

2. Mô tả môn học (*course descriptions*)

Môn học tập trung vào các phương pháp nghiên cứu trong lĩnh vực kinh tế và xã hội nhằm giúp học viên có khả năng thực hiện một nghiên cứu quan tâm trong tương lai dưới dạng độc lập cá nhân hay nhóm. Những nội dung được đề cập bao gồm xác định vấn đề, thiết kế nghiên cứu và thực hiện một nghiên cứu thực nghiệm (đánh giá những nghiên cứu trước, thu thập dữ liệu, sử dụng công cụ phân tích, viết và trình bày nghiên cứu...).

3. Nguồn học liệu (*learning resources: course books, reference books , ...*)

3.1 Sách, giáo trình chính:

[1] Nguyễn Thị Cành, 2009. Giáo trình Phương pháp và phương pháp luận nghiên cứu khoa học kinh tế. Nhà xuất bản Đại học quốc gia TP.HCM

[2] Anol Bhattacharjee, 2012. *Social Science Research: Principles, Methods, and Practices*, 2nd edition (Bản dịch).

3.2 Sách tham khảo:

[r1] Creswell, J.W., 2014. *Research design: Quanlitative, quantitative, and mixed methods approaches*. 4th ed. CA: Sage.

[r2] Nguyễn Đình Thọ, 2011. *Phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh doanh: Thiết kế và thực hiện*. Hà Nội: Nhà xuất bản Lao động – Xã hội.

[r3] Nguyễn Văn Thắng, 2014. *Giáo trình thực hành nghiên cứu trong kinh tế và quản trị kinh doanh*. Nhà xuất bản Đại học kinh tế Quốc dân.

4. Mục tiêu môn học (course goals)

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu tổng quát	Các chuẩn đầu ra được phân bổ cho môn học
G1	Nhận biết NCKH và lý do hình thành các nghiên cứu khoa học. Hiểu các nguyên tắc cốt lõi trong NCKH (liên chính trong học thuật). Hiểu quy trình, cấu trúc của một bài nghiên cứu.	G1.1 G1.2 G1.3
G2	Phát triển tư duy sáng tạo, tư duy phản biện khi thực hiện các thảo luận về lựa chọn đề tài nghiên cứu. Hình thành thái độ hợp tác khi thực hiện nhóm.	G2.1 G2.2
G3	Biết cách tìm kiếm các tài liệu tham khảo. Hiểu cách đánh giá các nghiên cứu liên quan. Áp dụng thực hiện bước đầu trong việc tìm kiếm các nghiên cứu liên quan đến chủ đề nghiên cứu. Đưa ra được các câu hỏi nghiên cứu.	G3.1 G3.2 G3.3 G3.4
G4	Bước đầu tiếp cận các phương pháp nghiên cứu phổ biến: định tính, định lượng, hỗn hợp (Định tính + Định lượng) Biết cách lựa chọn phương pháp nghiên cứu phù hợp. Bước đầu thực hành phương pháp nghiên cứu phù hợp	G4.1 G4.2 G4.3
G5	Hiểu và áp dụng các nguyên tắc về trích dẫn, tài liệu tham khảo. Hiểu và áp dụng các nguyên tắc văn phong khoa học.	G5.1 G5.2

5. Chuẩn đầu ra môn học(course learning outcomes)

G.x.x [1]	Chuẩn đầu ra môn học
G1.1	Nhận biết NCKH và lý do hình thành các nghiên cứu khoa học.
G1.2	Hiểu các nguyên tắc cốt lõi trong NCKH (liên chính trong học thuật).
G1.3	Hiểu quy trình, cấu trúc của một bài nghiên cứu.
G2.1	Phát triển tư duy sáng tạo, tư duy phản biện khi thực hiện các thảo luận về lựa chọn đề tài nghiên cứu.
G2.2	Hình thành thái độ hợp tác khi thực hiện nhóm.
G3.1	Biết cách tìm kiếm các tài liệu tham khảo.
G3.2	Hiểu cách đánh giá các nghiên cứu liên quan.
G3.3	Áp dụng thực hiện bước đầu trong việc tìm kiếm các nghiên cứu liên quan đến chủ đề nghiên cứu.
G3.4	Đưa ra được các câu hỏi nghiên cứu.
G4.1	Bước đầu tiếp cận các phương pháp nghiên cứu phổ biến: định tính, định lượng, hỗn hợp (Định tính + Định lượng)
G4.2	Biết cách lựa chọn phương pháp nghiên cứu phù hợp.
G4.3	Bước đầu thực hành phương pháp nghiên cứu phù hợp
G5.1	Hiểu và áp dụng các nguyên tắc về trích dẫn, tài liệu tham khảo.
G5.2	Hiểu và áp dụng các nguyên tắc văn phong khoa học.

6.Đánh giá môn học(course asesment)

6.1 Cấu trúc điểm thành phần

Thành phần	Minh chứng đánh giá	Chuẩn đầu ra môn học	Tỷ lệ %
A1. Đánh giá quá trình	A1.1 Bài tập cá nhân tại lớp A1.2 Bài tập nhóm tại lớp	G1, G2, G3, G4, G5	20%

A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1 Bài thuyết trình nhóm A2.2 Tranh luận và phản biện	G1, G2, G3, G4, G5	30%
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1 Bài tiểu luận nhóm	G1, G2, G3, G4, G5	50%

6.2 Tiêu chí đánh giá bài tự luận của cá nhân/ nhóm theo thang điểm 10

Điểm tiêu chí	< 5	5-7	7-8	8-10
Nội dung 70%	Đạo văn vượt quá tỷ lệ cho phép Bài làm sơ sài	Có hiểu về nguyên tắc trong nghiên cứu khoa học Bài làm còn sơ sài	Áp dụng được một số nguyên tắc trong nghiên cứu	Áp dụng tốt được một số nguyên tắc trong nghiên cứu.
Hình thức 30%	Trình bày khó hiểu	Trình bày cầu thả	Trình bày dễ hiểu, đẹp	Trình bày dễ hiểu, đẹp, chuyên nghiệp

6.3 Điểm cộng cho quá trình học

Sinh viên sẽ được cộng từ 0.5 – 1.5 điểm cho việc phát biểu xây dựng bài.

7. Kế hoạch giảng dạy (lesson plan):

Buổi học	Nội dung	CĐR môn học	Hoạt động dạy và học	Minh chứng đánh giá	Giáo trình
1	GIỚI THIỆU VỀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC (Tuần 1) Nội dung + Một số khái niệm về khoa học + Phân loại nghiên cứu + Nghiên cứu khoa học trong kinh tế + Đạo đức trong nghiên cứu + Trích dẫn trong nghiên cứu + Quy trình nghiên cứu	G1.1 G1.2 G1.3	Lập nhóm Thuyết giảng/minh họa Đặt câu hỏi Thảo luận nhóm.		[1] Chương 1 [2] Chương 1,2,3,16

2	LỰA CHỌN CHỦ ĐỀ NGHIÊN CỨU + TỔNG QUAN CHỦ ĐỀ NGHIÊN CỨU (Tuần 2) Nội dung + Hình thành và phát triển chủ đề + Các công cụ hỗ trợ thảo luận và làm việc nhóm + Các dạng chủ đề khác nhau + Đặt tên đề tài nghiên cứu	G2.1 G2.2 G2.3 G4.2 G4.3 G4.4	Thuyết giảng/minh họa Đặt câu hỏi Thảo luận nhóm Phát bài tập 1		[1] Chương 2 [2] Chương 1,2,3 Bài đọc thêm: Developing Research Question
3	TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN CÂU HỎI NGHIÊN CỨU (Tuần 2) Nội dung + Hình thành và phát triển chủ đề + Tổng quan nghiên cứu có liên quan + Tìm kiếm nền tảng lý thuyết, các giả thiết có liên quan chủ đề nghiên cứu	G2.1 G2.2 G2.3 G4.2 G4.3 G4.4	Thuyết giảng/minh họa Đặt câu hỏi Thảo luận nhóm (hoặc cá nhân) Thu bài tập 1 Phát bài tập 2		[1] Chương 2, 3 [2] Chương 4,5 Bài đọc thêm: Developing Research Question
4	XÂY DỰNG KHUNG PHÂN TÍCH (Tuần 3) Nội dung + Xác định một vấn đề nghiên cứu cụ thể + Mục tiêu nghiên cứu + Giả thuyết nghiên cứu + Kiểm định giả thuyết + Cấu trúc đề cương nghiên cứu + Hình thành khung pháp tích	G2.1 G2.2 G2.3 G2.4 G2.5	Thuyết giảng/minh họa Đặt câu hỏi Thảo luận nhóm (hoặc cá nhân) Thu bài tập 2 Phát bài tập 3		[1] Chương 4 [2] Chương 5
5	CHỌN MẪU VÀ THIẾT KẾ BẢNG HỎI (Tuần 4) Nội dung + Kỹ năng tìm kiếm dữ liệu trên Internet + Thu thập thông tin từ nguồn thứ cấp	G2.5 G3.1 G3.2	Thuyết giảng/minh họa Đặt câu hỏi Thuyết trình nhóm		[1] Chương 4,5,6 [2] Chương 7,8

	+ Thu thập thông tin từ nguồn sơ cấp + Thiết lập bảng câu hỏi trong nghiên cứu + Một số chủ đề ứng dụng + Tổng thể, mẫu + Lý do chọn mẫu + Chọn mẫu xác suất + Chọn mẫu phi xác suất		Thảo luận nhóm (hoặc cá nhân) Thu bài tập 3 Phát bài tập 4		
6	PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU ĐỊNH TÍNH (Tuần 5) Nội dung + Biên tập dữ liệu định tính + Phân tích định tính + Phong cách viết định tính	G3.1	Thuyết giảng/minh họa Đặt câu hỏi Thuyết trình nhóm Thảo luận nhóm (hoặc cá nhân)		[1] Chương 7 [2] Chương 9,10, 11, 12, 13
7	PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU ĐỊNH LƯỢNG (Tuần 6) Nội dung + Biên tập số liệu + Mã hóa số liệu + Phân tích định lượng + Các công cụ phân tích định lượng + Phong cách viết định lượng	G3.4	Thuyết giảng/minh họa Đặt câu hỏi Thuyết trình nhóm Thảo luận nhóm (hoặc cá nhân).		[1] Chương 8 [2] Chương 14, 15
8	PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU ĐỊNH LƯỢNG 2 + HỖN HỢP (Tuần 8) + Các mô hình định lượng phổ biến cho nghiên cứu Kinh tế + Các tiếp cận phối hợp trong phân tích hỗn hợp + Phong cách viết nghiên cứu hỗn hợp	G3.3	Thuyết giảng/minh họa Đặt câu hỏi Thuyết trình nhóm Thảo luận nhóm (hoặc cá nhân) Thu bài tập 4		[1] Chương 7,8,9 [2] Chương 5
9	VIẾT BÁO CÁO NGHIÊN CỨU (Tuần 9) + Kết cấu một bài báo cáo khoa học	G4.1 G4.2			[1] Chương 9

	+ Phương pháp trích dẫn + Cách thức viết báo cáo + Cách thức trình bày báo cáo	G4.3 G4.4	Thuyết giảng/minh họa Thuyết trình nhóm		[3] Chương 16
10	BÁO CÁO NGHIÊN CỨU (Tuần 10)		Thuyết trình nhóm		

8. Quy định của môn học (course requirement and expectations)

Yêu cầu môn học bao gồm một số điểm sau:

- Sinh viên tham gia tích cực vào các buổi học.
- Mọi hành vi liên quan đến vi phạm vấn đề liêm chính học thuật đều bị hủy bỏ bài một cách vô điều kiện.
- Sinh viên chuẩn bị và hoàn thành bài tập về nhà hoặc yêu cầu của giảng viên theo đúng thời hạn. Nếu sinh viên nộp trễ, sẽ bị trừ 30% tổng số điểm của bài.

9. Phụ trách môn học

- Khoa/Bộ môn:

- Giảng viên phụ trách môn học: Thầy/Cô được phân công

Tp.HCM, ngày.... tháng năm 20

TRƯỞNG BỘ MÔN

TRƯỞNG KHOA

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

Môn học: Kinh tế học quốc tế (**Môn tài năng**)

1. Thông tin chung

Tên môn học (tiếng Việt):	Kinh tế quốc tế
Tên môn học (tiếng Anh):	International Economic
Mã số môn học:	COM1001
Thuộc khối kiến thức:	Cơ sở ngành
Số tín chỉ:	2
<i>Số tiết lý thuyết:</i>	<i>30 (trên lớp)</i>
<i>Số tiết thực hành:</i>	
<i>Số tiết tự học:</i>	<i>60</i>
Các môn học tiên quyết	Không
Các môn học trước	Kinh tế vi mô

2. Mô tả môn học

Môn học nghiên cứu cơ sở lý thuyết các nội dung cơ bản của kinh tế quốc tế: lý thuyết về thương mại quốc tế, các công cụ chính sách thương mại (thuế quan và phi thuế quan), liên kết kinh tế quốc tế, di chuyển nguồn lực quốc tế, tỷ giá hối đoái và thị trường ngoại hối. Môn học cũng giảng dạy một số kỹ năng và thái độ cho sinh viên: Giải thích/suy luận tác động của các công cụ chính sách thương mại, Nhận thức ảnh hưởng của hoạt động kinh tế đối ngoại đến xã hội và môi trường, Nhận biết các quy tắc của xã hội đối với hoạt động kinh tế đối ngoại, Nắm bắt các vấn đề và giá trị đương đại, Nhận thức toàn cầu hóa, Chấp nhận sự khác biệt và công bằng...

3. Tài liệu học tập

3.1 Tài liệu chính

[1] Hoàng Vĩnh Long (2006), *Giáo trình Kinh tế quốc tế*, NXB ĐHQG TP. Hồ Chí Minh

3.2 Tài liệu tham khảo

[2] Hoàng Thị Chinh, Nguyễn Phú Tụ, Nguyễn Hữu Lộc (, 2010), *Giáo trình Kinh tế quốc tế*, NXB Thống kê

[3] Paul R. Krugman and Maurice Obstfeld International Economics: Theory and Policy.

4. Mục tiêu môn học

(Các mục tiêu tổng quát của môn học, thể hiện sự liên quan với các chuẩn đầu ra (X.x.x) của CTĐT và trình độ năng lực (TĐNL) được phân bổ cho môn học)

Mục tiêu (Gx)(1)	Mô tả mục tiêu (2)	CDR môn học (X.x.x) (3)	TĐNL (4)
G1	Hiểu những kiến thức cơ bản của kinh tế học quốc tế, làm cơ sở lý thuyết cho việc học tập các môn học thuộc lĩnh vực kinh tế-quản lý	LO ₁ LO ₂	3
G2	Áp dụng kiến thức kinh tế quốc tế để xác định/ tính toán các tác động của thương mại quốc tế, chính sách thương mại tới các bên liên quan	LO ₃ LO ₄	3
G3	củng cố các thái độ, kỹ năng: Chấp nhận sự khác biệt và công bằng, nắm bắt vấn đề và giá trị đương đại.	LO ₅ LO ₆	3

(1): Ký hiệu mục tiêu của môn học. (2): Mô tả các mục tiêu bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CDR (X.x.x) và bối cảnh áp dụng tổng quát

(3), (4): Ký hiệu CDR của CTĐT và TĐNL tương ứng được phân bổ cho môn học.

5. Chuẩn đầu ra môn học

STT	Chuẩn đầu ra	Tiêu chí đánh giá	Mục tiêu môn học	Chuẩn đầu ra CTĐT
LO1	Áp dụng các lý thuyết về thương mại quốc tế để xác định cơ sở, mô hình,	Nhận ra/ liệt kê các khái niệm, nội dung các lý thuyết thương mại quốc tế	G1	1.2

	lợi ích thương mại quốc tế	Áp dụng các lý thuyết về thương mại quốc tế để xác định cơ sở, mô hình, lợi ích thương mại quốc tế	G1	1.2
LO2	Xác định các tác động của các công cụ thuế quan	Giải thích/suy luận các tác động của các công cụ thuế quan và các khái niệm, nội dung liên quan	G2	1.2
		Xác định các tác động của các công cụ thuế quan	G2	1.2
LO3	Xác định các tác động của các công cụ phi thuế quan	Giải thích/suy luận các tác động của các công cụ phi thuế quan và các khái niệm, nội dung liên quan;	G2	1.2
		Xác định các tác động của các công cụ phi thuế quan	G2	1.2
LO4	Xác định các tác động của liên kết kinh tế quốc tế	Giải thích/suy luận các tác động của liên kết kinh tế quốc tế	G2	1.2
		Chỉ ra được tác động của liên kết kinh tế quốc tế	G2	1.2
LO5	Giải thích/suy luận tác động tác động của di chuyển nguồn lực quốc tế	Giải thích/suy luận tác động tác động của di chuyển nguồn lực quốc tế	G1	1.2
LO6	Nhận ra những khái niệm và vấn đề cơ bản của thị trường ngoại hối và tỷ giá hối đoái	Nhận ra những khái niệm và vấn đề cơ bản của thị trường ngoại hối và tỷ giá hối đoái	G1	1.2
LO7	Chấp nhận sự khác biệt và công bằng	Trình bày tại sao chấp nhận sự khác biệt và công bằng	G3	2.5.5
LO8	Nhận thức ảnh hưởng của hoạt động kinh tế đối ngoại đến xã hội và môi trường	Nhận thấy ảnh hưởng của hoạt động kinh tế đối ngoại đến xã hội và môi trường	G3	4.1.2
LO9	Nhận biết các quy tắc của xã hội đối với hoạt động kinh tế đối ngoại	Nhận biết các quy tắc của xã hội đối với hoạt động kinh tế đối ngoại	G3	4.1.3
LO10	Nắm bắt các vấn đề và giá trị đương đại	Phân biệt các giá trị đương đại trong lĩnh vực kinh tế và kinh tế quốc tế	G3	4.1.5

LO11	Nhận thức toàn cầu hóa	Nhận thấy được ảnh hưởng của toàn cầu hóa	G3	4.1.6
LO12	Giải thích/suy luận tác động của các công cụ chính sách thương mại	Giải thích/suy luận tác động của các công cụ chính sách thương mại	G3	4.3.1

Phần bổ sung chương trình CNTN

LO13	Phân tích nâng cao tác động của các công cụ chính sách thương mại	Phân tích nâng cao tác động của thuế quan nhập khẩu, thuế quan xuất khẩu, hạn ngạch nhập khẩu, hạn ngạch xuất khẩu, liên kết kinh tế quốc tế	G2	1.2
------	---	--	----	-----

6. Đánh giá môn học

Thành phần 1:

TT	Phương pháp	Tỷ trọng	Hình thức	LO
1	Giữa kỳ	15%	Trắc nghiệm	LO1, LO2
2	Bài tập nhóm	20%	Bài tập nhóm	LO3, LO4, LO5, LO6, LO7, LO8, LO9, LO11, LO12
3	Hoạt động trên lớp (Thảo luận, phát biểu...)	15%		LO1, LO2, LO3, LO4, LO5, LO6, LO7, LO8, LO10, LO12
4	Cuối kỳ	50%	Trắc nghiệm	LO1, LO2, LO3, LO4, LO5, LO6
	Tổng cộng	100%		

Phần bổ sung chương trình CNTN

Thành phần (2)

5	Thực hiện tiểu luận cá nhân	100%	Tự luận	LO2, LO3, LO4, LO5, LO12, LO13
---	-----------------------------	-------------	---------	--------------------------------

Điểm tổng = 75% * (1) + 25%* (2)

7. Kế hoạch giảng dạy

Tuần	Nội dung giảng dạy	LO	Hoạt động dạy và học	Minh chứng Đánh giá
1	Giới thiệu môn học -Giới thiệu bản thân -Giới thiệu môn học: -Giới thiệu phương pháp học tập -Thảo luận các nội dung: +Ảnh hưởng của hoạt động kinh tế đối ngoại đến xã hội và môi trường +Các quy tắc của xã hội đối với hoạt động kinh tế đối ngoại +Các vấn đề và giá trị đương đại +Toàn cầu hóa	LO08 LO09 LO10 LO11	Dạy: -Giới thiệu môn học -Hướng dẫn, giải thích hoạt động giảng dạy-học tập -Hướng dẫn làm bài tập nhóm - Hướng dẫn thảo luận: Nhận thức ảnh hưởng của hoạt động kinh tế đối ngoại đến xã hội và môi trường; Nhận biết các quy tắc của xã hội đối với hoạt động kinh tế đối ngoại; Nắm bắt các vấn đề và giá trị đương đại; Nhận thức toàn cầu hóa Giao bài tập nhóm về CDR 08, 09, 10, 11 Học ở lớp: Thảo luận nhóm Học ở nhà: -Đọc trước bài chương 1 -Làm bài tập nhóm,	Bài tập nhóm
2-3	Chương 1: Lý thuyết cổ điển về mậu dịch quốc tế 1.1. Học thuyết trọng thương về mậu dịch quốc tế 1.2. Lý thuyết Lợi thế tuyệt đối của Adam Smith 1.3. Lý thuyết Lợi thế so sánh của D. Ricardo Thảo luận, làm bài tập nhóm về chấp nhận sự khác biệt và công bằng	LO1 LO7	Dạy: -Đặt câu hỏi (LT, TH) -Giảng lý thuyết -Đặt câu hỏi (LT, TH) -Giao và hướng dẫn bài tập nhóm về chấp nhận khác biệt và công bằng (LO7); bài tập về nhà Học ở lớp: Hoạt động thảo luận nhóm, phát biểu Học ở nhà: Đọc trước bài: Lý thuyết chi phí cơ hội -Làm bài tập nhóm, bài tập về nhà	Kiểm tra giữa kỳ Thi cuối kỳ Bài tập nhóm
4	1.4. Lý thuyết chi phí cơ hội	LO1	Dạy: -Đặt câu hỏi (LT, TH) -Giảng lý thuyết -Đặt câu hỏi (LT, TH)	Kiểm tra giữa kỳ Thi cuối kỳ

			-Giao và hướng dẫn bài tập về nhà Học ở lớp: thảo luận nhóm, phát biểu Học ở nhà: Đọc trước bài: Lý thuyết chuẩn -Làm bài tập về nhà	
5	Lý thuyết hiện đại về thương mại quốc tế 2.1 Lý thuyết chuẩn về thương mại quốc tế	LO1	Dạy: -Đặt câu hỏi (LT, TH) -Giảng lý thuyết -Đặt câu hỏi (LT, TH) -Giao và hướng dẫn bài tập về nhà Học ở lớp: thảo luận nhóm, phát biểu Học ở nhà: -Làm bài tập về nhà -Đọc trước bài chương 3	Kiểm tra giữa kỳ Thi cuối kỳ
6	2.2 Mô hình Heckscher-Ohlin	LO1	Dạy: -Đặt câu hỏi (LT, TH) -Giảng lý thuyết -Giao và hướng dẫn bài tập về nhà Học ở lớp: thảo luận nhóm, phát biểu Học ở nhà: -Làm bài tập về nhà -Đọc trước bài: Các công cụ thuế quan	Kiểm tra giữa kỳ Thi cuối kỳ
7	Chương 3: Các công cụ thuế quan 3.1 Giới thiệu chung về thuế quan 3.2 Thuế nhập khẩu	LO2 LO12	Dạy: -Đặt câu hỏi (LT, TH) -Giảng lý thuyết -Đặt câu hỏi (LT, TH) -Giao, hướng dẫn bài tập nhóm, bài tập về nhà Học ở lớp: thảo luận nhóm, phát biểu Học ở nhà: -Làm bài tập nhóm, bài tập về nhà -Đọc trước bài Các công cụ phi thuế quan	Kiểm tra giữa kỳ Thi cuối kỳ Bài tập nhóm
8	3.3 Thuế xuất khẩu 3.4 Tỷ lệ bảo hộ thực tế	LO2 LO12	Dạy: -Đặt câu hỏi (LT, TH) -Giảng lý thuyết -Đặt câu hỏi (LT, TH) -Giao, hướng dẫn bài tập nhóm, bài tập về nhà Học ở lớp: thảo luận nhóm, phát biểu Học ở nhà: -Làm bài tập nhóm, bài tập về nhà -Đọc trước bài Các công cụ phi thuế quan	Thi cuối kỳ Bài tập nhóm

9	Kiểm tra giữa kỳ			
10	Chương 4. Các công cụ phi thuế quan 4.1 Hạn ngạch nhập khẩu 4.2 Hạn ngạch xuất khẩu 4.3 Hạn chế xuất khẩu tự nguyện	LO3 LO12	Dạy: -Giảng lý thuyết -Đặt câu hỏi (LT, TH) -Giao, hướng dẫn bài tập nhóm, bài tập về nhà Học ở lớp: thảo luận nhóm, phát biểu Học ở nhà: -Làm bài tập nhóm, bài tập về nhà -Đọc trước bài Các công cụ phi thuế quan	Thi cuối kỳ Bài tập nhóm
11	4.4 Trợ cấp xuất khẩu 4.5 Bán phá giá 4.6 Các công cụ phi thuế quan khác	LO3 LO12	Dạy: -Đặt câu hỏi (LT, TH) -Giảng lý thuyết -Giao, hướng dẫn bài tập nhóm, bài tập về nhà Học ở lớp: thảo luận nhóm, phát biểu Học ở nhà: -Làm bài tập nhóm, bài tập về nhà -Đọc trước bài Liên kết kinh tế quốc tế	Thi cuối kỳ Bài tập nhóm
12	Chương 5: Liên kết kinh tế quốc tế 5.1. Các hình thức liên kết kinh tế QT 5.2. Lý thuyết về liên hiệp thuế quan 5.3. Các ảnh hưởng khác của liên hiệp thuế quan	LO4 LO9 LO11 LO12	Dạy: -Đặt câu hỏi (LT, TH) -Giảng lý thuyết -Giao, hướng dẫn bài tập nhóm, bài tập về nhà Học ở lớp: thảo luận nhóm, phát biểu Học ở nhà: -Làm bài tập nhóm, bài tập về nhà - Đọc trước bài Di chuyển nguồn lực quốc tế	Thi cuối kỳ Bài tập nhóm
13	Chương 6: Di chuyển nguồn lực quốc tế 6.1. Di chuyển vốn quốc tế 6.2. Di chuyển lao động quốc tế	LO5 LO9 LO11 LO12	Dạy: -Đặt câu hỏi (LT, TH) -Giảng lý thuyết -Giao, hướng dẫn bài tập nhóm, bài tập về nhà Học ở lớp: thảo luận nhóm, phát biểu Học ở nhà: -Làm bài tập nhóm, bài tập về nhà - Đọc trước bài Thị trường ngoại hối và tỷ giá hối đoái	Thi cuối kỳ Bài tập nhóm
14	Chương 7: Thị trường ngoại hối và tỷ giá hối đoái 7.1. Thị trường ngoại hối	LO6	Dạy: -Đặt câu hỏi (LT, TH) -Giảng lý thuyết -Giao và hướng dẫn bài tập về nhà	Thi cuối kỳ

	7.2. Tỷ giá hối đoái		Học ở lớp: Hoạt động thảo luận nhóm, phát biểu Học ở nhà: -Làm bài tập về nhà -Chuẩn bị ôn tập hết môn	
15	Ôn tập			

Phân bổ sung chương trình CNTN

	Sinh viên gặp giảng viên ngoài giờ lên lớp Nhận yêu cầu bài tiểu luận Hoàn thành tiểu luận trong thời gian quy định	LO2, LO3, LO4, LO5, LO12, LO13	Sinh viên thực hiện tiểu luận
--	---	--------------------------------------	-------------------------------

9. Phụ trách môn học

Bộ môn/Khoa phụ trách	Bộ môn Kinh tế đối ngoại
Văn phòng	
Điện thoại	
Giảng viên phụ trách	Trần Văn Đức
Email	

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2020

TRƯỞNG BỘMÔN

(Ký ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG KHOA

(Ký ghi rõ họ tên)

**CB PHỤ TRÁCH LẬP ĐỀ
CƯƠNG**

(Ký ghi rõ họ tên)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

Môn học: Chính sách tài chính quốc tế (Môn tài năng)

1. Thông tin chung/General Information:

Tên môn học (tiếng Việt):	Chính sách tài chính quốc tế			
Tên môn học (tiếng Anh):	International Financial Policy			
Mã số môn học:				
Thuộc khối kiến thức	Cơ sở ngành			
Số tín chỉ:	3			
Số tiết:	Lý thuyết: 30	Thực hành:	Bài tập:10	Tiểu luận:5
Môn học tiên quyết:	Kinh tế vi mô			

2. Mô tả môn học:

Môn học cung cấp các lý thuyết, mô hình cơ bản trong lĩnh vực tài chính quốc tế và chính sách tài chính quốc tế trong nền kinh tế mở. Sau khi học môn học người học có thể hiểu, phân tích, đánh giá được các chính sách liên quan tới lĩnh vực tài chính quốc tế như: chính sách tỉ giá, chính sách tiền tệ, chính sách thương mại,... của một quốc gia.

3. Tài liệu giảng dạy

3.1 Giáo trình:

[1] PGS. Nguyễn Văn Tiến; Tài chính quốc tế, Nhà xuất bản thống kê, Hà Nội, 2010

3.2 Tài liệu chính yếu khác

[2] PGS. TS. Trần Ngọc Thơ: Tài chính quốc tế, Nhà xuất bản Thống kê, Hà nội 2005

[3] PGS. Nguyễn Văn Tiến; Tài chính quốc tế hiện đại trong nền kinh tế mở, Nhà xuất bản thống kê, Hà Nội, 2009

[4 Paul R. Krugman and Maurice Obstfeld International Economics: Theory and Policy.

4. Mục tiêu môn học

(Các mục tiêu tổng quát của môn học, thể hiện sự liên quan với các chuẩn đầu ra (X.x x) của CTĐT và trình độ năng lực (TĐNL) được phân bổ cho môn học)

Mục tiêu (Gx)(l)	Mô tả mục tiêu (2)	CĐR môn học (X.x.x) (3)	TĐNL (4)
G1	Sinh viên có thể hiểu được các khái niệm, nguyên lý và lý thuyết về tài chính quốc tế	LO ₁ LO ₂	2
G2	Sinh viên có thể áp dụng các kiến thức về tài chính quốc tế để phân biệt và xây dựng các chính sách kinh tế: chính sách tiền tệ, chính sách tỉ giá, chính sách thương mại quốc tế.	LO ₃ , LO ₄	3
G3	Sinh viên có thể áp dụng kiến thức về tài chính quốc tế để giải quyết các vấn đề về quản trị rủi ro tỉ giá trong kinh doanh quốc tế, trong kinh doanh ngoại hối.	LO ₅ , LO ₆	3
G4	Sinh viên đạt được và củng cố các kỹ năng, thái độ: Ra quyết định trong điều kiện không chắc chắn, nhận thức ảnh hưởng của hoạt động kinh doanh quốc tế đến xã hội và môi trường.	LO ₃ , LO ₄ , LO ₅ , LO ₆ LO ₇ , LO ₈	3
G5	Sinh viên có thể đặt vấn đề và giải quyết vấn đề một cách khoa học trong lĩnh vực tài chính quốc tế	LO ₃ , LO ₄ , LO ₅ , LO ₆ LO ₇ , LO ₈	3

5. Chuẩn đầu ra môn học/ Course Learning Outcomes:

STT	Chuẩn đầu ra	Tiêu chí đánh giá	Mục tiêu môn học	Chuẩn đầu ra CTĐT
LO ₁	Nhận biết các nguyên lý, lý thuyết về tài chính quốc tế.	Sinh viên có thể phát biểu được các khái niệm cốt lõi, các nguyên tắc và lý thuyết về tài chính quốc tế	G1	1.3
LO ₂	Áp dụng kiến thức tài chính quốc tế để phản biện, phân tích các chính sách tiền tệ.	Sinh viên có thể phân tích, nêu quan điểm về các chính sách tiền tệ	G2	1.3
LO ₃	Áp dụng các kiến thức tài chính quốc tế để phản biện, phân tích chính sách tỷ giá.	Sinh viên có thể phân tích, nêu quan điểm về các chính sách tỷ giá	G2	1.3
LO ₄	Áp dụng các kiến thức tài chính quốc tế để phản biện, phân tích chính sách thương mại quốc tế.	Sinh viên có thể phân tích, nêu quan điểm về các chính sách thương mại của một quốc gia dưới sự biến động của tỷ giá	G2	1.3
LO ₅	Áp dụng các kiến thức tài chính quốc tế để giải quyết các vấn đề về quản trị rủi ro tỷ giá trong kinh doanh quốc tế, kinh doanh ngoại hối.	Sinh viên có thể đưa ra được các phương án quản trị tài chính cho các công ty kinh doanh quốc tế trong các tình huống do giảng viên đưa ra	G3	1.3
LO ₆	Đưa ra quyết định trong điều kiện không chắc chắn.	Sinh viên có thể đưa ra những quyết định đầu tư sau khi phân tích sự biến động của tỷ giá, lãi suất trong tương lai trên những bài toán giả định	G4	2.4.1

Phần bổ sung chương trình CNTN

LO ₇	Nhận thức ảnh hưởng của hoạt động thương mại quốc tế đến xã hội và môi trường.	Sinh viên xác định được những vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh quốc tế ảnh hưởng đến xã hội và môi trường kinh doanh	G4	4.1.2
LO ₈	Nâng cao nhận thức toàn cầu hóa.	Sinh viên có thể thuyết trình kết quả bài tiểu luận hoặc đáp án của mình trước những tình huống giảng viên đưa ra.	G4	3.2.6

6. Đánh giá môn học

Thành phần (1):

STT	Phương pháp	Tỷ trọng	Hình thức	Chuẩn đầu ra
1	Quá trình	30%	+ Điểm tiểu luận: 15% + Điểm hoạt động nhóm : 10% + Điểm bài tập cá nhân: 5%	LO ₁ , LO ₂ , LO ₃ , LO ₄ , LO ₅ , LO ₆
2	Thi giữa kì	20%	Trắc nghiệm	LO ₁ , LO ₂ , LO ₃ ,
3	Kiểm tra cuối kỳ	50%	Trắc nghiệm: (50%) Tự luận: (50%)	LO ₁ , LO ₂ , LO ₃ , LO ₄ , LO ₅ , LO ₆
4	Tổng cộng	100% (1)		

Phần bổ sung chương trình CNTN

Thành phần (2): Kiểm tra chuyên đề (30%) và kết quả nghiên cứu (70%) (LO₇, LO₈)

$$\text{Điểm tổng} = 75\% * (1) + 25\% * (2)$$

7. Kế hoạch giảng dạy

TT	Nội dung	Hoạt động trên lớp & phương pháp giảng dạy	Hoạt động ngoài lớp (sau buổi học)	CĐR môn học	Đánh giá
1	Chương 1: Tổng quan về tài chính quốc tế 1.1. Sự hình thành và phát triển tài chính quốc tế 1.2. Nội dung của tài chính quốc tế 1.3. Hoạt động tài chính quốc tế 1.4. Giới thiệu môn học tài chính quốc tế	Hoạt động 1 <i>Giảng viên:</i> - Trình bày nội dung chương 1 – Slide#1 - Đặt 03 vấn đề liên quan đến nội dung chương 1 để sinh viên thảo luận – Slide#1 <i>Sinh viên:</i> - Tham gia thảo luận trực tiếp các vấn đề đặt ra với giảng viên Hoạt động 2 <i>Giảng viên:</i> - Công bố cho sinh viên về kế hoạch giảng dạy, nội dung, cách thức tổ chức giảng dạy, cách đánh giá của môn học, – Silde#Introduce	Sinh viên: - Thành lập nhóm học tập để thực hành thảo luận nhóm trên lớp và làm tiểu luận. - Ôn tập lại kiến thức chương 1 - Tìm hiểu trước về nội dung bài giảng chương 2 - Slide#2 <i>Giảng viên:</i> - Cập nhật thông tin cho nội dung chương 2	LO.1	AIL

		- Giải đáp các câu hỏi của sinh viên về cách thức tổ chức giảng dạy, học tập, đánh giá môn học - Ghi nhận thành tích của cá nhân xuất sắc khi thảo luận – <i>FIDA</i> - Yêu cầu các hoạt động về nhà của sinh viên			
2	Chương 2: Những vấn đề cơ bản trong kinh doanh ngoại hối 2.1 Tổng quan về thị trường ngoại hối 2.2 Tỷ giá 2.3 Các loại giao dịch ngoại hối cơ bản	Hoạt động 1 <i>Giảng viên:</i> - Trình bày nội dung chương 2 – <i>Slide#2</i> - Đặt 4 câu hỏi về thị trường ngoại hối, tỷ giá, phương pháp yết giá và đầu cơ tỷ giá – <i>Slide#2</i> <i>Sinh viên:</i> - Thảo luận các vấn đề được đặt ra trực tiếp với giảng viên. Hoạt động 2 <i>Giảng viên:</i> - Triển khai hoạt động viết tiểu luận nhóm, thuyết trình tiểu luận, đưa ra các chủ đề tiểu luận - <i>Silde#Introduce</i>, ghi chép phân công các đề tài cho các nhóm - <i>FEGA</i> - Trả lời các câu hỏi của sinh viên liên quan đến hoạt động viết và thuyết trình tiểu luận của các nhóm. <i>Giảng viên:</i> - Ghi nhận thành tích của cá nhân xuất sắc khi thảo luận - <i>FIDA</i> - Yêu cầu các hoạt động về nhà của sinh viên	Sinh viên: - Tìm hiểu thông tin liên quan đến nội dung đề tài được giao - Ôn tập lại kiến thức chương 2 - Nhóm làm bài tập chương 2 – <i>HW#2</i> và nộp qua E-learning đúng hạn - Tìm hiểu thông tin về biến động tỷ giá hối đoái trong tuần - Tìm hiểu trước về nội dung bài giảng chương 3 - <i>Slide#3</i> <i>Giảng viên:</i> - Cập nhật thông tin cho nội dung chương 3	LO.1	ALT, MEX,

3	Chương 3: Các thị trường ngoại hối cơ bản 3.1. Thị trường giao ngay 3.2. Thị trường kỳ hạn 3.3. Thị trường tiền tệ tương lai 3.4. Thị trường quyền chọn	Hoạt động 1 - Sinh viên được chỉ định trình bày về biến động tỷ giá trong tuần - Giảng viên mời sinh viên xung phong trình bày - Giảng viên tổng kết các ý kiến phát biểu của sinh viên Hoạt động 2 <i>Giảng viên:</i> - Trình bày nội dung chương 2- Slide#3 - Đặt 04 câu hỏi liên quan đến thị trường giao ngay, thị trường kỳ hạn, bảo hiểm rủi ro tỷ giá và quyền chọn. <i>Sinh viên:</i> - Tham gia thảo luận trực tiếp các vấn đề được đặt ra với giảng viên Hoạt động 3: <i>Giảng viên:</i> - Cho sinh viên một bài tập liên quan đến nội dung chương 3 – HW#3 <i>Sinh viên:</i> - Làm bài tập theo nhóm và nộp bài cho giảng viên (chỉ nhận bài của 3 nhóm làm nộp nhanh nhất) <i>Giảng viên:</i> - Tiến hành sửa bài tập cho sinh viên khi xem xét kết quả của 3 nhóm - Ghi nhận thành tích của cá nhân xuất sắc khi thảo luận – FIDA	Sinh viên: - Hợp nhóm: Xây dựng đề cương cho tiểu luận nhóm - Ôn tập lại kiến thức chương 3 - Nhóm làm bài tập chương 3 – HW#3 và nộp qua E-learning đúng hạn - Tìm hiểu thông tin về biến động tỷ giá hối đoái, giá vàng trong tuần <i>Giảng viên:</i> - Xem kết quả bài tập chương 2,3 của các nhóm	LO.5 LO.6	ALT, GHW, MEX, FEX,
---	--	--	--	--------------	------------------------------

		- Ghi nhận thành tích của nhóm nộp bài tập chạy có kết quả đúng – <i>FWGA</i> - Yêu cầu các hoạt động về nhà của sinh viên			
4	Thảo luận các bài tập chương 2 và chương 3	Hoạt động 1 - Sinh viên được chỉ định trình bày biến động tỷ giá, giá vàng trong tuần - Giảng viên mời sinh viên xung phong trình bày - Giảng viên tổng kết các ý kiến phát biểu của sinh viên Hoạt động 2 <i>Giảng viên:</i> - Nêu các vấn đề mang tính chất thảo luận định tính trong chương 2,3 – <i>HW#2, HW#3</i> - Tổng kết, phân tích vấn đề sau khi sinh viên trả lời <i>Sinh viên:</i> - Xung phong trả lời những vấn đề trong bài tập chương 2,3 Hoạt động 3 <i>Sinh viên:</i> - Nhóm sinh viên được chỉ định làm bài tập chương 2, 3 trên bảng - Cá nhân xung phong lên bảng giải bài tập <i>Giảng viên:</i> - Giải đáp các bài tập - Ghi nhận thành tích của cá nhân xuất sắc khi thảo luận, làm bài tập – <i>FIDA</i> - Ghi nhận thành tích của các nhóm giải bài tập đúng – <i>FWGA</i>	<i>Sinh viên:</i> - Hợp nhóm: Thu thập thông tin, tài liệu để viết tiểu luận - Tìm hiểu thông tin về biến động tỷ giá hối đoái, giá vàng, giá dầu thô trong tuần - Tìm hiểu trước về nội dung bài giảng chương 4 - <i>Slide#4</i> <i>Giảng viên:</i> - Đối chiếu kết quả làm bài tập trên lớp của nhóm và kết quả nộp bài tập qua E-learning để đánh giá nhóm- <i>FWGA</i> - Cập nhật thông tin cho nội dung chương 4	LO.1 LO.5 LO.6	ALT, GHW

		- Yêu cầu các hoạt động về nhà của sinh viên			
5	Chương 4: Xác định tỉ giá 4.1.Sự hình thành tỉ giá 4.2.Các yếu tố ảnh hưởng đến tỉ giá 4.3.Can thiệp của chính phủ trong các hệ thống tỉ giá 4.4.Điều chỉnh tỉ giá trung tâm và cán cân thương mại	Hoạt động 1 - Sinh viên được chỉ định trình bày biến động tỷ giá, giá vàng, giá dầu trong tuần - Giảng viên mời sinh viên xung phong trình bày - Giảng viên tổng kết các ý kiến phát biểu của sinh viên Hoạt động 2 <i>Giảng viên:</i> - Trình bày nội dung chương 4-Slide#4 - Đặt 04 câu hỏi liên quan đến sự hình thành tỷ giá, các yếu tố ảnh hưởng đến tỷ giá, điều chỉnh tỷ giá. <i>Sinh viên:</i> -Tham gia thảo luận trực tiếp các vấn đề đặt ra với giảng viên Hoạt động 3 <i>Giảng viên</i> - Hướng dẫn sinh viên giải các bài tập trong chương 4 – HW#4 - Ghi nhận thành tích của cá nhân xuất sắc khi thảo luận – FIDA - Yêu cầu các hoạt động về nhà của sinh viên	<i>Sinh viên:</i> - Hợp nhóm: Thu thập thông tin, tài liệu để viết tiểu luận - Ôn tập lại kiến thức chương 4 - Nhóm làm bài tập chương 4 – HW#4 và nộp qua E-learning đúng hạn - Tìm thông tin và phân tích những tác động đến biến động tỷ giá trong tuần <i>Giảng viên:</i> - Cập nhật thông tin cho nội dung chương 5	LO.2 LO.3 LO.4	ALT, MEX,
6	Chương 5: cán cân thanh toán 5.1.Các khái niệm 5.2 Kết cấu của cán cân thanh toán 5.3.Nguyên tắc bút toán kép	Hoạt động 1 - Sinh viên được chỉ định phân tích những tác động đến biến động tỷ giá trong tuần - Giảng viên mời sinh viên xung phong trình bày - Giảng viên tổng kết các ý kiến phát biểu của sinh viên	<i>Sinh viên:</i> - Hợp nhóm: Hoàn thiện bài viết tiểu luận - Ôn tập lại kiến thức chương 5 - Nhóm làm bài tập chương 5 –	LO.2 LO.3 LO.4	ALT, FEX,

	5.4. Thặng dư và thâm hụt cán cân thanh toán 5.5. Phương pháp chi tiêu tiếp cận cán cân thanh toán 5.6. Phương pháp cơ giản tiếp cận cán cân thanh toán	Hoạt động 2 <i>Giảng viên:</i> - Trình bày nội dung chương 5- Slide#5 - Đặt 04 câu hỏi liên quan đến cán cân thanh toán <i>Sinh viên:</i> - Tham gia thảo luận trực tiếp các vấn đề được đặt ra với giảng viên Hoạt động 3 <i>Giảng viên</i> - Hướng dẫn sinh viên giải các bài tập trong chương 5 – HW#5 - Ghi nhận thành tích của cá nhân xuất sắc khi thảo luận, làm bài tập – FIDA - Yêu cầu các hoạt động về nhà của sinh viên	HW#5 và nộp qua E-learning đúng hạn - In tiểu luận đề nộp vào tuần 7 - Nộp slide tiểu luận qua E-learning đúng hạn - Nhóm tiểu luận số 1,2 chuẩn bị các công việc cho thuyết trình <i>Giảng viên:</i> - Xem kết quả bài tập chương 4 của các nhóm		
7	Thuyết trình tiểu luận số 1,2	Thuyết trình với 2 đề tài số 1,2 <i>Thuyết trình:</i> - Nhóm sinh viên được chọn ngẫu nhiên để thuyết trình – 15 phút - Các nhóm phản biện, tranh luận – 20 phút - Giảng viên tổng kết – 15 phút <i>Giảng viên:</i> - Đánh giá các nhóm thuyết trình - FEGA - Ghi nhận thành tích của cá nhân xuất sắc khi thảo luận, – FIDA	<i>Sinh viên:</i> - Ôn tập lại kiến thức từ chương 1-5 - Chuẩn bị các câu hỏi - Chuẩn bị nội dung liên quan đến 2 chủ đề thảo luận- <i>Silde#Introduce</i> <i>Giảng viên:</i> - Đánh giá tiểu luận của các nhóm- FEGA - Xem kết quả bài tập chương 5	LO.2 LO.3 LO.4 LO.7	ALT, GHW
8	Thảo luận và Ôn tập giữa kỳ	Hoạt động 1	<i>Sinh viên:</i>	LO.2 LO.3	GHW

		- Giảng viên triển khai lần lượt 2 vấn đề thảo luận – <i>Silde#Introduce</i> - Các nhóm lần lượt thảo luận từng chủ đề - Giảng viên chỉ định các nhóm trình bày kết quả thảo luận - Các nhóm xung phong trình bày kết quả thảo luận - Giảng viên tổng kết lại các vấn đề thảo luận Hoạt động 2 Sinh viên: - Đặt ra các vấn đề chưa rõ trong các chương 1-5 <i>Giảng viên:</i> - Trả lời các câu hỏi của sinh viên. - Tóm tắt lại các vấn đề trong tâm từ chương 1-5 - Ghi nhận thành tích của các nhóm xuất sắc trong thảo luận– <i>FWGA</i> - Yêu cầu các hoạt động về nhà của sinh viên	- Ôn tập lại kiến thức, bài tập từ chương 1-5 <i>Giảng viên:</i> - Chuẩn bị đề thi giữa kỳ	LO.4 LO.7	
9	Kiểm tra giữa kỳ	Giảng viên tổ chức kiểm tra giữa kỳ cho sinh viên Giảng viên yêu cầu các hoạt động về nhà của sinh viên	Sinh viên: - Nhóm đề tiểu luận số 3,4 chuẩn bị thuyết trình <i>Giảng viên:</i> - Chấm bài thi giữa kỳ		
10	Thuyết trình tiểu luận số 3,4	Thuyết trình với 2 đề tài số 3,4 <i>Thuyết trình:</i> - Nhóm sinh viên được chọn ngẫu nhiên để thuyết trình – 15 phút - Các nhóm phản biện, tranh luận – 20 phút	<i>Sinh viên:</i> - Tìm hiểu trước về nội dung bài giảng chương 6 - <i>Slide#6</i> <i>Giảng viên:</i>	LO.2 LO.3 LO.4 LO.7	ALT, GH W

		- Giảng viên tổng kết – 15 phút <i>Giảng viên:</i> - Đánh giá các nhóm thuyết trình - FEGA - Ghi nhận thành tích của cá nhân xuất sắc khi thảo luận, – <i>FIDA</i>	Cập nhật thông tin cho nội dung chương 6		
11	Chương 6: Học thuyết ngang giá sức mua và xác định tỉ giá 6.1 Luật một giá 6.2 Ngang giá sức mua tuyệt đối 6.3 Ngang giá sức mua tương đối 6.4 Ngang giá sức mua kỳ vọng 6.5 Công thức tổng quát về PPP 6.6 Những yếu tố làm cho tỉ giá chênh lệch khỏi PPP 6.7 Tỉ giá và sức cạnh tranh thương mại quốc tế 6.8 Phương pháp tiếp cận cán cân thanh toán	Hoạt động 1 <i>Giảng viên:</i> - Trình bày nội dung chương 6 – <i>Slide#6</i> - Đặt 5 câu hỏi về học thuyết ngang giá sức mua– <i>Slide#6</i> <i>Sinh viên:</i> - Thảo luận các vấn đề được đặt ra trực tiếp với giảng viên. Hoạt động 2 <i>Sinh viên:</i> - Thảo luận về tình huống hiệu ứng J-<i>Slide#6</i> <i>Giảng viên:</i> - Cho sinh viên thảo luận và phát biểu về tình huống hiệu ứng J - Ghi nhận thành tích của cá nhân xuất sắc khi thảo luận, – <i>FIDA</i> - Yêu cầu các hoạt động về nhà của sinh viên	<i>Sinh viên:</i> - Ôn tập lại kiến thức chương 6 - Nhóm làm bài tập chương 6 – <i>HW#6</i> và nộp qua E-learning đúng hạn <i>Giảng viên:</i> - Cập nhật thông tin cho nội dung chương 7	LO.1	ALT, FEX,
12	Chương 7: Học thuyết ngang giá lãi suất 7.1 Khái niệm ngang giá lãi suất 7.2 Những tiêu chí quyết định đầu tư và đi vay	Hoạt động 1 <i>Giảng viên:</i> - Trình bày nội dung chương 7 – <i>Slide#7</i> - Đặt 5 câu hỏi về học thuyết ngang giá lãi suất– <i>Slide#7</i> <i>Sinh viên:</i> - Thảo luận các vấn đề được đặt ra trực tiếp với giảng viên.	<i>Sinh viên:</i> - Ôn tập lại kiến thức chương 7 - Nhóm làm bài tập chương 7– <i>HW#7</i> và nộp qua E-learning đúng hạn	LO.1	ALT, GHW, FEX

	7.3 Điều kiện ngang giá lãi suất có bảo hiểm (CIP) 7.4 Điều kiện ngang giá lãi suất không bảo hiểm 7.5 Hiệu ứng Fisher quốc tế 7.6 Những nhân tố làm chệch ngang giá lãi suất trong thực tế	Hoạt động 2: <i>Giảng viên:</i> - Cho sinh viên một bài tập chương 7 – HW#7 <i>Sinh viên:</i> - Làm 01 bài tập theo nhóm và nộp cho giảng viên (chỉ nhận bài tập của 3 nhóm nộp nhanh nhất) <i>Giảng viên:</i> - Sửa bài tập cho sinh viên khi xem xét kết quả của 3 nhóm - Ghi nhận thành tích của cá nhân xuất sắc khi thảo luận – <i>FIDA</i> - Ghi nhận thành tích của nhóm nộp bài tập chạy có kết quả đúng – <i>FWGA</i> - Yêu cầu các hoạt động về nhà của sinh viên	<i>Giảng viên:</i> - Xem kết quả bài tập chương 6 của các nhóm		
13	Thảo luận các bài tập chương 6 và chương 7	<i>Sinh viên:</i> - Nhóm sinh viên được chỉ định trình làm bài tập chương 6,7 trên bảng - Cá nhân xung phong lên bảng giải bài tập <i>Giảng viên:</i> - Ghi nhận thành tích của cá nhân xuất sắc khi làm bài tập – <i>FIDA</i> - Ghi nhận thành tích của các nhóm giải bài tập đúng – <i>FWGA</i> - Yêu cầu các hoạt động về nhà của sinh viên	<i>Sinh viên:</i> - Tìm hiểu trước về nội dung bài giảng chương 8 - <i>Slide#8</i> <i>Giảng viên:</i> - Đối chiếu kết quả làm bài tập trên lớp và kết quả bài tập E-learning để đánh giá nhóm-<i>FWGA</i> - Cập nhật thông tin chương 8	LO.1	ALT, GHW
14	Chương 8: Nợ quốc tế 8.1 Các định chế tài chính quốc tế	Hoạt động 1 <i>Giảng viên:</i> - Trình bày nội dung chương 8 – <i>Slide#8</i>	<i>Sinh viên:</i> - Ôn tập lại các kiến thức từ chương 1-8	LO.8	ALT, GHW

	8.2 Bản chất của nợ tài chính quốc tế 8.3 Các tiêu chí nợ nước ngoài 8.4 Vỡ nợ dưới góc độ kinh tế học 8.5 Xử lý khủng hoảng nợ 8.6 Vai trò của các tổ chức tài chính quốc tế trong việc chống khủng hoảng nợ 8.7 Viện trợ phát triển chính thức và vai trò	- Đặt 5 câu hỏi về nợ quốc tế – Slide#8 Sinh viên: - Thảo luận các vấn đề được đặt ra trực tiếp với giảng viên. Hoạt động 2 Sinh viên: - Thảo luận nhóm về một vấn đề của các nhóm liên quan đến khủng hoảng nợ quốc tế -Slide#8 - Các nhóm xung phong trình bày kết quả thảo luận Giảng viên: - Ghi nhận thành tích của cá nhân xuất sắc khi làm bài tập – FIDA - Ghi nhận thành tích của các nhóm xuất sắc khi thảo luận – FWGA - Yêu cầu các hoạt động về nhà của sinh viên	- Chuẩn bị các câu hỏi đối với các vấn đề chưa rõ từ chương 1-8 Giảng viên: - Xem kết quả bài tập chương 7		
15	Thảo luận và Ôn tập cuối kỳ	Hoạt động 1 - Giảng viên triển khai lần lượt 2 vấn đề thảo luận – Silde#Introduce - Các nhóm lần lượt thảo luận từng chủ đề - Giảng viên chỉ định các nhóm trình bày kết quả thảo luận - Các nhóm xung phong trình bày kết quả thảo luận - Giảng viên tổng kết lại các vấn đề thảo luận Hoạt động 2 Sinh viên: - Đặt ra các vấn đề chưa rõ từ chương 1-8 Giảng viên:	Sinh viên: - Ôn tập lại kiến thức, bài tập từ chương 1-8 Giảng viên: - Chuẩn bị đề thi cuối kỳ - Tổng kết điểm quá trình, điểm thưởng cho cá nhân	LO.2 LO.3 LO.4	GHW

		- Trả lời các câu hỏi của sinh viên. - Tóm tắt lại các vấn đề trong tâm từ chương 6-8 - Ghi nhận thành tích của các nhóm xuất sắc khi thảo luận – <i>FWGA</i> - Yêu cầu các hoạt động về nhà của sinh viên			
16	Kiến thức bổ sung (hệ CNTN (15 tiết) 1. Chính sách tài chính của các quốc gia trên thế giới 2. Quan hệ chính sách tài chính giữa các quốc gia 3. Mối quan hệ giữa chính sách tài chính quốc tế và chính sách thương mại 4. Xu hướng chính sách tài chính và chính sách thương mại hiện nay 5. Mối quan hệ giữa chính sách tài chính và chính sách thương mại của Việt Nam hiện nay	Hoạt động 1: - Giảng viên trình bày nội dung chuyên đề - Giảng viên đặt các vấn đề thảo luận - Sinh viên thảo luận các vấn đề giảng viên đặt ra - Giảng viên tóm tắt nội dung thảo luận Hoạt động 2: - Sinh viên chọn chủ đề nghiên cứu - SV dưới sự hướng dẫn của giảng viên, thực hiện nội dung nghiên cứu - Giảng viên ghi nhận kết quả nghiên cứu và đánh giá kết quả nghiên cứu		LO.8	

8. Phụ trách môn học

Bộ môn/Khoa phụ trách	Bộ môn Kinh tế đối ngoại
Văn phòng	
Điện thoại	09031233109
Giảng viên phụ trách	Lê Tuấn Lộc
Email	loclt@uel.edu.vn

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 08 năm 2020

TRƯỞNG BỘMÔN

(Ký ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG KHOA

(Ký ghi rõ họ tên)

**CB PHỤ TRÁCH LẬP ĐỀ
CƯỜNG**

(Ký ghi rõ họ tên)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

Môn học: Lập và Thẩm định dự án đầu tư (**Môn tài năng**)

1. Thông tin chung

Tên môn học (tiếng Việt):	Thẩm định dự án đầu tư
Tên môn học (tiếng Anh):	Project Appraisal
Mã số môn học:	
Thuộc khối kiến thức:	Chuyên ngành
Số tín chỉ:	4
Số tiết lý thuyết:	40 (trên lớp)
Số tiết thực hành:	20 (trên lớp)
Số tiết tự học:	135 (về nhà)
Các môn học tiên quyết	
Các môn học trước	Kinh tế vi mô ; Kinh tế vĩ mô ; Kế toán đại cương

2. Mô tả môn học

Trong phần đầu tiên, giảng viên sẽ giới thiệu tổng quan về dự án và thẩm định dự án. Phần tiếp theo, các nguyên tắc cơ bản của thẩm định dự án sẽ được thảo luận, chủ yếu là thẩm định về mặt tài chính. Cùng với bài giảng trong mỗi buổi học, một số thời lượng đáng kể sẽ được dành để thảo luận tình huống nghiên cứu, bài tập cá nhân và thuyết trình bài tập nhóm.

3. Tài liệu học tập

3.1 Tài liệu chính

[1] Jenkins, Glenn & Harberger, Arnold (1995), “Phân tích lợi ích – chi phí cho các quyết định đầu tư”, Viện Phát triển quốc tế Harvard.

[2] Phước Minh Hiệp, Lê Thị Vân Đan (2007), “Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư”, NXB Thống Kê. Số phân loại thư viện 332.6.

[3] Vũ Công Tuấn (2002), “Thẩm định dự án đầu tư”, NXB TP.HCM. Số phân loại thư viện 332.6.

3.2 Tài liệu chính yếu khác

[4] Ross, Westerfield, Jaffe (2002), “Corporate Finance”, Sixth Edition, Chapter 9, 10, 12, 14, 15, 17

4. Mục tiêu môn học

(Các mục tiêu tổng quát của môn học, thể hiện sự liên quan với các chuẩn đầu ra (X.x x) của CTĐT và trình độ năng lực (TĐNL) được phân bổ cho môn học)

Mục tiêu (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CĐR môn học (3)	TĐNL (4)
G1	Nhận biết khái niệm dự án (DA) và giới thiệu thẩm định dự án	LO1, LO2	3
G2	Thẩm định tính khả thi về mặt tài chính của dự án.	LO1, LO2	3
G3	Áp dụng tư duy logic, tư duy hệ thống & tư duy phản biện để xem xét, giải quyết vấn đề	LO5, LO6	3
G4	Thể hiện khả năng quản lý thời gian và nguồn lực hiệu quả	LO3, LO4	3

(1): Ký hiệu mục tiêu của môn học.

(2): Mô tả các mục tiêu bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CĐR (X.x.x) và bối cảnh áp dụng tổng quát

(3), (4): Ký hiệu CĐR của CTĐT và TĐNL tương ứng được phân bổ cho môn học.

5. Chuẩn đầu ra môn học

STT	Chuẩn đầu ra	Tiêu chí đánh giá	Mục tiêu môn học	Chuẩn đầu ra CTĐT
LO ₁	Nhận biết các đặc điểm của DA; Phân biệt dự án và hoạt động sản xuất kinh doanh;	Sinh viên có thể hiểu được những vấn đề tổng quan về dự án	G1	1.3.6

LO ₂	Thiết lập các phân tích trung gian (thị trường, kỹ thuật, nhân sự)	Sinh viên biết phân biệt các quan điểm tài chính khi phân tích dự án Khái niệm, vai trò thẩm định; các giai đoạn thẩm định; cách thức thực hiện; quy định liên quan của Nhà nước Thiết lập các phân tích trung gian liên quan đến dự án	G2	2.4.4
LO ₃	Lập các báo cáo tài chính dự án	Tính toán chính xác dòng ngân lưu tài chính dự án Tính toán các tiêu chí thẩm định tài chính dự án	G3	1.3.6
LO ₄	Phân tích các yếu tố tác động đến dự án	Phân tích tác động của lạm phát Phân tích tác động của chính sách Phân tích tác động của môi trường....	G3	1.3.6
LO ₅	Phân tích các yếu tố rủi ro tác động kết quả tài chính dự án	Dự báo và đo lường các rủi ro hiện hữu tác động đến dự án Dự báo và đo lường các rủi ro tiềm ẩn tác động đến dự án	G4	1.3.6
LO ₆	Thể hiện khả năng tư duy logic, tư duy hệ thống và tư duy phản biện xác định vấn đề và đề xuất giải pháp phù hợp		G3	3.1.1;3.1.2; 3.1.3; 3.1.4

Phần bổ sung chương trình CNTN

LO ₇	Thể hiện khả năng phân tích, đánh giá, ra quyết định về tính hiệu quả dự án trong điều kiện không chắc chắn	-Khả năng phân tích vấn đề trong điều kiện thông tin không chắc chắn - Ra quyết định phù hợp trong bối cảnh xuất hiện yếu tố bất thường	G3	3.1.1;3.1.2;
-----------------	---	--	----	--------------

6. Đánh giá môn học

Thành phần 1:

TT	Phương pháp	Tỷ trọng	Hình thức	LO
----	-------------	----------	-----------	----

1	Kiểm tra giữa kỳ	20%	Thuyết trình Bài tập nhóm GHW về Quản lý DA	LO1, LO2
2	Quá trình	30%	05 Bài tập cá nhân – IHW 03 Bài Quiz kiểm tra trên lớp	LO1, LO2, L3, LO4
3	Thi cuối kỳ (FEX)	50%	Trắc nghiệm & Tự luận	LO3, LO4, LO5, LO6
	Tổng cộng	100%		

Phân bổ sung chương trình CNTN

Thành phần (2)

4	Bài tập nâng cao		Dự án	LO3, LO4, LO5, LO6, LO7
---	------------------	--	-------	----------------------------

Điểm tổng = 75% * (1) + 25%* (2)

7. Kế hoạch giảng dạy

Buổi	Nội dung giảng dạy	LO	Hoạt động dạy và học	Đánh giá
1	Giới thiệu môn học	LO.1.1, LO.1.2, LO.4	Dạy: -Giới thiệu đề cương môn học - Giới thiệu BT nhóm Quản lý DA (GHW) Học ở lớp: - Chia nhóm (5-6 SV/nhóm) - Giới thiệu hợp đồng nhóm Học ngoài lớp: - Chọn đề tài nhóm (GHW) - Đọc trước tài liệu Thẩm định để làm quiz 1	
2	Bài 1. Giới thiệu thẩm định DA	LO.1.1, LO.1.2, LO.2.1, LO.2.2, LO.2.3, LO.2.4, LO.2.5, LO.2.6, LO.4.	Dạy: - Phân biệt Dự án và Hoạt động SXKD; - Nhận biết các giai đoạn của quản lý DA, trong đó chỉ ra Thẩm định ở giai đoạn nào. - Giới thiệu khái niệm, vai trò thẩm định DA; các giai đoạn thẩm định; cách viết nghiên cứu khả thi; quy định liên quan của Nhà nước Phát BT tình huống & bài tập cá nhân IHW1: Xác định thông tin trong bảng thông số và các dòng ngân lưu	Thi cuối kỳ (FEX) Quiz 1

3	Bài 2. Xây dựng ngân lưu tài chính	LO.2.1, LO.2.2, LO.2.3, LO.2.4, LO.2.5, LO.2.6, LO.4.	Học ở lớp: Quiz 1 Học ngoài lớp: - Đọc Tình huống & làm BT cá nhân IHW1 - Đọc trước tài liệu để làm Quiz 2	
			Dạy: - Chọn ngẫu nhiên chấm & sửa bài tập cá nhân IHW1 - Đưa đáp án và so sánh IHW1 với khung lý thuyết - Lấy tình huống làm VD để lập các bảng tính trung gian và báo cáo ngân lưu - Phát BT cá nhân IHW2: Lập bảng tính trung gian và Báo cáo ngân lưu của Tình huống	Bài tập cá nhân 1 (IHW1) Quiz 2
			Học ở lớp: Quiz 2 Học ngoài lớp: Làm BT cá nhân IHW2	Thi cuối kỳ (FEX)
4 & 5	Bài 2. Xây dựng ngân lưu tài chính (tt)	LO.2.1, LO.2.2, LO.2.3, LO.2.4, LO.2.5, LO.2.6, LO.4.	Dạy: - Chọn ngẫu nhiên chấm & sửa bài tập cá nhân IHW1 - Đưa đáp án và so sánh IHW1 với khung lý thuyết - Lấy tình huống làm VD để lập các bảng tính trung gian và báo cáo ngân lưu Học ở lớp: Nộp bài tập cá nhân IHW1 Học ngoài lớp: Làm BT cá nhân IHW2	Thi cuối kỳ (FEX)
6	Thực hành với máy tính	LO.2.1, LO.2.2, LO.2.3, LO.2.4, LO.2.5, LO.2.6	Dạy: Hướng dẫn bài tập IHW2	Bài tập cá nhân 2 (IHW2)
			Học ở lớp: Nộp Hợp đồng nhóm GHW	
			Học ngoài lớp: - Làm BT cá nhân IHW2	
7	Bài 3. Phân tích DA trên các quan điểm tài chính; Giới thiệu chi phí vốn	LO.2.1, LO.2.2, LO.2.3, LO.2.4, LO.2.5, LO.2.6	Dạy: Sử dụng tình huống làm VD hướng dẫn phân tích các quan điểm tài chính khi xem xét DA Học ở lớp: Thảo luận trên lớp Học ngoài lớp: - Làm BT cá nhân IHW2 - Đọc trước tài liệu để làm Quiz 3	Thi cuối kỳ (FEX)

8	Bài 3: Giới thiệu chi phí vốn (mở rộng)	LO.2.1, LO.2.2, LO.2.3, LO.2.4, LO.2.5, LO.2.6	Dạy: - Sử dụng tình huống thực hành tính chi phí vốn - Phát BT cá nhân IHW3 Học ở lớp: - Nộp bài tập cá nhân IHW2 Học ngoài lớp: - Làm BT cá nhân IHW3 - Đọc trước tài liệu để làm Quiz 3	Bài tập cá nhân 2 (IHW2)
9	Bài 4: Các tiêu chí thẩm định DA: NPV, IRR, B/C, Tpp, DSCR	LO.2.1, LO.2.2, LO.2.3, LO.2.4, LO.2.5, LO.2.6	Dạy: - Sử dụng Tình huống để thực hành tính toán các tiêu chí thẩm định - Chọn ngẫu nhiên SV lên thao tác - Phát BT cá nhân IHW3 Học ở lớp: Quiz 3 Học ngoài lớp: - Làm BT cá nhân IHW3 - Đọc trước tài liệu để làm Quiz 4	Bài tập cá nhân 2 (IHW2) Quiz 3 Thi cuối kỳ (FEX)
10	Bài 5: Phân tích lạm phát	LO.2.1, LO.2.2, LO.2.3, LO.2.4, LO.2.5, LO.2.6	Dạy: - Sử dụng BT tình huống, thẩm định khi có lạm phát - Chọn ngẫu nhiên SV lên thao tác - Phát BT cá nhân IHW4 Học ở lớp: Nộp BT cá nhân IHW3 Học ngoài lớp: Làm BT cá nhân IHW4	Bài tập cá nhân 3 (IHW3) Thi cuối kỳ (FEX)
11	Thực hành với máy tính	LO.2.1, LO.2.2, LO.2.3, LO.2.4, LO.2.5, LO.2.6	Dạy: Hướng dẫn bài tập IHW4 Học ở lớp: Thảo luận tại lớp Học ngoài lớp: - Làm BT cá nhân IHW4	Bài tập cá nhân 4 (IHW4)
12	Bài 6: Phân tích rủi ro Thực hành với máy tính	LO.2.1, LO.2.2, LO.2.3, LO.2.4, LO.2.5, LO.2.6	Dạy: - Chọn ngẫu nhiên SV lên thao tác - Phát BT cá nhân IHW5 Học ở lớp: - Nộp BT cá nhân IHW4 Học ngoài lớp: Làm BT cá nhân IHW5	Thi cuối kỳ (FEX)

13 & 14	Thuyết trình	LO.3;	Thuyết trình BT nhóm	Bài tập nhóm(GHW)
15	Ôn tập Thảm định	LO.2.1, LO.2.2, LO.2.3, LO.2.4, LO.2.5, LO.2.6 LO.4	Dạy: - Hỏi và trả lời (Q&A) Học ở lớp: Nộp BT cá nhân IHW5 Học ngoài lớp: Ôn thi	Bài tập cá nhân 5 (IHW5) Thi cuối kỳ (FEX)

Phần bổ sung chương trình CNTN

- Gặp giảng viên hướng dẫn bài tập ngoài giờ lên lớp
- Tuân thủ theo lịch trình được xác định rõ
- Lập kế hoạch chi tiết; dự trù cho cả những vấn đề nảy sinh bất ngờ; bắt đầu thực hiện các công việc theo đúng lịch trình;

8. Phụ trách môn học

Bộ môn/Khoa phụ trách	Bộ môn Kinh tế đối ngoại
Văn phòng	
Điện thoại	028 37244555
Giảng viên phụ trách	Th.S Ngô Thanh Trà
Email	trant@uel.edu.vn

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2020

TRƯỞNG BỘ MÔN

(Ký ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG KHOA

(Ký ghi rõ họ tên)

CB PHỤ TRÁCH LẬP ĐỀ CƯƠNG

(Ký ghi rõ họ tên)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

Môn học: Kinh tế đối ngoại (**Môn tài năng**)

1. Thông tin chung

Tên môn học (tiếng Việt):	Kinh tế đối ngoại
Tên môn học (tiếng Anh):	International Economic Relations
Mã số môn học:	
Thuộc khối kiến thức:	Chuyên ngành
Số tín chỉ:	4
Số tiết lý thuyết:	40 (trên lớp)
Số tiết thực hành:	20 (trên lớp)
Số tiết tự học:	
Các môn học tiên quyết	
Các môn học trước	Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô, Kinh tế quốc tế

2. Mô tả môn học

- Môn học nghiên cứu các nguyên tắc của quan hệ kinh tế quốc tế; thương mại; chính sách thương mại; liên kết kinh tế quốc tế; các tổ chức kinh tế - tài chính quốc tế quan trọng.

- Môn học cũng giảng dạy một số kỹ năng cho sinh viên: Nhận biết các quy tắc của xã hội đối với hoạt động kinh tế đối ngoại; Làm việc với các loại nhóm khác nhau; Phân tích hoạt động kinh tế đối ngoại.

3. Tài liệu học tập

3.1 Tài liệu chính

[1] Nguyễn Văn Trình (Chủ biên), Kinh tế đối ngoại Việt Nam, PGS. NXB ĐHQG TP.HCM 2006

3.2 Tài liệu chính yếu khác

[2] Võ Thanh Thu, Quan hệ kinh tế quốc tế. NXB Lao động-Xã hội 2010

[3] Hà Thị Ngọc Oanh, Kinh tế đối ngoại: Những nguyên lý và vận dụng tại Việt Nam. TP.HCM 2007

[4] Hoàng Vĩnh Long, Giáo trình Kinh tế quốc tế. NXB ĐHQG TP. Hồ Chí Minh 2006

[5] Hoàng Thị Chinh, Nguyễn Phú Tụ, Nguyễn Hữu Lộc, Giáo trình Kinh tế quốc tế. NXB GD, 2008.

4. Mục tiêu môn học

(Các mục tiêu tổng quát của môn học, thể hiện sự liên quan với các chuẩn đầu ra (X.x.x) của CTĐT và trình độ năng lực (TĐNL) được phân bổ cho môn học)

Mục tiêu (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CĐR môn học (X.x.x) (3)	TĐNL (4)
G1	Sinh viên hiểu những nguyên tắc cơ bản của kinh tế đối ngoại (Quan hệ kinh tế quốc tế - QHKTQT) và phân tích hoạt động kinh tế đối ngoại liên quan;	LO ₁ LO ₂	3
G2	Phân tích thực trạng thương mại quốc tế, liên kết kinh tế quốc tế, các tổ chức quốc tế và tác động tới nền kinh tế Việt Nam, doanh nghiệp Việt Nam;	LO ₃ LO ₄ , LO ₆	3
G3	Sinh viên phát triển một số kỹ năng mềm và thái độ nghề nghiệp phù hợp với môi trường làm việc năng động	LO ₅ LO ₆	3

(1): Ký hiệu mục tiêu của môn học. (2): Mô tả các mục tiêu bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CĐR (X.x.x) và bối cảnh áp dụng tổng quát

(3), (4): Ký hiệu CĐR của CTĐT và TĐNL tương ứng được phân bổ cho môn học.

5. Chuẩn đầu ra môn học

STT	Chuẩn đầu ra	Tiêu chí đánh giá	Mục tiêu môn học	Chuẩn đầu ra CTĐT
LO ₁	Phân biệt được những đặc trưng của liên kết kinh tế quốc tế và phân tích ảnh hưởng tới Việt Nam	Sinh viên có thể hiểu được những vấn đề tổng quan về kinh tế đối ngoại. Xác định được vai trò của các tổ chức kinh tế-tài chính quốc tế trong quan hệ kinh tế quốc tế của Việt Nam	G1	1.3.8, 4.3.2

LO ₂	Phân tích ảnh hưởng của tình hình kinh tế thế giới tới phát triển kinh tế, quan hệ kinh tế quốc tế của Việt Nam	Nhận biết các quy tắc của xã hội đối với hoạt động kinh tế đối ngoại Nhận diện bối cảnh quốc tế, phân tích ảnh hưởng của tình hình kinh tế thế giới đến phát triển kinh tế, quan hệ kinh tế quốc tế của Việt Nam	G2	1.3.8
LO ₃	Phân tích chính sách kinh tế đối ngoại dựa trên những đặc trưng, các nguyên tắc cơ bản của kinh tế đối ngoại	Hiểu rõ những đặc trưng, các nguyên tắc cơ bản của kinh tế đối ngoại Phân tích, đánh giá chính sách kinh tế đối ngoại	G1, G2, G3	4.3.3
LO ₄	Phân biệt được đặc trưng tình hình thương mại hàng hóa quốc tế trên thế giới và của Việt Nam và đề xuất định hướng cho thương mại Việt Nam	Hiểu rõ đặc trưng của thương mại hàng hóa quốc tế Nắm bắt xu hướng biến động của diễn biến thương mại quốc tế - Đề xuất những gợi ý về thương mại quốc tế Việt Nam	G2	4.3.3
LO ₅	Phân biệt được đặc trưng của đầu tư trực tiếp nước ngoài trên thế giới và của Việt Nam; đề xuất định hướng FDI vào Việt Nam và đầu tư trực tiếp ra nước ngoài của Việt Nam	Phân loại hình thức đầu tư trực tiếp nước ngoài Xác định các yếu tố ảnh hưởng đến FDI Đánh giá hiệu quả đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Việt Nam	G2	1.3.8, 4.3.3

Phần bổ sung chương trình CNTN

LO ₆	Phân tích tác động của các hoạt động đối ngoại đến phát triển kinh tế Việt Nam	Xác định những tác động từ những sự kiện kinh tế đối ngoại đến các lĩnh vực nền kinh tế	G2, G3	1.3.8, 4.3.3
-----------------	--	---	--------	--------------

6. Đánh giá môn học

Thành phần 1:

TT	Phương pháp	Tỷ	Hình thức	LO
----	-------------	----	-----------	----

		trọng		
1	Tham gia các hoạt động tại lớp	+10%	Phát biểu, tích cực tham gia các hoạt động trên lớp	LO ¹ , LO ² , LO ³ , LO ⁴ LO ⁵ , LO ⁶
2	Bài tập nhóm	20%	Tiểu luận	LO ¹ , LO ² , LO ³ , LO ⁴ LO ⁵ , LO ⁶
3	Bài kiểm tra giữa kì cá nhân	30%	Trắc nghiệm + Tự luận	LO ¹ , LO ² , LO ³
4	Kiểm tra cuối kì	50%	Trắc nghiệm	LO ¹ , LO ² , LO ³ , LO ⁴ LO ⁵ , LO ⁶
	Tổng cộng	100%		

Phản bổ sung chương trình CNTT

Thành phần (2)

5	Thực hiện tiểu luận cá nhân	100%	Tự luận	LO ¹ , LO ² , LO ³ , LO ⁴ LO ⁵ , LO ⁶
---	-----------------------------	------	---------	--

Điểm tổng = 75% * (1) + 25%* (2)

7. Kế hoạch giảng dạy

Buổi học	Nội dung chính	LOs	Hoạt động dạy và học
1	Chương 0. Giới thiệu môn học và các kiến thức liên quan đến kinh tế đối ngoại -Mục tiêu môn học -Chuẩn đầu ra -Tài liệu học tập -Phương pháp học tập -Đánh giá môn học - Nội dung và kế hoạch học tập -Một số lưu ý Bài đọc thêm số 1	LO ¹	Giới thiệu môn học và kiến thức liên quan đến kinh tế đối ngoại Bài tập khởi động Trò chơi Survey
2-4	Chương 1: Những vấn đề cơ bản của quan hệ kinh tế quốc tế 1.1 Khái niệm Quan hệ kinh tế quốc tế 1.2 Nội dung Quan hệ kinh tế quốc tế	LO ¹	Thuyết giảng Hoạt động nhóm

	1.3 Đặc trưng và các nguyên tắc cơ bản của Quan hệ kinh tế quốc tế 1.4 Các nguồn lực cho phát triển kinh tế đối ngoại Việt Nam 1.5 Những thuận lợi, khó khăn trong phát triển kinh tế đối ngoại Việt Nam		
5-6	Chương 2: Liên kết kinh tế quốc tế 2.1 Những vấn đề cơ bản về liên kết kinh tế quốc tế 2.2 Những liên kết kinh tế - thương mại quan trọng	LO1, LO2	Thuyết giảng Hoạt động nhóm Quiz
7-8	Chương 3: Các tổ chức kinh tế tài chính quốc tế 3.1 Quỹ tiền tệ quốc tế 3.2. Tập đoàn Ngân hàng thế giới 3.3 Các ngân hàng phát triển khu vực 3.4 Các cơ quan và tổ chức chuyên trách của Liên hiệp quốc 3.5 Một số tổ chức quốc tế khác 3.6 Hệ thống Liên hiệp quốc	LO1, LO2, LO3	Thuyết trình nhóm
9	Kiểm tra giữa kỳ	LO1, LO2, LO3	
10-11	Chương 4: Đặc điểm và tình hình kinh tế thế giới 4.1 Đặc điểm chung của kinh tế thế giới hiện nay 4.2 Tình hình kinh tế thế giới những năm gần đây	LO4, LO5,	Thuyết trình nhóm Hoạt động nhóm
10-11	Chương 4: Đặc điểm và tình hình kinh tế thế giới 2.1 Đặc điểm chung của kinh tế thế giới hiện nay 2.2 Tình hình kinh tế thế giới những năm gần đây	LO4, LO5	Thuyết trình nhóm Hoạt động nhóm Thuyết giảng
12-13	Chương 5: Thương mại hàng hóa quốc tế 5.1 Đặc điểm chung của thương mại hàng hóa quốc tế 5.2 Thương mại quốc tế của các nước phát triển 5.3 Thương mại quốc tế các nước đang phát triển và kinh tế chuyển đổi 5.4 Thương mại quốc tế của Việt Nam	LO4, LO5	Thuyết trình nhóm Hoạt động nhóm
14-15	Chương 6: Đầu tư trực tiếp nước ngoài 6.1 Vai trò của đầu tư quốc tế 6.2 Các hình thức đầu tư quốc tế 6.3 Đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Việt Nam	LO4, LO5	Thuyết trình nhóm Hoạt động nhóm Thuyết giảng

	6.4 Đầu tư ra nước ngoài của Việt Nam		
15	Ôn tập		

Phân bổ sung chương trình CNTN

	Sinh viên gặp giảng viên ngoài giờ lên lớp Nhận yêu cầu bài tiểu luận Hoàn thành tiểu luận trong thời gian quy định	LO6	Sinh viên thực hiện đề tài nghiên cứu dưới sự hướng dẫn của Giảng viên
--	---	-----	--

8. Phụ trách môn học

Bộ môn/Khoa phụ trách	Bộ môn Kinh tế đối ngoại
Văn phòng	
Điện thoại	
Giảng viên phụ trách	Trần Văn Đức
Email	ductv@uel.edu.vn

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2020

TRƯỞNG BỘMÔN

(Ký ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG KHOA

(Ký ghi rõ họ tên)

**CB PHỤ TRÁCH LẬP ĐỀ
CƯƠNG**

(Ký ghi rõ họ tên)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

Môn học: Đàm phán kinh doanh quốc tế (Môn tài năng)

1. Thông tin chung

Tên môn học (tiếng Việt):	Đàm phán kinh doanh quốc tế
Tên môn học (tiếng Anh):	International Business Negotiation
Mã số môn học:	
Thuộc khối kiến thức:	Chuyên ngành
Số tín chỉ:	3
Số tiết lý thuyết:	30 (trên lớp)
Số tiết thực hành:	15 (trên lớp)
Số tiết tự học:	90
Các môn học tiên quyết	Không
Các môn học trước	Kinh tế quốc tế, nhập môn khoa học giao tiếp

2. Mô tả môn học

Cung cấp kiến thức nâng cao cho sinh viên về đàm phán kinh doanh quốc tế. Trên cơ sở đó, cung cấp cho sinh viên các nguyên tắc của đàm phán kinh doanh quốc tế, các nội dung cơ bản của đàm phán kinh doanh quốc tế như: quy trình đàm phán và kỹ năng đàm phán.

3. Tài liệu học tập

3.1 Tài liệu chính

[1] George J. Siedel (2014), Negotiating for Success: Essential Strategies and Skills, Van Rye Publishin

3.2 Tài liệu chính yếu khác

[2] Claude Cellich & Subhash C. Jain (2012), *Practical Solutions to Global Business Negotiations*, Business Expert Press, LLC, New York.

Negotiation: Readings, Exercises, and Cases, McGraw-Hill/Irwin; 6 edition, 2009.

[3] G. Richard Shell (2009), “*Đàm phán để giành lợi thế – Những chiến lược đàm phán cho những người biết mình đang làm gì*”, NXB Trẻ.

4. Mục tiêu môn học

Mục tiêu (Gx) (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CĐR môn học (3)	TĐNL (4)
G1	một cách có hệ thống kiến thức cập nhật về đàm phán kinh doanh quốc tế.	LO ₁ LO ₂	2
G2	Ứng dụng lý thuyết về nội dung và kỹ năng đàm phán kinh doanh quốc tế trong thực hành đàm phán.	LO ₃ LO ₄	3
G3	Tìm kiếm, thu thập, xử lý và phân tích thông tin, dữ liệu cần thiết phục vụ cho việc chuẩn bị đàm phán với đối tác từ nền văn hóa khác.	LO ₅ LO ₆	3
G4	Phát triển và hoàn thiện kỹ năng làm việc nhóm hiệu quả.	LO ₇ LO ₈	3

(1): Ký hiệu mục tiêu của môn học. (2): Mô tả các mục tiêu bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CĐR (X.x.x) và bối cảnh áp dụng tổng quát

(3), (4): Ký hiệu CĐR của CTĐT và TĐNL tương ứng được phân bổ cho môn học.

5. Chuẩn đầu ra môn học

STT	Chuẩn đầu ra	Tiêu chí đánh giá	Mục tiêu môn học	Chuẩn đầu ra CTĐT
LO ₁	Hiểu những vấn đề cơ bản về đàm phán kinh doanh	- Liệt kê các đặc điểm của tình huống đàm phán. - Giải thích yếu tố ảnh hưởng đến đàm phán. - Liệt kê các kết quả đàm phán có thể - Thực hành xây dựng BATNA cho các tình huống cụ thể	G1	1.3

LO₂	Hiểu chiến lược, chiến thuật trong đàm phán kinh doanh	- Liệt kê và giải thích tình huống đàm phán hội nhập và phân phối. - Mô tả qui trình cơ bản đàm phán hội nhập và phân phối - Liệt kê và giải thích chiến lược và chiến thuật sử dụng trong đàm phán hội nhập và phân phối.	G1	1.3
LO₃	Biết qui trình đàm phán và các kỹ năng đàm phán kinh doanh	- Giải thích qui trình chung của đàm phán kinh doanh - Liệt kê và giải thích các công việc tiến hành trong các bước đàm phán - Liệt kê các các kỹ năng thường dùng trong đàm phán - Giải thích các kỹ năng trong đàm phán kinh doanh	G1	1.3, 3.2.7
LO₄	Hiểu các yếu tố của đàm phán kinh doanh quốc tế	- Liệt kê và giải thích các yếu tố ảnh hưởng đến đàm phán quốc tế - Thực hành phân tích môi trường đàm phán quốc tế của một số quốc gia	G1	1.3, 3.2.2
LO₅	Ứng dụng lý thuyết để chuẩn bị đàm phán	- Thực hành thu thập dữ liệu cần thiết cho đàm phán kinh doanh quốc tế	G1, G2	3.2.8, 4.3.2
LO₆	Ứng dụng lý thuyết/ kỹ năng trong đàm phán thực tế	- Thực hành các kỹ năng trong tình huống thực tế của đàm phán kinh doanh quốc tế	G2	2.4.2 , 3.2.2, 4.3.2
LO₇	Ứng dụng lý thuyết để xây dựng chiến lược/ chiến thuật cho tình huống đàm phán kinh doanh quốc tế cụ thể	- Thực hành xây dựng chiến lược, chiến thuật cho tình huống kinh doanh thực tế	G2, G3, G4	1.3, 3.2.8
LO₈	Ứng dụng lý thuyết tổ chức đoàn/ nhóm đàm phán hiệu quả	- Thực hành xây dựng kế hoạch cho đàm phán kinh doanh - Thực hành tổ chức buổi tiếp xúc trong đàm phán kinh doanh	G1, G2, G4	1.3, 3.2.2, 3.2.8

Phần bổ sung chương trình CNTN

LO ₉	Nâng cao lý thuyết và năng lực trong đàm phán kinh doanh quốc tế	Phân tích, ứng dụng lý thuyết nâng cao trong các tình huống đàm phán kinh doanh quốc tế	G2, G3, G4	1.3.8, 4.3.3, 2.4.2, 3.2.2, 4.3.2
-----------------	--	---	------------	-----------------------------------

6.

Đánh giá môn học

Thành phần 1

TT	Phương pháp	Tỷ trọng	Hình thức	LO
1	Bài tập nhóm thuyết trình, thảo luận trên lớp, bài tài nhóm về nhà	50%	Thuyết trình Thảo luận nhóm	LO ₃ , LO ₄ , LO ₅ , LO ₆ LO ₇ , LO ₈
2	Thi cuối kỳ	50%	Trắc nghiệm	LO ₃ , LO ₄ , LO ₅ , LO ₆ , LO ₇
	Tổng cộng	100%		

Phần bổ sung chương trình CNTN

Thành phần (2)

5	Thực hiện tiểu luận cá nhân	100%	Tự luận	LO ₅ , LO ₆ LO ₇ , LO ₈ LO ₉
---	-----------------------------	-------------	---------	---

Điểm tổng = 75% * (1) + 25%* (2)

7. Kế hoạch giảng dạy

Buổi	Nội dung giảng dạy	LO	Hoạt động dạy và học	Minh chứng Đánh giá
1-2	Chương 1: Những vấn đề cơ bản về đàm phán kinh doanh - Nhận diện tình huống đàm phán	LO ₁	Giảng viên Giới thiệu môn học Hướng dẫn thành lập nhóm; Lập nhóm để thực hiện bài tập trên lớp	Bài tập trên lớp Kiểm tra cuối

	- Khái niệm đàm phán kinh doanh		Thuyết giảng Hướng dẫn sinh viên về tình huống đàm phán Hướng dẫn thảo luận nhóm về nhận diện nhà đàm phán giỏi Sinh viên Thành lập nhóm Thảo luận nhóm	kỳ
3	Chương 1: Những vấn đề cơ bản về đàm phán kinh doanh (tt) - Kết quả đàm phán - Xác định các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình đàm phán - BATNA trong đàm phán	LO ₁	Giảng viên Thuyết giảng Sinh viên thuyết trình và thảo luận nhóm về BATNA trong đàm phán Sinh viên Đọc bài chương 1 Thuyết trình và thảo luận nhóm	Bài tập trên lớp về BATNA Kiểm tra giữa kỳ, Kiểm tra cuối kỳ
4	Chương 2: Chiến lược và chiến thuật trong đàm phán phân bổ - Các vấn đề cơ bản về đàm phán phân phối - Các tình huống đàm phán phân phối	LO ₂ LO ₇	Giảng viên Thuyết giảng Hướng dẫn sinh viên tình huống đàm phán phân phối Sinh viên Đọc bài chương 2 Thực hành tình huống đàm phán	Kiểm tra giữa kỳ, Kiểm tra cuối kỳ
5	Chương 2: Chiến lược và chiến thuật trong đàm phán phân bổ - Chiến lược cơ bản trong đàm phán phân phối - Các chiến thuật thường sử dụng trong đàm phán phân phối	LO ₂ LO ₇	Giảng viên Thuyết giảng chiến lược và chiến thuật trong đàm phán phân phối Thuyết trình nhóm chuẩn bị cho đàm phán hội nhập Sinh viên Đọc bài chương 2 Thuyết trình nhóm	Thảo luận nhóm Kiểm tra giữa kỳ, Kiểm tra cuối kỳ
6	Chương 3: Chiến lược và chiến thuật trong đàm phán hội nhập - Khái niệm đàm phán hội nhập - Quy trình đàm phán hội nhập	LO ₂ LO ₇	Giảng viên Hướng dẫn sinh viên thảo luận về khác biệt giữa đàm phán hội nhập và phân bổ. Giải thích qui trình chung của đàm phán hội nhập	Thảo luận nhóm Kiểm tra giữa kỳ Kiểm tra cuối

	nhập		Sinh viên Đọc bài chương 3 Thảo luận nhóm	kỳ
7	Chương 3: Chiến lược và chiến thuật trong đàm phán hội nhập - Các bước cụ thể của đàm phán hội nhập - Yếu tố làm cho đàm phán hội nhập thành công và thất bại	LO ₂ LO ₇	Giảng viên Giải thích các công việc nhà đàm phán cần triển khai trong đàm phán hội nhập Hướng dẫn thảo luận các yếu tố ảnh hưởng kết quả đàm phán hội nhập Hướng dẫn sinh viên thuyết trình tình huống thực tế về đàm phán hội nhập Sinh viên Thảo luận nhóm; Thuyết trình	Thảo luận nhóm Kiểm tra giữa kỳ Kiểm tra cuối kỳ
8	Chương 4: Quy trình đàm phán - Giải thích qui trình các bước của đàm phán kinh doanh - Giải thích công việc cần làm trong giai đoạn chuẩn bị đàm phán	LO ₃ LO ₅	Giảng viên Thuyết giảng Hướng dẫn sinh viên về chuẩn bị cho tình huống đàm phán thực tế Sinh viên Đọc nội dung chương 4 Thảo luận nhóm	Kiểm tra giữa kỳ, Kiểm tra cuối kỳ
9	Chương 4: Quy trình đàm phán (tt) - Giải thích nội dung công việc cần làm trong giai đoạn tiếp xúc, đàm phán	LO ₃ LO ₆	Giảng viên Thuyết giảng Hướng dẫn thuyết trình và thảo luận nhóm chuẩn bị đàm phán Sinh viên Đọc nội dung chương 4 Thảo luận nhóm	Thảo luận/ thuyết trình Kiểm tra giữa kỳ, Kiểm tra cuối kỳ
10	Chương 4: Quy trình đàm phán (tt) - Giải thích nội dung công việc cần làm trong giai đoạn kết thúc – ký kết hợp đồng và giai đoạn rút kinh nghiệm	LO ₃ LO ₈	Giảng viên Thuyết giảng Hướng dẫn sinh viên đóng vai cho tình huống đàm phán kinh doanh Sinh viên Đọc nội dung chương 4 Thảo luận nhóm	Bài tập nhóm trên lớp Kiểm tra giữa kỳ, Kiểm tra cuối kỳ
11	Chương 5: Các kỹ năng đàm phán - Giải thích các kỹ năng đặt	LO ₃ LO ₈	Giảng viên Thuyết giảng Hướng dẫn sinh viên thực hành kỹ năng	Bài tập trên lớp Kiểm tra giữa

	câu hỏi và trả lời câu hỏi		đặt câu hỏi và trả lời Sinh viên Đọc nội dung chương 5 Thảo luận nhóm	kỳ, Kiểm tra cuối kỳ
12	Chương 6: Các kỹ năng đàm phán - Giải thích các kỹ năng lắng nghe và kỹ năng trình bày – thuyết phục	LO ₃ LO ₈	Giảng viên Thuyết giảng Hướng dẫn sinh viên thực hành kỹ năng lắng nghe, trình bày, thuyết phục trong đàm phán Sinh viên Đọc nội dung chương 6 Làm bài tập thực hành	Bài tập trên lớp Kiểm tra giữa kỳ, Kiểm tra cuối kỳ
13	Chương 6: Các kỹ năng đàm phán - Giải thích các kỹ năng nhượng bộ và kỹ năng đàm phán giá Giải thích các kỹ năng phá vỡ bế tắc, kỹ năng phát hiện và đối phó với tiểu xảo, và kỹ năng kết thúc đàm phán	LO ₃ LO ₈	Giảng viên Thuyết giảng Hướng dẫn sinh viên thực hành kỹ năng cho tình huống cụ thể Sinh viên Đọc nội dung chương 6 Làm bài tập thực hành	Bài tập trên lớp Kiểm tra giữa kỳ, Kiểm tra cuối kỳ
14	Chương 6: Đàm phán kinh doanh trong môi trường quốc tế - Giải thích khái niệm đàm phán kinh doanh quốc tế - Các yếu tố ảnh hưởng đàm phán kinh doanh quốc tế	LO ₄	Giảng viên Thuyết giảng Thảo luận nhóm các yếu tố môi trường đàm phán kinh doanh Thuyết trình nhóm Sinh viên Đọc nội dung chương 6 Thuyết trình nhóm	Bài tập trên lớp Thuyết trình nhóm Kiểm tra giữa kỳ Kiểm tra cuối kỳ
15	Báo cáo đánh giá quá trình và kết quả đàm phán	LO ₆ LO ₇ LO ₈	Giảng viên Thuyết trình nhóm Các nhóm khác đặt câu hỏi Giảng viên nhận xét, giải đáp thắc mắc Sinh viên Thuyết trình nhóm	Báo cáo đánh giá theo từng cặp nhóm đàm phán

Phần bổ sung chương trình CNTN

	Sinh viên gặp giảng viên ngoài giờ lên lớp, Nhận yêu cầu bài tiểu luận Hoàn thành tiểu luận trong thời gian quy định	LO ₅ , LO ₆ LO ₇ , LO ₈ LO ₉	Sinh viên thực hiện đề tài nghiên cứu dưới sự hướng dẫn của Giảng viên
--	--	---	--

8. Phụ trách môn học

Bộ môn/Khoa phụ trách	Khoa Kinh tế đối ngoại
Văn phòng	
Điện thoại	
Giảng viên phụ trách	TS. Trần Thanh Long
Email	

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2020

TRƯỞNG BỘMÔN
(Ký ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG KHOA
(Ký ghi rõ họ tên)

**CB PHỤ TRÁCH LẬP ĐỀ
CƯƠNG**
(Ký ghi rõ họ tên)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

Môn học: Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương (**Môn tài năng**)

1. Thông tin chung

Tên môn học (tiếng Việt):	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương
Tên môn học (tiếng Anh):	Foreign Trade Techniques
Mã số môn học:	
Thuộc khối kiến thức:	Chuyên ngành
Số tín chỉ:	3
Số tiết lý thuyết:	30 (trên lớp)
Số tiết thực hành:	15 (trên lớp)
Số tiết tự học:	
Các môn học tiên quyết	
Các môn học trước	Kinh tế đối ngoại, Kinh doanh quốc tế, Thanh toán quốc tế

2. Mô tả môn học

Môn học này trang bị cho sinh viên kiến thức chuyên ngành trong lĩnh vực giao dịch mua bán hàng hóa quốc tế. Sinh viên có thể áp dụng được các quy định của Nhà nước trong lĩnh vực giao dịch mua bán hàng hóa quốc tế. Bên cạnh đó, sinh viên có thể phân tích các giao dịch chủ yếu trong lĩnh vực kinh doanh quốc tế. Sinh viên có thể áp dụng để soạn thảo hợp đồng, lập chứng từ giao dịch mua bán hàng hóa quốc tế và thực hành khai báo hải quan điện tử cho hàng hóa xuất nhập khẩu thông thường.

3. Tài liệu học tập

3.1 Tài liệu chính

[1] Giáo trình kỹ thuật kinh doanh xuất nhập khẩu, Nhà xuất bản Đại học quốc gia TP.HCM, 2013.

3.2 Tài liệu chính yếu khác

- [1] Các điều kiện thương mại quốc tế, ICC, NXB Thống kê, 2010.
- [2] Biểu thuế xuất khẩu, nhập khẩu ưu đãi, NXB Tài chính, 2018.
- [3] Phần mềm khai báo Hải quan điện tử VNACCS.ECUS5.
- [4] Giáo trình Thuế & Thủ tục Hải quan, Lê Tuấn Lộc, Nhà xuất bản đại học quốc gia, 2014.
- [5] Luật Hải quan (sửa đổi), Thông tư, Nghị định liên quan trong lĩnh vực mua bán hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu.

4. Mục tiêu môn học

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CĐR môn học	TĐNL
G1	Sinh viên có thể áp dụng các kiến thức cơ bản trong giao dịch mua bán hàng hóa quốc tế.	LO ₁ LO ₂ LO ₃ LO ₄ LO ₅ LO ₆	3
G2	Sinh viên có thể thực hành các nghiệp vụ trong lĩnh vực giao dịch mua bán hàng hóa quốc tế.	LO ₂ LO ₃ LO ₄ LO ₅ LO ₆ LO ₇ LO ₈	3

5. Chuẩn đầu ra môn học

STT	Chuẩn đầu ra	Tiêu chí đánh giá	Mục tiêu	Chuẩn đầu ra CTĐT
LO ₁	Áp dụng được các điều kiện thương mại quốc tế trong giao dịch mua bán hàng hóa quốc tế.	Giải thích được các khái niệm cốt lõi, các nguyên tắc và lý thuyết về giao dịch mua bán hàng hóa quốc tế Hiểu sâu về các điều kiện thương mại quốc tế (Incoterms)	G1	4.1, 4.1
LO ₂	Áp dụng các quy định của Nhà nước trong hoạt động giao dịch mua bán hàng hóa quốc tế.	Sinh viên biết triển khai công việc phù hợp quy định của Nhà nước	G1	1.3.11

LO 3	Phân tích được các phương thức giao dịch trên thị trường quốc tế để quyết định hình thức mua bán phù hợp.	Biết vận dụng hợp lý các phương thức TTQT trong giao dịch ngoại thương, cách lập các chứng từ ngoại thương.... ra quyết định phù hợp	G2	1.3.11
LO 4	Soạn thảo các điều khoản của hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế.	Hiểu được nội dung hợp đồng ngoại thương, cách soạn thảo các điều kiện, điều khoản một hợp đồng mua bán hàng hóa XNK đúng chuẩn Nhận dạng được các rủi ro có thể có của hợp đồng Biết cách soạn các thư tín thương mại.	G2	1.3.11
LO 5	Thực hiện các bước của quy trình xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa.	Nhận biết các hạn chế của các DNXNK VN khi triển khai quy trình xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa. Tổ chức thực hiện một hợp đồng xuất khẩu, hợp đồng nhập khẩu;	G1, G2	1.3.11
LO 6	Thực hành khai báo hải quan điện tử cho lô hàng xuất khẩu, nhập khẩu.	Hiểu được thủ tục hải quan, cách lập Tờ khai hải quan, trị giá tính thuế theo GATT/WTO và các vấn đề về thuế XNK có liên quan.	G1	1.3.11

Phần bổ sung chương trình CNTN

LO 7	Đàm phán các hợp đồng ngoại thương từ phân tích ưu, nhược điểm của bối cảnh đàm phán	Xác định ưu, nhược điểm của mình và đối tác Lựa chọn chiến lược đàm phán hiệu quả	G1, G2	4.3.3
LO 8	Nhận dạng được các rủi ro, tranh chấp, kinh nghiệm thực tế trong hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu hiện nay ở Việt Nam làm cơ sở kiến nghị giải pháp tối ưu	Phân tích các rủi ro phải đối mặt khi thực hiện giao dịch Đề xuất các giải pháp phòng ngừa rủi ro	G1, G2	4.3.3

8.

Đánh giá môn học

Thành phần 1:

TT	Phương pháp	Tỷ trọng	Hình thức	LO
1	Bài tập trên lớp, về nhà (Cá nhân + Nhóm), điểm phát biểu	30%	Thuyết trình	LO1 LO2 LO3 LO4 LO5 LO6
2	Thi giữa kỳ	20%	Trắc nghiệm	LO1 LO2 LO3
3	Thi cuối kỳ	50%	Trắc nghiệm & Tự luận	LO1 LO2 LO3 LO4 LO5 LO6
	Tổng cộng	100%		

Phần bổ sung chương trình CNTN

Thành phần 2: Bài tiểu luận nâng cao

Điểm tổng: Điểm tổng = 75% * (thành phần 1) + 25%* (thành phần 2)

7. Kế hoạch giảng dạy

Tuần	Nội dung giảng dạy	LO	Hoạt động dạy và học	Minh chứng Đánh giá
1	Giới thiệu môn học Chương 1: Tổng quan về kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	LO ₁	-Phân nhóm học tập và chuẩn bị nội dung báo cáo của nhóm tương ứng với mỗi tuần học. - Các mẫu chứng từ trong thủ tục hải quan. - Các văn bản pháp luật, quy định hiện hành về thương mại, ngoại thương, kinh doanh xuất nhập khẩu.	
2	Chương 1: Tổng quan về kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	LO ₂	Thảo luận nhóm - Các mẫu chứng từ trong thủ tục hải quan. - Các văn bản pháp luật, quy định hiện hành về thương mại, ngoại thương, kinh doanh xuất nhập khẩu.	Bài tập cá nhân Bài tập nhóm
3-4	Chương 2: Các phương thức giao dịch mua bán trên thị trường thế giới 2.1. Giao dịch mua bán thông thường	LO ₂	SV đọc tài liệu, giáo trình tham khảo tương ứng với nội dung học	Bài tập cá nhân Bài tập nhóm

	2.2. Mua bán đối lưu 2.3. Gia công quốc tế 2.4. Tái xuất khẩu 2.5. Các phương thức giao dịch đặc biệt		Báo cáo bài tập nhóm về chào hàng Viết chào hàng	
5-6	Chương 3: Các điều kiện thương mại quốc tế Incoterms 3.1. Tổng quan về Incoterms 3.2. Lịch sử hình thành và phát triển của Incoterms 3.3. Nội dung Incoterms 2010 3.3.1. Các điều kiện áp dụng cho vận tải đa phương thức 3.3.2. Các điều kiện áp dụng cho vận tải biển	LO 2 LO 3 LO 6	SV đọc tài liệu, giáo trình tham khảo tương ứng với nội dung học - Bài tập về giá xuất nhập khẩu - Báo cáo bài tập nhóm	Bài tập nhóm Kiểm tra giữa kỳ
7-8	Chương 4: Thanh toán quốc tế 4.1. Các loại tiền tệ thường sử dụng trong thanh toán 4.2. Phương tiện thanh toán 4.2.1. Séc 4.2.2. Hối phiếu 4.3. Các phương thức thanh toán quốc tế	LO 2 LO 5	SV đọc tài liệu, giáo trình tham khảo tương ứng với nội dung học Các mẫu séc, hối phiếu và trường hợp vận dụng. Bài tập, thảo luận	Bài tập nhóm Kiểm tra giữa kỳ Thi cuối kỳ
9	Thi giữa kỳ		Ôn tập chương 1, 2, 3, 4.	
10	Chương 5: Hợp đồng TMQT 5.1. Giới thiệu khái quát về HĐTMQT 5.2. Các điều khoản trong HĐTMQT 5.2. Các điều khoản trong HĐTMQT (6 điều khoản bắt buộc + 8 điều khoản tùy nghi)	LO 2 LO 6	SV đọc tài liệu, giáo trình tham khảo tương ứng với nội dung học, chuẩn bị bài tập nhóm - Bài tập về soạn thảo HĐTMQT - Báo cáo bài tập nhóm.	Bài tập nhóm Bài tập cá nhân
11	Chương 6: Chuẩn bị giao dịch, tiến tới ký kết hợp đồng ngoại thương 6.1. Những công việc trước khi giao dịch 6.2. Quảng cáo và nhãn hiệu trong ngoại thương	LO 2	SV đọc tài liệu, giáo trình tham khảo tương ứng với nội dung học. Làm các bài tập tương ứng. - Bài tập về tính giá xuất nhập khẩu và tỷ suất ngoại tệ xuất khẩu, nhập khẩu. - Bài báo cáo của cá nhân	Case study Bài tiểu luận Thi cuối kỳ Bài tập nhóm

12	Chương 7: Vận chuyển hàng hóa bằng đường biển 7.1. Giới thiệu vận tải đường biển 7.2. Phương thức thuê tàu chợ 7.3. Phương thức thuê tàu chuyển 7.4. Chuyên chở hàng hóa bằng Container 7.5. Bảo hiểm hàng hóa xuất nhập khẩu	LO ₂ LO ₃ LO ₄	SV đọc tài liệu, giáo trình tham khảo tương ứng với nội dung học	Thi cuối kỳ Bài tập nhóm
113-14	Chương 8 : Các chứng từ : Hóa đơn thương mại, Vận đơn đường biển, phiếu đóng gói hàng hóa	LO ₅	- Bài báo cáo của nhóm	Thi cuối kỳ Bài tập nhóm
15	Chương 9: Thuế xuất khẩu, nhập khẩu 9.1. Đối tượng nộp thuế 9.2. Trị giá tính thuế đối với hàng hóa xuất nhập khẩu 9.3. Các phương pháp xác định trị giá tính thuế 9.4. Tỷ giá xác định trị giá tính thuế, đồng tiền nộp thuế 9.5. Căn cứ tính thuế 9.6. kê khai nộp thuế	LO ₄	SV đọc tài liệu, giáo trình tham khảo tương ứng với nội dung học - Bài báo cáo của nhóm	Thi cuối kỳ Bài tập nhóm

8. Phụ trách môn học

Bộ môn/Khoa phụ trách	Bộ môn Kinh tế đối ngoại
Văn phòng	
Điện thoại	(028) 38244555 (ext: 6446)
Giảng viên phụ trách	TS. Mai Thị Cẩm Tú
Email	

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2020

TRƯỞNG BỘMÔN
(Ký ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG KHOA
(Ký ghi rõ họ tên)

CB PHỤ TRÁCH LẬP ĐỀ CƯƠNG
(Ký ghi rõ họ tên)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

Môn học: Khóa luận tốt nghiệp (**Môn tài năng**)

1. Thông tin chung

Tên môn học (tiếng Việt):	Khóa luận tốt nghiệp
Tên môn học (tiếng Anh):	Graduate Thesis
Mã số môn học:	
Thuộc khối kiến thức:	Chuyên ngành
Số tín chỉ:	4
<i>Số tiết lý thuyết:</i>	<i>60</i>
<i>Số tiết thực hành:</i>	
<i>Số tiết tự học:</i>	<i>100</i>
Các môn học tiên quyết	Báo cáo thực tập tốt nghiệp
Các môn học trước	

2. Mô tả môn học

- Sinh viên với sự hướng dẫn của giảng viên và người hướng dẫn của doanh nghiệp (nếu có) sẽ thực hiện khóa luận tốt nghiệp.
- Đề tài khóa luận của sinh viên thực tập được khuyến nghị tiếp tục phát triển và phân tích sâu và rộng hơn đề tài của báo cáo thực tập tốt nghiệp. Tuy nhiên sinh viên có thể lựa chọn đề tài mới.

3. Tài liệu học tập

3.1 Tài liệu chính

3.2 Tài liệu chính yếu khác

4. Mục tiêu môn học

(Các mục tiêu tổng quát của môn học, thể hiện sự liên quan với các chuẩn đầu ra (X.x.x) của CTĐT và trình độ năng lực (TĐNL) được phân bổ cho môn học)

Mục tiêu (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CDR môn học (X.x.x) (3)	TĐNL (4)
G1	Hệ thống hóa, củng cố các kiến thức đại cương, cơ sở khối ngành và chuyên ngành	LO ₁	3
G2	Sinh viên thực hành, hoàn thiện và nâng cao những kiến thức chuyên môn và những kỹ năng nghề nghiệp trong điều kiện thực tế tại các doanh nghiệp, có được những kiến thức thực tế cần thiết, giúp sinh viên có thể hòa nhập nhanh và làm việc tốt ngay sau khi tốt nghiệp.	LO ₁ LO ₂ ,	3

(1): Ký hiệu mục tiêu của môn học. (2): Mô tả các mục tiêu bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CDR (X.x.x) và bối cảnh áp dụng tổng quát

(3), (4): Ký hiệu CDR của CTĐT và TĐNL tương ứng được phân bổ cho môn học.

5. Chuẩn đầu ra môn học

STT	Chuẩn đầu ra	Tiêu chí đánh giá	Mục tiêu môn học	Chuẩn đầu ra CTĐT
LO ₁	Củng cố các kiến thức lý thuyết các môn học khối kiến thức đại cương, cơ sở khối ngành và chuyên ngành, áp dụng trong hoạt động phân tích, đánh giá các nội dung khóa luận tốt nghiệp	Theo rubrics	G1	1.1, 1.2, 1.3
LO ₂	Thực hành, hoàn thiện và nâng cao những kiến thức chuyên môn và những kỹ năng nghề nghiệp, kinh nghiệm thực tế, giải quyết một vấn đề, nhiệm vụ cụ thể trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp: kỹ năng thu thập thông tin, số liệu; khảo sát thực tế; phân tích số liệu, thông tin; phân tích đánh giá tổng hợp một vấn đề, một dự án kinh	Theo rubrics	G2	3.1, 3.2, 3.3, 4.1, 4.2, 4.3

	doanh, tình hình sản xuất kinh doanh của một bộ phận, phòng ban của một doanh nghiệp, tình hình kinh doanh chung của một doanh nghiệp, một ngành hàng,... để đưa ra các quyết định, giải pháp, kiến nghị...			
--	---	--	--	--

6. Đánh giá môn học

Thành phần 1: 100% (Đánh giá khóa luận bởi Hội đồng 3 thành viên)

PHIẾU CHẤM ĐIỂM KHOÁ LUẬN TỐT NGHIỆP (RUBRICS)

TT	Tiêu chí chính		Tiêu chí thành phần		Thang điểm				Điểm	Tổng điểm thành phần
	Tên	Trọng số	Tên	Trọng số	Điểm 9-10	Điểm 7-8	Điểm 5-6	Điểm dưới 5		
1	Chất lượng thuyết trình	20%	Ngôn ngữ sử dụng và truyền đạt	20%	Slide đẹp, chuyên nghiệp, ấn tượng, thông tin súc tích nhưng đầy đủ. Tương tác và sử dụng giao tiếp bằng mắt với người nghe hiệu quả. Giọng nói rõ ràng, tự tin, cuốn hút với âm lượng và tốc độ phù hợp. Trang phục phù hợp theo quy định.	Slide đẹp, thông tin đầy đủ nhưng dài dòng. Có tương tác và giao tiếp bằng mắt với người nghe. Giọng nói rõ ràng với âm lượng, tốc độ phù hợp. Trang phục phù hợp theo quy định.	Slide có thông tin đầy đủ nhưng dài dòng. Thỉnh thoảng có tương tác và giao tiếp bằng mắt với người nghe. Giọng nói đôi lúc không rõ ràng. Trang phục chưa phù hợp.	Thông tin trên slide không phù hợp nội dung báo cáo. Hoàn toàn không có giao tiếp bằng mắt với người nghe. Giọng nói không rõ ràng. Trang phục không phù hợp.		0.00
			Tổ chức bài thuyết trình	20%	Tổ chức bài thuyết trình theo trình tự logic và cuốn hút người nghe. Sử dụng các câu mở đầu và kết luận vấn đề thu hút và sâu sắc. Chuyển ý giữa các phần	Tổ chức bài thuyết trình logic dễ theo dõi. Có sử dụng các câu mở đầu và kết luận phù hợp. Chuyên ý giữa các nội dung phần lớn trôi chảy.	Tổ chức nội dung bài thuyết trình chưa logic, khó theo dõi. Thiếu các câu mở đầu và kết luận phù hợp. Không chuyển ý	Tổ chức nội dung bài thuyết trình lộn xộn, không phù hợp nội dung báo cáo		

					trôi chảy trong toàn bộ bài.		giữa các nội dung trôi chảy.		
			Khả năng trình bày nội dung	50%	Xác định rõ vấn đề nghiên cứu. Thể hiện được kết quả nghiên cứu và giải pháp thông qua việc trình bày các phân tích có liên quan và các minh chứng xác đáng. Các minh chứng được lấy từ nhiều nguồn đa dạng và đáng tin cậy.	Xác định vấn đề nghiên cứu. Thể hiện được kết quả nghiên cứu và giải pháp rút ra thông qua việc trình bày các phân tích có liên quan và các minh chứng. Các minh chứng có nguồn tham khảo nhưng chưa đa dạng.	Xác định chưa rõ vấn đề nghiên cứu. Chưa thể hiện rõ kết quả nghiên cứu và giải pháp do trình bày hạn chế các phân tích có liên quan và các minh chứng. Các minh chứng phần lớn có nguồn tham khảo thiếu tin cậy và đa dạng.	Không xác định được vấn đề nghiên cứu. Không thể hiện rõ ràng kết quả nghiên cứu và giải pháp do không trình bày được các phân tích có liên quan và các minh chứng. Toàn bộ minh chứng không nguồn tham khảo tin cậy.	
			Quản lý thời gian	10%	Trình bày tất cả nội dung trong thời gian quy định (10 phút).	Trình bày 70-80% nội dung trong thời gian quy định.	Trình bày 50-60% nội dung trong thời gian quy định.	Trình bày <50% nội dung trong thời gian quy định.	
2	Chất lượng báo cáo	50%	Hình thức & trích dẫn	20%	Văn phong rõ ràng, không có lỗi ngữ pháp và/hoặc lỗi chính tả. Hình thức trình bày đúng quy định, hình ảnh đẹp. Tài liệu tham khảo được trích dẫn đúng quy định, đầy đủ, phù hợp, đa dạng và đáng tin cậy.	Văn phong tương đối rõ ràng, có một số lỗi nhỏ về ngữ pháp và/hoặc lỗi chính tả. Hình thức trình bày đúng quy định. Tài liệu tham khảo đầy đủ, phù hợp, trích dẫn đúng quy định.	Văn phong lủng củng, có nhiều lỗi ngữ pháp và/hoặc lỗi chính tả. Hình thức trình bày chưa đúng quy định. Tài liệu tham khảo chưa đa dạng và phù hợp, trích dẫn không	Văn phong tối nghĩa, có nhiều lỗi ngữ pháp và/hoặc lỗi chính tả. Hình thức trình bày lộn xộn, không đúng quy định. Không có tài liệu tham khảo.	0.00

				đúng quy định.		
Cơ sở lý thuyết	30%	Cơ sở lý luận phù hợp, chặt chẽ. Có sử dụng lý thuyết nền hiện đại. Cập nhật các nghiên cứu mới 3 năm gần nhất.	Cơ sở lý luận phù hợp. Có sử dụng lý thuyết nền hiện đại. Cập nhật các nghiên cứu mới 3 năm gần nhất.	Cơ sở lý luận phù hợp. Không sử dụng lý thuyết nền hiện đại. Không cập nhật các nghiên cứu mới 3 năm gần nhất.	Cơ sở lý luận không phù hợp. Không sử dụng lý thuyết nền hiện đại. Không cập nhật nghiên cứu mới 3 năm gần nhất.	
Phân tích	50%	Mục tiêu nghiên cứu rõ ràng, phù hợp với tên đề tài. Phân tích, đánh giá, lập luận vấn đề có cơ sở rõ ràng, tin cậy. Số liệu đầy đủ, phù hợp theo quy định, giải thích hoàn toàn các nội dung cần phân tích. Kết quả phân tích có gắn kết với nội dung phân tích. Giải pháp đưa ra có tính khả thi và logic dựa trên cơ sở tin cậy. Nội dung các chương có kết nối chặt chẽ.	Mục tiêu nghiên cứu rõ ràng phù hợp với tên đề tài. Phân tích, đánh giá, lập luận vấn đề có cơ sở rõ ràng, tin cậy. Số liệu đầy đủ, phù hợp theo quy định, giải thích phần lớn nội dung cần phân tích. Kết quả phân tích gắn kết phần lớn nội dung phân tích. Giải pháp đưa ra chung chung chưa dựa trên cơ sở tin cậy. Nội dung các chương có kết nối với nhau.	Mục tiêu nghiên cứu rõ ràng phù hợp với tên đề tài. Chỉ mô tả/ hoặc phân tích, đánh giá, lập luận vấn đề chưa có cơ sở rõ ràng, tin cậy. Số liệu chưa đầy đủ theo quy định, chưa giải thích hoàn toàn các nội dung cần phân tích. Kết quả phân tích chưa gắn kết với nội dung phân tích. Giải pháp không có cơ sở tin cậy. Nội dung các chương	Mục tiêu nghiên cứu không phù hợp với tên đề tài. Chỉ mô tả/ phân tích, đánh giá, lập luận vấn đề chủ quan, không có cơ sở. Rất ít số liệu phù hợp các nội dung cần phân tích. Kết quả phân tích không có cơ sở. Giải pháp không có cơ sở tin cậy. Nội dung các chương không liên quan với nhau.	

							có liên quan với nhau.			
3	Trả lời câu hỏi GVPB và Hội đồng	30%	Trả lời câu hỏi có cơ sở tin cậy và hợp lý	100%	Thể hiện kiến thức bao quát về đề tài bằng việc trả lời tự tin, chính xác, và thoả đáng tất cả các câu hỏi và phản hồi.	Thể hiện sự hiểu biết nhất định về đề tài bằng việc trả lời đúng và thoả đáng phần lớn các câu hỏi và phản hồi.	Thể hiện sự hiểu biết hạn chế về đề tài bằng việc trả lời chưa đúng và chưa thoả đáng một số câu hỏi và phản hồi.	Thể hiện một sự hiểu biết rất hạn chế về đề tài bằng việc trả lời chưa đúng và chưa thoả đáng phần lớn câu hỏi và phản hồi..		0.00
ĐIỂM CUỐI CÙNG (làm tròn hai số sau dấu phẩy):									Tổng	0.00

Điểm tổng = 100% * (1)

7. Kế hoạch giảng dạy

Thời gian thực hiện khóa luận tốt nghiệp: 16 tuần

Buổi học	Nội dung chính	LOs	Hoạt động dạy và học
	1. Sinh viên liên hệ tìm doanh nghiệp, tổ chức để thực hiện khóa luận (nếu cần)	LO2	Khoa đưa ra kế hoạch thực hiện khóa luận, các quy định về khóa luận Khoa hướng dẫn, tư vấn, hỗ trợ liên hệ doanh nghiệp
	2. Khoa Kinh tế đối ngoại phân công giảng viên hướng dẫn cho các sinh viên dựa trên định hướng khóa luận của sinh viên		Giảng viên và sinh viên bắt đầu hướng dẫn và thực hiện khóa luận
	3. Sau khi sinh viên liên hệ được với doanh nghiệp về nơi thực tập (nếu cần), sẽ làm việc với giảng viên hướng dẫn về nội dung và kế hoạch thực hiện khóa luận.	LO1, LO2	Giảng viên và sinh viên làm việc

	4. Thực hiện khóa luận dưới sự hướng dẫn của giảng viên hướng dẫn và người hướng dẫn của doanh nghiệp (nếu có)	LO1, LO2	Giảng viên và sinh viên làm việc
	5. Sau khi hoàn thành khóa luận, sinh viên nộp khóa luận cho Khoa Kinh tế đối ngoại. Khoa sẽ phân công một giảng viên phản biện.		
	6. Khoa tổ chức bảo vệ khóa luận tốt nghiệp với hội đồng 3 thành viên.	LO1, LO2,	Sinh viên bảo vệ, giảng viên phản biện và hội đồng đánh giá

8. Phụ trách môn học

Bộ môn/Khoa phụ trách	Bộ môn Kinh tế đối ngoại
Văn phòng	A 204
Điện thoại	
Giảng viên phụ trách	Theo phân công
Email	

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2020

TRƯỞNG BỘMÔN

(Ký ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG KHOA

(Ký ghi rõ họ tên)

**CB PHỤ TRÁCH LẬP ĐỀ
CƯƠNG**

(Ký ghi rõ họ tên)

COURSE SYLLABUS

Course: Logistics (**Môn tài năng – Giảng dạy song ngữ hoặc tiếng Việt**)

1. General Information

- Course Code:				
- Knowledge groups	Specialized knowledge			
- Credits:	45			
- Periods:	Lecture: 30 credits	Discussion, group work: 15 credits		
- Prerequisite course:				
- Previous course:	International Business			

2. Course Outlines

This module provides an overview of logistics management in organisations based on the concept of supply chain management (SCM). From the knowledge of the logistical implications in the functions of the organisation we take an in-depth look at each of the traditional fields of logistics: sourcing and procurement, storage, distribution and reverse logistics. Each one presents and analyses the different logistics strategies and basic tools commonly used for design and management. Finally, we present the technologies used to identify and monitor products in the supply chain.

3. Textbook and additional learning materials:

3.1 Textbook:

[1] John Mangan, Chandra Lalwani, Tim Butcher, Roya Javadpour (2012), Global Logistics and Supply Chain Management, *John Wiley & Sons Inc*

3.2 Additional learning materials:

[2] Chopra S., and Meindl P. (2016) Supply Chain Management: Strategy, Planning, and Operations (6th Ed.). Pearson Education

4. Course Goals

Goals (Gx)(1)	Description (2)	LOs (X.x.x) (3)	Level (4)
G1	Develop knowledge about the interconnectedness of business units and organizations (via the flow of products, money, and information) within the supply chain.	LO ₁ LO ₂ , LO ₄	3
G2	Develop knowledge about key elements of logistics processes, such as logistics planning and strategy, customer service, procurement, transport, inventory, warehousing, and handling.	LO ₃ LO ₈	3
G3	Enhance analytical skills and capability to synthesize information from several perspectives.	LO ₅ , LO ₆ LO ₇ , LO ₉	3
G4	Enhance communication, reflection and teamwork skills	LO ₇ LO ₈	

5. Course Learning Outcomes:

No	Learning Outcomes	Assessment Criteria	Coursese Goals	Program LOs
LO ₁	Be familiar with the different areas of the supply chain and their interrelationships, key decisions in the process of Sourcing & Procurement.	Demonstration of mastery of key supply chain management concepts covered in the lecture topics Ability to apply relevant concepts in addressing the questions Understand interconnectedness of the decision areas in a supply chain;	G1, G2	4.1.2

LO₂	Know basic characterises and costs of warehousing and materials handling activities.	Be able to answer the questions in mid-term and final exam Be able to integrate the environment factors into the project assignment	G1, G2	1.3
LO₃	Analyze the strengths and weaknesses of various transportation modes and perform cost analysis.	Understand the necessity of using and steps of developing models for business decision-making; Be able to give decision to enter a specific foreign market based on analyze and evaluate market data	G1	4.2.3
LO₄	Analyze how logistical decisions (e.g., facilities, inventory, and transportation) impact the performance of the firm as well as the entire supply chain.	List the key drivers of supply chain performance and various sourcing decisions in a logistics Develop an understanding of the importance of material management and information technology in the formulation of a firm's business strategy	G3	4.1.6
LO₅	Be able to organise the Sourcing & Procurement function of the company	Apply latest trends, technologies, and business models related to logistics management	G2	1.3.8
LO₆	Use computing software to solve various logistics decision-making problems, including inventory policies and vehicle routing.	Identify the technologies needed for the traceability of the materials in the logistics chain of the company. Use analytical techniques to manage distribution route	G3	3.1.3, 3.1.4
LO₇	Interact with team members to achieve group objectives	Communicate their knowledge to others, including those who lack specialist knowledge in the field. Be able to select a good communicational strategy for group project	G3	3.2.1

For honor programs (Phần bổ sung chương trình CNTN):

LO₈	Develop the strategies that can be taken to manage inventories, including	Distinguish the best storage model for each company depending on their logistics process.	G3	3.3.1, 3.3.2
-----------------------	---	---	----	--------------

	deciding the timing and quantity for replenishments without hurting the level of product availability.	Identify storage, maintenance and handling systems required in different logistic situations. Design, processes, and thinking to improve the competitiveness of an organisation.		
LO 9	Develop the strategies that can be taken to find the best paths to route vehicles to deliver and collect goods at multiple stops.	Be able to answer question in mid-term exam Be able to finish GHW in chapter 3,4,5	G1, G2	4.2.6

6. Assessment

Component 1:

No	Method	<i>Proportion</i>	Form	LO
1	Midterm exam	20%	Multiple choice (100%)	LO1, LO2, LO3, LO7,
2	Process	30%	Discussion (5%) Group project (10%)	LO5, LO6,
3	Final Exam	50%	Multiple choice (60%) Essay (40%)	LO1, LO2, LO3, LO4
	Total	100%		

For honor programs (Phần bổ sung chương trình CNTN):

Component 2:

No	Method	<i>Proportion</i>	Form	LO
4	- Meet your lecturer - will be assigned a project involving vehicle routing - Finish report	100%	Project report (personal)	LO1, LO2, LO3, LO7, LO8, LO9

Total Scores: 75% * Component 1 + 25% * Component 2

7. Course Plan:

Week	Content	LO	Teaching and learning activities	Assessment
1	Course Instruction	LO1	Introduce course syllabus Introduce E-learning	
2	Chapter 1 The Scope and Challenge of International Marketing - International Marketing Vs. Domestic Marketing - International Marketing Task - International Marketing involvement stages	LO1, LO2, LO3	- Lecture - Discussion	MEX Quizz on E-learning: review chapter 1
3	Chapter 2 The Dynamic Environment of International Trade - Protectionism - Trade barriers	LO2L O3LO 6	- Lecture - Discussion - GHW: Any group choose a country as target market for group project presentation	MEX Quizz on E-learning: review chapter 2
4	Chapter 3, 4, 5 International Cultural Environment - History and Geography the foundations of culture - Cultural dynamics in assessing global Markets - Culture, management style, and business Systems	LO2, LO3, LO8 LO9	- Lecture - Discussion - GHW: Making clip to introduce the environment of target market	MEX Quizz on E-learning: review chapter 3,4,5
5	Chapter 6, 7 International Political/Legal Environment - The Political Environment: a critical concern - The International Legal Environment: playing by the rules	LO2 LO3	- Lecture - Discussion	MEX Quizz on E-learning: review chapter 6,7
6	Chapter 8 Developing a Global Vision through Marketing Research - The Research Process	LO4 LO6 LO8	- Lecture - Discussion: Any group find a specific product to enter target market based on environment analysis.	Project, MEX Quizz on E-learning: review chapter 8

	- Problems of availability and use of Secondary data - Problems of gathering Primary data		- GHW: Write a questionnaire to research target customers about product that you choose in the discussion. - Turn on Clip	
7	Chapter 12 Global Marketing Management Global Marketing Management International Planning Process Alternative Market-Entry Strategies	LO5 LO7 LO8	- Lecture Discussion: Choose an entry strategy for product and market in group project Turn in Questionnaire	FEX Quizz on E-learning: review chapter 12
8	#1 Presentation	LO1 - 9	- English	MEX
9	Chapter 13, 14 International Product Decisions Products and Services for Consumers Products and Services for Businesses	LO5, LO7 LO8	- Lecture - Discussion: product decisions for group project	Project, FEX Quizz on E-learning: review chapter 13,14
10	Chapter 15, 17 International Distribution Decisions International Marketing Channels Personal Selling and Sales Management	LO5 LO6	- Lecture - Discussion: distribution decisions for group project	Project, FEX Quizz on E-learning: review chapter 15,17
11	Chapter 16 International Promotion Decisions Sales Promotions in International Markets International Public Relations International Advertising	LO5 LO6	- Lecture - Discussion: promotion decisions for group project	Project, FEX Quizz on E-learning: review chapter 16
12	Chapter 18 International Pricing Decisions - Pricing for International Markets	LO5 LO6	- Lecture Discussion: pricing decisions for group project GHW:	Project, FEX Quizz on E-learning:

			Turn in group project presentation	review chapter 18
13	Group presentation	LO5-9	Presentation: Group 1	Project
14	Group presentation	LO5-9	Presentation: Group 2	Project
15	Group presentation	LO5-9	Presentation: Group 3&4	Project
16	Final Exam	LO1-8	Final exam in English	FEX

Note: GHW: Group Home Work; MEX: Mid-term Exam; FEX: Final Exam

For honor programs (Phần bổ sung chương trình CNTN):

Teaching and learning activities: out – of – classroom

Engage students with the technology they love. They create videos to explain topic understanding, make in-depth visual projects.

8. Contact

Faculty	Kinh tế Đối ngoại
Office	
Tel	
Lecturer	Ph.D Nguyễn Hoàng Dũng
Email	

Date:

DEAN OF FACULTY

LECTURER

Dean Signature

Lecturer Signature

COURSE SYLLABUS

Course's name: *International Business* (Môn tài năng – Giảng dạy song ngữ hoặc tiếng Việt)

1. General information

Course Code:	COM1005			
Credits:	3			
Periods:	<i>Theory: 27</i>	<i>Exercise: 12</i>	<i>Presentation: 6</i>	<i>Self-study: 90</i>
Prerequisite course:	Microeconomics	Macroeconomics	Fundamentals of Management	
Program	International Business/ International Economic Relations			
Level	The second/ third year student			
Level of using English in teaching	Materials, lecture slides, assignment, examination in English; Giving lectures in both English and Vietnamese			

2. Course Outlines

The main content of the subject consists of the followings:

- The concept and the evolution of international business.
- The factors in the international environment that may affect firms' international business activities.
- International strategies, policies and operations that help international businesses to compete effectively in the era of the globalization and international economic integration.
- The day-to-day issues that international business managers have to face, and the experiences of multinational corporations in solving problems in international business.

3. Textbook and additional learning materials

3.1 Textbook

- Charles W. L. Hill (2011), *International Business: Competing in the Global Marketplace*, 8th Edition, McGraw-Hill/ Irwin, New York.

3.2 Additional learning materials

- Ricky W. Griffin, Michael W. Pustay (2013), *International Business*, Seventh Edition, Pearson.
- Phillip R. Cateora, Mary C. Gilly, John L. Graham, *International Marketing*, Fifteenth Edition, McGraw-Hill/ Irwin, New York.
- John D. Daniels, Lee H. Radebaugh, Daniel P. Sullivan (2002), *Globalization and Business*, First Edition, Prentice Hall.

4. Course Purposes/Aims:

General Goals	Description	Course Learning Outcomes	Level capacity
G1	Have a thorough grasp of the systematical and up-to-day knowledge of international business.	LO1,LO2,LO3, LO4,LO5,LO6	3
G2	Apply theoretical knowledge in analyzing and assessing international firms' strategy (in making a decision which markets expand and the entry modes)	LO7,LO8,LO9	4
G3	Identify fundamental issues in international firms' operations (marketing, finance, human resource, supply chain, etc.)	LO10,LO11,LO12	3
G4	Develop and improve effective teamwork		
G5	Prepare and implement effectively a group oral presentation		

*Notes for level capacity (Bloom scale)

1. Knowledge level (Remember previously learned information)
2. Comprehension level (Demonstrate understanding of the facts)
3. Application level (apply knowledge to actual situations)
4. Analysis level (Break down subjects or ideas into simpler parts and find evidence to support generalizations)
5. Synthetics level (Compile component ideas into a new whole or propose alternative solutions)
6. Evaluation level (Make and defend judgments based on internal evidence or external criteria).

5. Course Learning Outcomes

No	Learning Outcomes	Detailed Learning Outcomes	Course Goals	Program LOs
LO1	Explain why nations trade	Explain the reasons why nations need to trade	G1	1.3
LO2	Discuss the causes of globalization and its impacts	Explain key drivers of globalization and arguments about supporting and protesting globalization	G1	1.3
LO3	Understand the difference levels of regional economic integration	Describe the difference levels of regional economic integration. Understand the implications for business that inherent in regional economic integration agreements	G1	1.3
LO4	Assess the ethical and social responsibilities of international business	Understand the ethical issues faces by international businesses	G1	1.3
LO5	Examine the difference in country factors and industry factors	Understand how political system, economic system, legal system, nature condition of countries differ	G1	1.3
LO6	Understand the impacts of cultures in international firms	Understand the impacts of cultures in international firms (in working in international environments and business strategy)	G1	1.3
LO7	Search, collect and analyze country environmental factors/ industry factors for choosing the foreign market expansion.	Evaluate the potential of foreign market (risk, cost, benefits)	G2	1.3
LO8	Understand and apply Michael Porter's theory of the competitive advantage of nations in explaining why a	Understand and apply Michael Porter's theory of the competitive advantage of nations in explaining why a country is success in particular industry	G2	1.3

	country is success in particular industry			
LO9	Explain and analyze the basic forms of the entry modes	Understand the different entry modes (export, licensing, franchising, contract manufacturing, foreign direct investment (green field, acquisition, joint ventures)	G2	1.3
LO10	Understand and explain difference level of international strategy (corporate strategy, business strategy, functional strategy)	Understand and explain difference level of international strategy (corporate strategy, business strategy, functional strategy)	G3	1.3
LO11	Understand the related issues in global organization design (centralization, decentralization)	Understand the related issues in global organization design (centralization, decentralization)	G3	1.3
LO12	Analyse the cases of international firms in marketing, human resource, supply chain, finance management	Analyse the cases of international firms in marketing, human resource, supply chain, finance management	G3	1.3
LO13	Develop and improve effective teamwork	Demonstrate skills of forming and operating team effectively. For group assignment, successfully follow a clearly defined and well-planned timeline established by group members; Collaborate effectively and assign responsibility reasonably among group members.	G4	1.3
LO14	Prepare and implement effectively a group oral presentation	Present project confidently	G5	1.3

For honor programs (Phần bổ sung chương trình CNTN):

LO 15	An awareness of ethical, social and cultural issues within a global context and their importance in the exercise of professional skills and responsibilities.	G1	1.3 4.3
LO 16	Interpret international strategies chosen by multidomestic, international, global, and transnational firms.	G2	1.3 4.3

6. Course Plan:

Week/Day (3 periods)	Content	LO	Teacher & learning activities	Assessment
W1	Introduction	LO1	Introduce the studying approach, syllabus, expected learning outcomes Explain the expectation & group evaluation International business game Difference among international business activities	A1
W2	Globalization	LO2	Globalization (pros & cons) Discussion: Trump & TPP	A1,A3
W3,4,5	Assessing country attractiveness	LO5, 7,8	Country exploration analysis Search tips Class assignment: Choose random group for presentation regarding to country analysis <i>Theory:</i> Porter models explanation Class assignment: Case study_HC Review analysing the country attractiveness, and industry attractiveness	A1,A2
W6	Country Culture Differences	LO6	Mật mã văn hoá (Culture code)- How apply culture difference in business Qualitative approach in understanding consumer insights	A1
W7	Understand the difference levels of regional economic integration	LO3	Describe the difference levels of regional economic integration. Understand the implications for business that inherent in regional economic integration agreements	A1,A3

W8	Assess the ethical and social responsibilities of international business	LO4	Assess the ethical and social responsibilities of international business	A1,A3
W9	Explain and analyze the basic forms of the entry modes	LO9	Identify the factors that influence a firm's choice of entry Compare and contrast the different modes that firms use to enter foreign markets Class assignment: Merge & acquisition stories (An Phuoc -Piere Cardin, Techcombank-HSBC)	A1,A3
W10,11,12	International Business Operations	LO10, 11,12	International Business Operations (Organisation & Hr management) Global marketing (Distribution channel, Unilever and rural strategy) Global Production/ Outsourcing/ Logistics	A1,A3

7. Course Assessment

Component 1:

Assessment Component	Assessment Form (Ax.x)	Course Learning Outcomes (with level capacity)	Criteria Assessment	Standard Assessment	Proportion (%)
A1. Process	A1.1 Individual/ group Class assignment	LO.1-LO.12 (Level capacity 3)	Lecturer's Test Bank	Scale of 10	20%
A1. Process	A1.2 Individual contribution in class	LO.1-LO.12 (Level capacity 1)	Lecturer's Test Bank	Scale of 10	5
A2. Midterm	A2.1 Midterm test (project presentation)	LO.3; LO.5; LO.7;LO.8;LO.13;LO. 14 (Level capacity 4)	Lecturer's Test Bank	Scale of 10	25%
A3. Final	A3.1 Final exam	LO.1-LO.12 (Level capacity 3)	Lecturer's Test Bank	Scale of 10	50%
Total					100%

For honor programs (Phần bổ sung chương trình CNTN):

Component 2:

No	Method	Proportion	Form	LO
A4	- Meet your lecturer - Set a plan focus on engagement LO15 LO16 - Write report	100%	Assignment	LO15 – 16

Total Scores: 75% * Component 1 + 25% * Component 2

8. Course requirements and expectations

- Listen and participate actively in the class.
- Read the textbooks, articles, and reading materials as required for thorough understanding of what students have learnt.
- Fulfill all individual assignments.
- Apply theoretical knowledge to analyze and discuss international business cases.
- Fulfill all the requirements of the group assignment: clear assignment of tasks and close coordination among group members in collecting market data, analyzing data, recommending solutions, report writing, group oral presentation, and discussing and assessing other groups' works.

9. Contact

Faculty	International Economic Relations
Office	
Tel	0934099987
Lecturer	Nguyễn Thị Phương Linh
Email	linhntp@uel.edu.vn

Date:

DEAN OF FACULTY

LECTURER

Dean Signature

Lecturer Signature

COURSE SYLLABUS

Course: Entrepreneurship (Môn tài năng – Giảng dạy song ngữ hoặc tiếng Việt)

1. General Information

- Course Code:				
- Knowledge groups	Specialized knowledge			
- Credits:	45			
- Periods:	Theory 15	Practice 10	Project 15	Present 5
- Prerequisite course:	None			
- Previous course:	Finance, International Marketing, International Business			

2. Course Outlines

The focus of the course is on a student's ideas and making an idea into a company. The course will help students formulate new business ideas through a process of ideation and testing. Students will test the viability of their ideas in the marketplace and will think through the key areas of new venture. The first part of the course will help students brainstorm about new ideas and test the basic viability of those ideas through the process of design and real world tests. After an idea is developed students will work towards finding a scalable, repeatable business model. We will cover customer discovery, market sizing, pricing, competition, distribution, funding, developing a minimal viable product and many other facets of creating a new venture. The course will end with students having developed a company blueprint and final investor pitch. Course requirements include imagination, flexibility, courage, getting out of the building, and passion. This course requires intensive team projects, weekly assignments, fieldwork and weekly readings. There will be regular in-class presentations.

3. Textbook and additional learning materials:

3.1 Textbook:

[1] The Lean Startup: How Today's Entrepreneurs Use Continuous Innovation to Create Radically Successful Businesses, Eric Ries, Currency; 1 edition (September 13, 2011)

3.2 Additional learning materials:

[2] Steven Rogers (2014), *Entrepreneurial Finance, Third Edition: Finance and Business Strategies for the Serious Entrepreneur*, McGraw-Hill Education;

4. Course Goals

Goals (Gx)(l)	Description (2)	LOs (X.x.x) (3)	Level (4)
G1	Develop an entrepreneurial mind-set within individuals to deal with high uncertainty in regional and global market environments; managing global marketing efforts.	LO ₁ LO ₂ , LO ₄	3
G2	Gain knowledge of the context, concepts and process of entrepreneurship.	LO ₃ LO ₄	3
G3	Develop critical thinking and problem solving skills through creativity, innovation and logical applications;	LO ₅ , LO ₆ LO ₇ ,	3
G4	Expose students to the various stages of managing and growing a venture over its life cycle;	LO ₃ , LO ₄ LO ₅ , LO ₆ , LO ₇	4

5. Course Learning Outcomes:

No.	The ELOs	Assessment	Course Objective	The Program's ELOs
LO ₁	Identify possible sources and characteristics of viable business opportunities in international context.	Student can identify new business opportunities and evaluate their potential and their risks	G1	
LO ₂	Develop a business idea into a comprehensive and highly scalable business model by applying customer development principles in a real-life exercise	Students can determine the challenges and opportunities of a business idea in the specific context	G2	1.3, 4.2
LO ₃	Design a successful commercialisation strategy for their product or service, launch their product or service to the market fast and acquire customers	Students practice to design a business plan for their idea	G3	1.3, 4.1
LO ₄	Apply creative thinking techniques in addressing their customers' - and any other - problem	Discussing in addressing customers in their business context	G1, G3	1.3, 4.2
LO ₅	Plan and prioritise work tasks to manage their people, time and resources and achieve the expected results	Planning and priorities work and allocate the resources	G3, G4	2.1, 2.2, 2.3, 2.4

For honor programs (Phần bổ sung chương trình CNTN):

LO₆	Assess and analyse entrepreneurship as a career choice		G3	3.3.1, 3.3.2
-----------------------	--	--	----	--------------

LO 7	Applying information technology to design a successful commercialisation strategy for their product or service, launch their product or service to the market fast and acquire customers		G1, G2, G4	4.2.6
-------------	--	--	------------------	-------

6. Assessment

Component 1:

No	Method	Proportion	Form	LO
1	Midterm exam	20%	Multiple choice (100%)	LO1, LO2, LO3,
2	Process	30%	Discussion (5%) Group project (10%)	LO4, LO5
3	Final Exam	50%	Multiple choice (60%) Essay (40%)	LO4, LO5
	Total	100%		

For honor programs (Phần bổ sung chương trình CNTN):

Component 2:

No	Method	Proportion	Form	LO
4	- Meet your lecturer - Set a plan, focus on Engagement - Finish business plan as video	100%	Video clip	LO1, LO2, LO3, LO4, LO6, LO7

Total Scores: 75% * Component 1 + 25% * Component 2

7. Course Plan:

Week	Topics	LO	Teaching and learning	Evidences
1	Course introduction Course introduction Role of venture creation Opportunity identification		Lecture: Introduction to course's information Activities in class: Student discuss the venture opportunity (problem, solution, value) Activities at home: Prepare materials	
2 -3	Business model canvas		Lecture: Overview of business model canvas and give examples	Group exercise,

		LO _{1,2,3}	Activities in class: Preliminary business model canvas	
4	Customer definition Target market and segmentation Customer definition	LO _{1,2,4}	Lecture: Correct students' work and explain Activities in class: Work in group with value proposition articulation Early customer identification	Group work
5	Customer Discovery Interview protocol creation Data collection & analysis	LO _{1,2,4}	Lecture: Correct students' work and explain Activities in class: Work in group with preliminary customer discovery data	Group work
6	Legal considerations Corporate entities Founders' equity Intellectual property	LO ₅	Guest lecturer: A lawyer from GKL Consultancy Services Co., Ltd Activities in class: Discussion	
7-8	Market attractiveness industry & competitive assessment Market sizing Industry analysis and trends Traditional & non-traditional competitors Potential entrants Competitive advantage	LO _{4,5}	Lecture: Tools and strategies use for measure the attractiveness of market Activities in class: Discussion	Group exercise
9-10	Financial planing Profit models and assumptions Income statement projections Cash flow Capital requirement Start up metric	LO _{1,2,3}	Lecture: Tools and strategies use for financial planning at the beginning stages of company Activities in class: Discussion	
11-12	New venture funding Funding stages & deal structures	LO _{3,4}	Lecture: Shark tank clips regarding to funding Activities in class: Discussion	

	Funding sources			
13	Building teams & partnerships Core team selection Key partnerships Organizational culture	LO _{3,4}	Guest lecturer	
14	Group presentations	LO ₁₋₅		Group work
15	Review			

For honor programs: Creating a Business Plan

- * Define the elements of a business plan.
- * Create a basic business plan.
- * Recognize and describe the role marketing plays in business.
- * Explain a marketing plan.
- * Explain the considerations in the purchasing cycle.
- * Write business plan.
- * Conduct video clip

8. Contact

Faculty	
Office	A 204
Tel	
Lecturer	Nguyen Thi Phuong Linh
Email	

Date:

DEAN OF FACULTY

LECTURER

Dean Signature

Lecturer Signature

